

Số 283
(Tháng 05-2017)

▶ **Tổng Biên tập:**

HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**

VI THỊ THU ĐẠM

*

▶ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)

NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

*

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

*

▶ **Tòa soạn:**

Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (025) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

*

▶ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

*

▶ **In tại:**

Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 05/2017

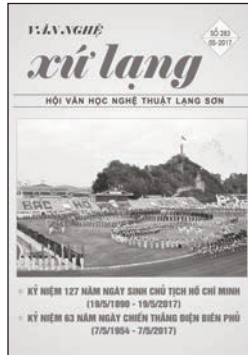
*

▶ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

**TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**



TRONG SỐ NÀY

*** Thơ**

Của các tác giả: HỒ TUỆ, VŨ ĐÌNH THI,
TRƯƠNG THỌ, HỒNG TÚY, LÊ TIẾN
THỨC, LÃ TRUNG SƠN, NGUYỄN VĂN
ĐÌNH, MAI THUẬN, TRIỆU BA, LỘC
BÍCH KIỆM, SĨ CƯƠNG, PHƯƠNG THI,
TRẦN NAM HÙNG, NGUYỄN ĐÌNH THỌ,
VÂN DU.

*** Văn xuôi:**

Từ Huế đến Paris và Mátxcova: Bác đi tìm con đường giải
phóng dân tộc! (NGUYỄN VĂN TOÀN); Công lao to lớn
của Bác Hồ và những đức tính quý báu của Người
(HOÀNG VĂN AN); Học và làm theo Bác từ chữ “Cần” và
chữ “Kiệm” (LÊ QUANG BÌNH); Trận đánh nhỏ chia lửa
với chiến dịch lớn (ĐẶNG THANH); Người tham gia trận
đánh lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu năm ấy
(NGUYỄN VĂN ĐÔNG); Trăng ánh lên trên muôn vàn lá
(TRẦN VĂN ANH); Bí ẩn Phụng Hoàng Sơn (CHU THANH
HƯƠNG); Ô sin (TRẦN ĐÌNH NHÂN); Giữa hai chiều yêu
thương (LỘC MẠNH CƯỜNG); Người đàn bà lấy cắp cơn
mưa (TELINDA GERSÃO - Bồ Đào Nha); Văn xuôi các
dân tộc thiểu số hành trình cùng bè bạn (CAO DUY SƠN);
Những câu thơ hay (NGUYỄN ĐỨC MẬU); Đất trời ngát
xuân (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN); Cô ngọt quê hương
(NGUYỄN LUÂN).

*** Nhạc:**

Điện sáng bản em

Nhạc và lời: BÙI MINH TẤN

Và các chuyên mục khác.

* **Bìa 1:** *Lạng Sơn nhớ Bác*

Ảnh: ĐÀM SƠN

Từ Huế đến Paris và Mátxcơva: BÁC ĐI TÌM CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC!

NGUYỄN VĂN TOÀN

30 năm, đi qua 3 đại dương, 4 châu lục, 28 quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và khi thời cơ xuất hiện, Người đã trở về nước để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc thắng lợi, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Năm 1885 kinh đô Huế thất thủ, nước ta rơi vào tay thực dân Pháp. Những con đường cứu nước theo kiểu cũ như phong trào Cần Vương không còn phù hợp. Lịch sử dân tộc đòi hỏi phải có một con đường cứu nước mới.

Năm 1908, Nguyễn Tất Thành học ở Trường Quốc học Huế. Chính ảnh hưởng của các thầy giáo tân học và những sách báo phương Tây thời gian này mà ý định xuất dương lớn lên trong tâm trí Nguyễn Tất Thành. Sau khi tham gia phong trào chống thuế tháng 4-1908, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết chí vào Nam và sau đó xuất dương tìm đường cứu nước ở phương trời Tây. Người từng tâm sự về điều này: "Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"⁽¹⁾. Bởi vậy, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận định: "Thời gian ở Huế là thời gian Nguyễn Tất Thành lớn lên và bắt đầu đi học. Những năm tháng đó là thời gian rất quan trọng đối với sự hình thành nên con người Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, thời gian hình thành một con người lạ lùng, với những ý tưởng lạ lùng, đưa đến những thành tựu lạ lùng"⁽²⁾.

Ngày 5/6/1911, tại bến cảng Sài Gòn, với tên mới là Văn Ba, Người đã lên con tàu Pháp mang tên L'Admiral Latouche tréville để làm phụ bếp. Trên cuộc hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã đến Pháp, Mỹ, Anh... Tại những nơi này Người đã nghiên cứu một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu nhất thời cận đại. Và Người nhận ra bản chất của chế độ tư

bản chủ nghĩa phương Tây là: "trong thì nó tước đoạt công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"⁽³⁾. Trong cuốn "Đường Kách mệnh" (1927), Người cũng đã nhắc lại: "cách mệnh tư bản là cách mệnh chưa đến nơi"⁽⁴⁾.

Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp. Cũng trong năm 1917, cuộc cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và đã có tác động mạnh mẽ đến Nguyễn Tất Thành. Ngày 18/6/1919, Nguyễn Tất Thành, ký tên là Nguyễn Ái Quốc, đã thay mặt những người yêu nước Việt Nam tại Pháp gửi "Bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam" cho Tổng thống thứ 28 của Hoa Kỳ Woodrow Wilson. "Chủ nghĩa Wilson" với sự hô hào về "quyền dân tộc tự quyết" sau đó được Người đánh giá là "bán vế", "trò bịp bợm lớn"⁽⁵⁾. Từ đây, Người nhận thức một điều sâu sắc đó là: "Trong cuộc đấu tranh giành độc lập thì phải dựa vào sức mình để giải phóng mình, đừng bao giờ hy vọng trông chờ vào sự "ban ơn" của chính quyền tư sản"⁽⁶⁾.

Trong hai ngày 16 và 17/7/1920 trên báo Nhân đạo ở Pháp đã đăng "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I.Lênin. Sơ thảo luận cương của Lênin đã chỉ ra: "Đối với các quốc gia, dân tộc chậm tiến hơn... nhất thiết phải có sự giúp đỡ của các Đảng cộng sản đối với phong trào giải phóng dân tộc dân chủ tư sản của những nước ấy; công nhân của một nước đang thống trị một dân tộc chậm tiến về mặt thuộc địa hoặc về mặt tài chính phải có nhiệm vụ trước tiên ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của dân tộc ấy!"⁽⁷⁾. Qua nghiên cứu Luận cương, Người đã hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Trong "Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin"(1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về ảnh hưởng của bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa" của Lênin đối với Người như sau: "Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi



Trên chiếc tàu Pháp La-tút-sơ Tô-rê-vin này, năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tên lúc đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh) rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước. Ảnh: TƯ LIỆU

đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta".

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba"⁽⁸⁾.

Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiều lần, ngay từ năm 1920 "dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩa của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?"⁽⁹⁾. Trong "Đường Kách mệnh" 1927, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết luận: "An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế"⁽¹⁰⁾.

Bắt đầu từ cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc theo học trường đại học phương Đông Mátxcơva. Trường đại học phương Đông (Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông) thành lập tại Mátxcơva (Liên Xô) năm 1921, theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, nhằm mục đích đào tạo cán bộ cách mạng trước hết cho các nước phương Đông thuộc Liên Xô và các nước thuộc địa và phụ thuộc. Tại đây, các học viên được trang bị

những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng. Trong thời gian học tập, học viên được học các môn quan trọng như chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị, lịch sử phong trào công nhân quốc tế, lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, v.v... Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã viết rất nhiều bài báo, đó là: "Lênin và các dân tộc thuộc địa" 1-1924; "Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa" 1924; "Tham luận về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa tại Đại hội Quốc tế lần thứ V của Quốc tế Cộng sản" 1924; "Lênin và các dân tộc phương Đông" 7-1924; "Lênin và các dân tộc thuộc địa" 1925; "Lênin và phương Đông" 1-1926; "Trường đại học phương Đông" 6-1927. Người luôn chỉ ra Lênin và Cách mạng tháng Mười là ngọn đèn pha soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Người viết: "Trong con mắt của các dân tộc thuộc địa, trong lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lênin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, là ngọn hải đăng chỉ dẫn con đường đi tới giải phóng cho toàn thể nhân loại bị áp bức"⁽¹¹⁾. Tin theo Lênin, tin theo Cách mạng tháng Mười, Người khẳng định: "Muốn cứu nước giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản"⁽¹²⁾.

Sau khi về hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn và cử nhiều cán bộ Việt Nam sang học tại trường đại học phương Đông. Trong số những cán bộ Việt Nam được đào tạo tại trường đại học phương Đông, nhiều đồng chí sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, v.v... Đặc biệt, sau khi nghiên cứu tình hình thế giới, vào tháng 6-1924 tại Đại hội V Quốc tế cộng sản Người đã nhấn mạnh "cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước" và "trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn"⁽¹³⁾. Trên thực tế, Người đã biến khẩu hiệu của Lênin "Tất cả vô sản và nhân dân các thuộc địa đoàn kết lại!" thành hiện thực với "Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa" (1921 tại Pháp), "Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức" (1925 tại Trung Quốc) trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Đến lúc này, Người đã xác định muốn giải phóng dân tộc "trước hết phải có Đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức, vô sản giai cấp ở mọi nơi"⁽¹⁴⁾. Trong tác phẩm "Đường Kách mệnh (1927), người cũng đã chỉ rõ: "Cách mạng Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mạng thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc. Phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo Mã Khắc Tư và Lênin..."⁽¹⁵⁾. Đảng cách mạng đó được Người sáng lập ngày 3-2-1930. Đó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam.

15 năm sau, chỉ với 5.000 đảng viên, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, lật nhào sự áp bức, bóc lột của chế độ thực dân đế quốc và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên tại Đông Nam Á. Như vậy, đến lúc này, con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra để giải phóng dân tộc đã được chứng minh là đúng đắn! Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng: "Việt

Nam có câu tục ngữ: "Uống nước nhớ nguồn". Càng nhớ lại những ngày tủi nhục mất nước, nhớ lại mỗi bước đường đấu tranh cách mạng đầy hy sinh, gian khổ mà cũng đầy thắng lợi về vang thì giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam càng thấm thía công ơn to lớn của Lênin và Cách mạng tháng Mười"⁽¹⁶⁾.

Chú thích:

- (1). Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb.Trẻ - Nxb.CTQG, Hà Nội, 2005, tr.14.
- (2). Phan Công Tuyên, "Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn", TRT, 18-5-2016. Xem: <http://www.trt.com.vn/chuy%C3%AAn%C4%91%E1%BB%81ChuyC3%AAAnm%E1%BB%A5c/tabid/58/itemid/29027/categoryId/3type/1/Default.aspx>.
- (3). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb.CTQG, Hà Nội.2000, tập 1, tr 268.
- (4). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tập 2, tr.270.
- (5). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tập 2, tr.416.
- (6). Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.33.
- (7). V.I.Lênin toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 41. tr.197 - 206.
- (8). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tập 10, trang 127.
- (9). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tập 10, trang 127.
- (10). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tập 2, trang 287.
- (11). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tập 2, trang 137.
- (12). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tập 9, trang 314.
- (13). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tập 1, tr.36.
- (14). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2009, tập 1, tr.268.
- (15). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.304.
- (16). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tập 15, tr. 392 - 393.

CÔNG LAO TO LỚN CỦA BÁC HỒ VÀ NHỮNG ĐỨC TÍNH QUÝ BÁU CỦA NGƯỜI

HOÀNG VĂN AN



Hồ Chủ tịch lúc nhỏ đã sống trong ngôi nhà này ở làng Sen, quê nội, nay thuộc xã Kim Liên

Ảnh: LƯU LIỆU

Bác Hồ vĩ đại mà gần gũi. Cảm xúc về Bác không bao giờ vơi cạn. Đề tài về Bác phong phú lắm, chẳng thể nào viết hết được.

(1) Trước hết về việc thành lập Đảng. Công lao của Đảng với dân tộc lớn lắm. Nếu không thành lập Đảng thì dân tộc Việt Nam làm sao có ngày hôm nay.

Tuy ngắn gọn, nhưng chúng ta cùng nhau ôn lại "Anh Nguyễn gặp nhân dân, chúc mừng năm mới bằng tiếng Quảng Đông "Cổng hi! Cổng hi!". Các đại biểu được dẫn đến một xóm chợ nghèo nàn, chật hẹp... vào ngôi nhà một tầng nhỏ bé, bàn ghế đơn sơ, là gia đình công nhân".

Cuộc họp trang nghiêm, người dự nhận thức được tầm quan trọng lớn lao của nó.

Theo Hồng Hà(1), đồng chí Vương tức Nguyễn Ái Quốc ngồi giữa, nhân danh Quốc tế Cộng sản tuyên bố lý do hội nghị. Chỉ có uy tín, cương vị, đạo đức năng lực, kinh nghiệm và óc tổ chức của anh mới tạo ra được cuộc hội nghị này, mới làm cho những ý kiến khác nhau cùng ngồi lại được để tìm chân lý và tiếng nói chung, mới chỉ được hướng đi tới cho phong trào. Ngồi bên phải anh là anh Nghĩa, tức Nguyễn Thiệu, và anh Việt - tức Châu Văn Liêm, đại biểu An - Nam Cộng sản Đảng. Bên trái anh là anh Chí - tức Trịnh Đình Cửu, anh Trọng - tức Nguyễn Đức Cảnh, đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng". Như chúng ta đã biết còn có anh Lương - tức Hồ Tùng Mậu, anh Đỗ tức Lê Văn Phan, là

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 283-05/2017

những người chuyên lo bố trí nhà ở, nơi họp, việc đi lại, thỉnh thoảng dự một vài buổi họp để báo cáo về tình hình.

Anh Nguyễn lắng nghe các ý kiến, cuối cùng kết luận: "Thế là chúng ta đều là những người cách mạng, giống nhau cả thôi. Ở Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, cả đến các nước thuộc địa như Ấn Độ, Nam Dương, mỗi nước chỉ có một Đảng Cộng sản. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba Đảng cộng sản. Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết toàn dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức.

Nhân danh Quốc tế Cộng sản tôi đề nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành một Đảng Cộng sản chân chính thống nhất, các đồng chí có đồng ý không?". "Tất cả mọi người đều giơ tay biểu quyết đồng ý".

Khi thảo luận chọn tên Đảng, có ý kiến đề nghị lấy tên An Nam Cộng sản Đảng, có ý kiến nên gọi là Đông Dương Cộng sản Đảng. Anh Nguyễn nói: Không nên lấy tên An - Nam mà cũng không lấy tên Đông Dương. Chúng ta nên đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tất cả mọi người nhất trí tán thành ý kiến của anh Nguyễn, mừng rỡ chào đón Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là vào ngày 03/02/1930, một trong những ngày sung sướng nhất trong đời anh Nguyễn. Đây cũng là lúc khắp nơi vang tiếng pháo nổ, đón một mùa xuân mới: Xuân Canh Ngọ.

Sau năm ngày làm việc. Các văn kiện được anh Nguyễn đưa ra thảo luận đã được thông qua: Đó là Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng. Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng; Hội nghị cũng đồng thời thông qua Điều lệ tóm tắt của Công hội, Nông hội, Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phản đế đồng minh và Hội Cứu tế. Anh Nguyễn cũng giao nhiệm vụ cho các đại biểu dự hội nghị và yêu cầu về bàn bạc cử Ban chấp hành Trung ương lâm thời...

Tám mươi bảy năm, Đảng ta đã làm được nhiều việc lớn lao, xứng đáng với niềm tin của

toàn dân và đang làm cho dân ta vươn tới hạnh phúc, thịnh vượng!

(2) Học tập đức tính tiết kiệm và cách ăn uống của Bác Hồ

Những người phục vụ Bác nói - kể nhiều về vấn đề liên quan này, nhưng có nhiều năm nhất gần gũi, phục vụ nấu ăn cho Bác, kể chi tiết hơn là ông Lê Văn Cẩm - cán bộ phục vụ Bác Hồ từ năm 1950 đến năm 1969.

Ông cho biết cuối năm 1949, Tỉnh ủy Nghệ An lập danh sách một số anh em đi làm công nhân, đi bộ theo đường Thanh Hóa, Ninh Bình, Hòa Bình lên Việt Bắc... Đến Việt Bắc, tháng đầu tiên ông ở An Toàn Khu chỗ anh Phan Mỹ "Chúng tôi tham gia chuyển thóc cho kháng chiến. Cuộc sống ở chiến khu thật là kham khổ và vất vả...

Sau một tháng, Chi bộ ở đây họp và Quyết định chuyển tôi sang phục vụ Bác. Tôi mừng lắm... Đầu năm 1950, tôi được sang phục vụ Bác. Hồi ấy, Bác đang ở "Khấu Lấu". Lúc mới đến Bác hỏi và còn nói đùa... Lần đầu tiên được gặp Bác tôi cũng run. Song cái bắt tay thân mật và sự ân cần của Bác đã giúp tôi trấn tĩnh lại... Để đảm bảo bí mật và do yêu cầu của công tác kháng chiến phải thay đổi chỗ ở luôn. Do đó phải làm nhà liên tục, tôi vốn là thợ mộc nên thời gian đầu ở Việt Bắc tôi được giao nhiệm vụ làm nhà cho Bác mỗi khi di chuyển đến chỗ ở mới".

Ông Cẩm kể: Về thủ đô Hà Nội, không phải lo làm nhà cho Bác nữa, tôi được giao nhiệm vụ phục vụ Bác. Nhiệm vụ của tôi là chăm lo việc ăn ngủ, tắm giặt, sinh hoạt của Bác. Tôi luôn tâm niệm sức khỏe của Bác là tài sản của dân tộc... Bác có khỏe mới có sức làm việc, có đủ minh mẫn và sáng suốt để giải quyết công việc trong lúc vận nước có lúc như ngàn cân treo sợi tóc... Một ngày Bác ăn ba bữa chính. Bữa ăn chính của Bác cũng giản dị, mỗi bữa thường có mấy miếng thịt hoặc một khúc cá và một bát canh rau. Mỗi bữa phụ của Bác chỉ là một cốc sữa. Bác ăn rất tiết kiệm, một khúc cá liệu ăn một bữa không hết, Bác lấy dao xắt đôi để lại một nửa cho bữa sau. Bác ăn ít nhưng điều độ. Thường thì hàng ngày Bác đi bộ sang nhà để ăn cơm.

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ Lạng



Bác Hồ tới thăm các cháu thiếu nhi miền Nam tập kết ra Bắc ở tỉnh Thanh Hóa (1957)

Ảnh: TƯ LIỆU

Những hôm mưa to đường ngập nước, Bác cũng xắn quần lội từ nhà sàn sang nhà ăn. Khi đi công tác các nơi, Bác bảo chúng tôi chuẩn bị sẵn thức ăn từ nhà... tránh các nơi khi đón Bác thường tổ chức ăn uống linh đình. Có lần Bác nói đùa: Bác không ăn, vì không khéo dân lại nói rằng ông Chủ tịch nước về thăm làm thịt mất một con bò.

Bác mặc rất giản dị, tiết kiệm, quần áo Bác mặc chỉ có vài bộ, may cùng kiểu. Sau khi may xong mang đi xí nghiệp Tô châu nhuộm gụ hết. Khi Bác mặc, bộ nào hơi cũ, chúng tôi thay bộ mới vào... Sau thấy quần áo mặc nhiều mà vẫn mới Bác sinh nghi. Bác bèn đánh dấu và phát hiện ra quần áo đã bị đổi, Bác phê bình và không đồng ý cho thay. Có cái áo của Bác rách vá đi vá lại, thay cổ mà Bác vẫn không cho đổi.

Về sau chúng tôi được nghe lại là Bác nói với một đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng

một cách chân tình: "Này chú! Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc của dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi!".

Một trong những biểu hiện quan trọng là "Việc sinh hoạt hàng ngày của Bác rất nề nếp. Buổi sáng Bác dậy sớm, tập thể dục, đi những bài quyền đẹp mắt. Sau đó ăn sáng rồi Bác làm việc luôn".

Đúng là: Có nhiều việc, chúng ta có thể học tập Bác, đặc biệt đức tính hy sinh, không ngại khó khăn, gian khổ, chỉ một lòng vì dân vì nước - cần kiệm liêm chính, chí công vô tư "Chỉ có một ham muốn - ham muốn tột bậc là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành" (Lời Bác).

1) Tác giả cuốn "Bác Hồ trên đất nước Lenin" Nxb. Thanh niên, 1980.

Học và làm theo Bác từ chữ "CẦN" và chữ "KIÊM"

LÊ QUANG BÌNH

Xuất phát từ nguyện vọng muốn tìm hiểu trong cuộc sống đời thường của người dân, họ đã học tập và làm theo Bác được những gì, để rồi từ đó có những đóng góp, cống hiến vào việc xây dựng quê hương, làng bản thêm giàu đẹp, văn minh; Thực hiện ý tưởng này, được sự gợi ý của Đảng ủy xã Thiện Kỳ, huyện Hữu Lũng, tôi quyết định về tìm hiểu thực tế tại thôn Quyết Tiến.

Quyết Tiến là một thôn thuộc xã Thiện Kỳ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đó là một địa bàn dân cư cách xa huyện lỵ chừng ba mươi cây số, đường sá đi lại khó khăn. Gặp gỡ ông Hoàng Văn Nam - Bí thư Chi bộ thôn và ông Nông Văn Hải - trưởng thôn, sau vài phút làm quen, tôi hỏi ngay vào việc cán bộ, đảng viên và người dân Quyết Tiến đã được học tập Chỉ thị 03, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo Bác chưa? Hai cán bộ thôn vui mừng quả quyết là đã triển khai đầy đủ trong cán bộ, đảng viên và trong dân theo kế hoạch hướng dẫn của cấp trên. Trong thời gian dừng chân ở thôn Quyết Tiến, qua trao đổi thông tin và quan sát địa bàn, tôi nhận thấy Quyết Tiến là một thôn thuần nông, có 121 hộ dân sinh sống. Trong đó dân tộc Nùng và Cao Lan chiếm đa số. Cả thôn có 27 đảng viên đang sinh hoạt. Số đảng viên này là nòng cốt của thôn trong mọi hoạt động. Họ là những người gương mẫu nhất trong lối sống, trong cư xử, trong xây dựng nông thôn và trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất Nông - Lâm nghiệp. Với số ít đảng viên như vậy, song chi bộ thôn Quyết Tiến tổ chức sinh hoạt Đảng khá đều đặn mỗi tháng một lần vào một ngày đầu tháng. Nội dung sinh hoạt ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực phù hợp với trình độ và nhận thức của đảng viên nơi đây. Từ việc triển khai Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo Bác trước đây đến việc học tập, triển khai Chỉ thị 05 ngày nay, mọi đảng viên của thôn đã có những chuyển biến tích cực,

rõ nét. Chi bộ thôn đã đề ra kế hoạch thiết thực, biến nhận thức thành hành động cụ thể trong việc vận động nhân dân toàn thôn tích cực làm mới và sửa chữa đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương nội đồng, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là việc tận dụng vùng đất ven núi đá để nuôi dê. Nhiều hộ dân đã được sử dụng nước sạch, đầu tư thêm máy kéo tay, máy xát gạo, máy bơm nước đồng thời sử dụng máy gặt đập liên hợp trong khâu thu hoạch lúa. Ông Hoàng Văn Nam - Bí thư chi bộ thôn Quyết Tiến khẳng định: Ngay sau khi được học tập Chỉ thị 03, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, đảng viên và nhân dân trong thôn đã lựa chọn cho mình việc học tập và làm theo Bác ở hai việc: "Cần" và "Kiêm". Theo ông Nam, "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", nhân dân chăm chỉ, chuyên cần tìm thêm việc làm mới để tăng thu nhập, rồi họ sử dụng thành quả lao động cũng như các sản phẩm làm ra một cách hợp lý, có kế hoạch trong từng thời gian nên kinh tế mọi gia đình đã ổn định hơn, cuộc sống của người dân trong thôn đã có bước cải thiện đáng kể. Theo thống kê của thôn, đến nay, toàn thôn đã có 15/121 hộ gia đình làm kinh tế giỏi, 95/121 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 100% trẻ em đến độ tuổi được đi học, không có tình trạng bỏ học, mức thu nhập bình quân đầu người đạt 16 triệu/người/năm (năm 2016), kế hoạch năm 2017 phấn đấu đạt 17 triệu/người/năm. Những hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin đã dần được xóa bỏ, dân bản trong thôn luôn đoàn kết yêu thương, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống hằng ngày, bộ mặt của thôn ngày một đổi thay. Điều mà tôi tâm đắc nhất khi được tiếp xúc với lãnh đạo thôn cũng như gặp gỡ một số người dân là việc đi học, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, triển khai các công việc của chính quyền đã có nhiều chuyển biến. Trước đây, nhân dân, kể cả đảng viên thường đi học muộn hoặc trốn học nhưng nay, mọi người đã đi học đúng giờ hơn,

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ Lạng



Sắc màu nông thôn.

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

đầy đủ hơn, họ hăng hái tham gia phát biểu ý kiến để xây dựng chi bộ, thôn bản thêm vững mạnh trên các mặt: phát triển kinh tế, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, giữ gìn trật tự trị an.v.v. Điều đó chính là biểu hiện của việc tiết kiệm về thời gian, công sức và tiền của mà Bác đã dạy, làm cho các cuộc họp của thôn thêm hiệu quả, tránh tình trạng nhiều người phải chờ đợi một vài người. Qua việc triển khai, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nâng lên nhiều so với trước. Lực lượng thanh niên, phụ nữ sau khi học song phổ thông hoặc học ở các trường chuyên nghiệp khi ra trường đã tích cực tìm thêm việc làm mới, tham gia xây dựng thôn bản, họ luôn tin vào Đảng, tin vào bộ máy chính quyền của thôn. Và chính họ là nguồn để thôn bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới, tăng cường sức chiến đấu cho Chi bộ thôn. Chẳng thế mà thời gian gần đây, số đảng viên của thôn đã tăng thêm 7 đảng viên. Chi bộ thôn đã đề ra nghị quyết kể từ năm 2016 trở đi, thôn sẽ bồi dưỡng và đề nghị cấp ủy cấp trên

xem xét, kết nạp mỗi năm một đảng viên mới. Với những nỗ lực của thôn, Chi bộ thôn Quyết Tiến luôn được Đảng ủy xã đánh giá là Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, Bí thư Chi bộ thôn được phân loại là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Qua những việc làm cụ thể của đảng viên và nhân dân thôn Quyết Tiến, có thể thấy rằng việc triển khai công tác Đảng và học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không chỉ được thực hiện tốt ở những tổ chức cơ sở Đảng có điều kiện thuận lợi, mà ngay cả ở một Chi bộ thôn xa xôi, hẻo lánh như thôn Quyết Tiến này cũng vẫn được triển khai một cách đầy đủ và đảm bảo chất lượng trong mỗi đảng viên. Chi bộ thôn Quyết Tiến nguyện phấn đấu học và làm theo Bác từ những điều đơn giản, mộc mạc như thế - đó là chữ "Cần" và chữ "Kiệm", để từ đó tạo bước chuyển đưa thôn Quyết Tiến đi lên, xứng đáng với cái tên mà thôn đã khoác lên mình từ bấy lâu nay - thôn Quyết Tiến./.

HỒ TUỆ

Viếng Lăng Bác



*Bác yên nghỉ giữa vòm Lăng hoành tráng
Vàng trán cao lấp lánh biển sao trắng!
Ôi có phải: Những khí thiêng sông núi
Đã sinh ra vị lãnh tụ tài năng!*

TRƯƠNG THỌ

Tưởng nhớ Bác Hồ

I.

*Mấy chục năm qua nhớ Bác Hồ
Lòng son thành kính đọng hồn thơ
Bác là chuỗi ngọc trong thi phú
Cho khắp nhân gian ngâm, vịnh, mơ
Bác dạy: Trong thơ nên có thép
Bút gươm chung sức xóa hờn thù
Trong tâm chiến sĩ hồn thi sĩ
"Nhật ký trong tù" ứng vận thu.*

II.

*Công luận, văn bài, sách báo đăng
Tả người Thống soái chống xâm lăng
Lồng bóng Quang Trung hồn Nguyễn Trãi
Lộng gió Lam Sơn sóng Bạch Đằng
Giản dị chan hòa cùng đồng đội
Bữa ăn vui cháo bẹ rau măng
Cành Tùng nguyệt quế không vương bận
Bác đó, vầng dương sáng vĩnh hằng.*

VŨ ĐÌNH THI

Đời đời ơn Bác

*Bác đi từ cảng Nhà Rồng
Hai bàn tay trắng, một lòng thương dân
Xứ người vất vả gian truân
Bác chẳng ngại ngần bất cứ việc chi.
Con đường cứu nước Bác đi,
Ba mươi năm lại trở về quê hương
Toàn dân theo Bác kiên cường
Bốt thù - tro bụi, xích xiềng - phá tan.
Tự do, độc lập huy hoàng
Đời đời ơn Bác muôn vàn kính yêu.*

HỒNG TÚY

Mừng sinh nhật Bác

*Niềm vui lan tỏa gần xa
Tháng Năm rực rỡ chan hòa ánh dương
Hào quang ngời sáng bốn phương
Ngày sinh nhật Bác nhớ thương dâng trào.
Mênh mông vầng trán thanh cao
Dịu hiền như ánh trăng sao sáng ngời
Yêu thương tình rộng biển khơi
Ân cao hơn núi, đức dài hơn sông
Bác gương cao ngọn cờ hồng
Kết đoàn chung sức đồng lòng vươn lên
Gian nan chí vững gan bền
Sáng danh đất nước ngời thiên sử vàng
Dựng xây Tổ quốc vinh quang
Non sông gấm vóc huy hoàng đẹp tươi
Đảng trong cuộc sống muôn nơi
Rừng vàng biển bạc đất trời bao la.
Lòng dân Xứ Lạng quê nhà
Mừng sinh nhật Bác quyện hòa niềm vui
Noi theo gương Bác sáng ngời
Hiếu trung với Đảng, trọn đời sắt son.*

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ Lạng

LÊ TIẾN THỨC

Đất nước tôi yêu

Tôi bắt đầu cuộc hành trình
Từ ki-lô-mét số 0
Trong tôi bùng lên ngọn lửa
Niềm đam mê chan chứa Phương Nam.
Đất nước tôi yêu, biết mấy gian nan
Những cung đường bom rung, đạn xé...
Vào đây thấp hương mười cô gái trẻ
Ngã ba Đồng Lộc một thời...
Dòng Hiền Lương như thể ngừng trôi
Để nổi nhịp cầu, ba mươi năm trời đằng đẵng.
Những lô cốt đôi bờ là chứng nhân trầm lặng
Xoáy mắt nhìn tận đáy dòng sông.
Đèo Hải Vân chôn mỗi khách bộ hành,
Giờ nhẹ bằng bờ đường hầm xuyên núi
Lòng người phơi phới
Rung ngân cảm xúc lạ kì...
Trên đường tôi đi
nắng mênh mang dát vàng xứ sở
Sông nước bao la
Những cây cầu dây hiện đại vắt qua
Ôi con đường dài theo đất nước...
Ra Bắc, vào Nam!
Rừng được ngút ngàn
Cánh cò liệng chao khoan nhặt.
Đất trải mênh mông, ruộng xôi bờ mặt
Xón xang một sớm mai hồng...
Đây Cà Mau mênh mông
Ba bề nước reo vui sóng biển
Mặt trời chao liệng
Bình minh bên này, chiều tối bên kia.
Đất nước của tôi câu chuyện diệu kì,
Nâng mình lên trong hòa bình thống nhất!
Tổ quốc ơi,
Tôi yêu người!

VĂN NGHỆ
xứ lạng-số 283-05/2017

LÃ TRUNG SƠN

Đêm tháng Năm

Đêm hành quân
Trời đầy sao và hương sen Đồng Tháp
Em giao liên khẽ hát
"Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ"...
Đoàn quân hướng về phương ấy Thủ đô
Thấy Bác vẫy tay mỉm cười
Một vầng đỏ cuối trời
Em gái giao liên ngã mình trên đồng sen bát ngát
Lặng hái bông hoa đẹp nhất
Em dâng lên Bác Hồ
Đoàn quân tiến vào thành đô
Mang theo hương sen về phố...
Ở phía sau có ngôi sao rất đỏ
Mọc giữa đồng sen bao la
Đêm ấy rất gần và mãi mãi xa
Khi em là hoa sen Đồng Tháp
Đêm hoa đăng khúc khải hoàn thống nhất
Có em đi trong tay vẫy Bác cười
Và tháng Năm... ngày ấy chúng tôi
Bác cùng hành quân ra trận!



Trần
đánh nhỏ

CHIA LỬA VỚI CHIẾN DỊCH LỚN

Ghi chép của ĐẶNG THANH

Người anh cả trong ban liên lạc Cựu chiến binh quân khu Trị Thiên tại Lạng Sơn của chúng tôi là Nguyễn Đình Chí, năm nay anh ngoài tám mươi tuổi, từng là lính pháo binh trong trung đoàn 238 - Quân khu Việt Bắc trong thời kỳ chống Pháp. Hưởng ứng viết về kỷ niệm chiến trường, anh đã kể để tôi ghi lại một trận đánh chia lửa với Điện Biên, khi anh là chiến sỹ của đơn vị hỏa lực của trung đoàn.

Mùa xuân 1954, trước khi lên đường chỉ huy chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ thị cho toàn quân trên khắp mọi miền đất nước tích cực đánh địch chia lửa với "Trần Đình" (mật danh của chiến dịch Điện Biên). Trung đoàn 238 là đơn vị chủ lực có nhiệm vụ bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, hoạt động trên một vành đai từ Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Kiến An, Hòn Gai, Quảng Yên... tích cực đánh địch ở vùng giáp ranh, khiến chúng không thể tập trung quân để tiếp viện cho Điện Biên Phủ.

Được cơ sở từ địch hậu báo về: có một đơn vị Âu Phi thiện chiến của địch, cơ động bằng tàu chiến cỡ 12 tấn, trang bị mạnh, ngoài súng bộ binh còn cả ca-nông 40 ly hoạt động trên các sông Lục Đầu, sông Đuống, sông Luộc... Chúng thường bất ngờ càn quét vào các làng ven sông, bắn giết, đốt phá, cướp bóc, gây nhiều tội ác man rợ, rồi chúng quay về thả neo tại một nơi an toàn cách Phả Lại chừng năm kilômét về phía thượng lưu. Chỉ huy trung đoàn quyết định tiêu diệt con tàu ác ôn này.

Việc chuẩn bị chiến trường được giao cho tổ trinh sát do anh Trần Vinh Chí trung đội phó trực tiếp chỉ huy. Anh Chí vốn người Đông Hà Quảng Trị, rất giỏi bơi lặn, đã tốt nghiệp Sĩ quan lục quân khóa I, rất giàu kinh nghiệm trinh sát các mục tiêu phục vụ các trận đánh của trung

đoàn. Tổ 3 người trang bị gọn lủn sâu vào hậu địch, từ Phú Bình (Thái Nguyên) qua Hiệp Hòa, Lạng Giang, tới thôn Cảnh Thụy thuộc Yên Dũng (Bắc Giang), bên bờ sông Lục Đầu đối diện với Hải Dương, nơi có chiếc tàu chiến của giặc Pháp vẫn về neo đậu. Sông sâu nước xiết và cái rét nằng Bân cũng không ngăn được quyết tâm của tổ trinh sát quả cảm. Đêm đầu tiên khi tiếp cận bờ sông, Trần Vinh Chí nhận thấy mục tiêu cách bờ khá xa. Với tốc độ nước chảy nhanh thế này không thể bơi sang ngang được. Phân công anh em cảnh giới xong, anh ngược lên phía thượng lưu ước chừng gần cây số, xác định nơi xuất phát, sau đó lại xuôi theo dòng sông về phía hạ lưu gần cây số nữa, đến một bãi cát dài, anh tìm được nơi cập bờ thuận tiện. Rút quân về hầm bí mật của một gia đình cơ sở trong thôn Cảnh Thụy, cả tổ bàn kế hoạch trinh sát mục tiêu. Hôm sau, lợi dụng đêm cuối tháng trời đen như đổ mực, tổ ba người lại tiếp cận bờ sông. Chí cho anh em cảnh giới rìa bãi ngô, nhìn ra bãi cát dài mà anh đã chọn. Còn anh ngược lên điểm xuất phát đã định sẵn hôm qua. Sau khi uống hết hươu nước mắm bác chủ nhà đưa cho lúc lên đường ra bến, giấu áo quần vào bụi cỏ, cầm đoạn ống sậy dùng lúc bơi chìm, anh thả mình vào dòng sông lạnh buốt. Bơi ước chừng già nửa khoảng cách tới mục tiêu, sắp vào quầng ánh sáng từ đèn điện trên tàu tỏa ra, anh ngụp xuống ngậm ống thở, bơi chìm vào sát con tàu giặc, tai còn nghe tiếng giày đình lộp cộp của tên lính gác đi lại trên boong tàu. Sau khi dùng sải tay tính toán chiều dài, độ sâu mớn nước con tàu, anh bơi trở lại khi đã thấm lạnh. Theo đúng kế hoạch, anh ráng sức bơi ngang, cổ thẳng dòng nước xiết để trở về đúng bãi cát dài đã chọn hôm qua. Nhưng cái lạnh thấu xương hòa với dòng nước xiết như muốn nhấn chìm anh. Bằng mọi giá phải đem kết quả trinh sát về - đó là ý nghĩ duy nhất trong

VĂN NGHỆ

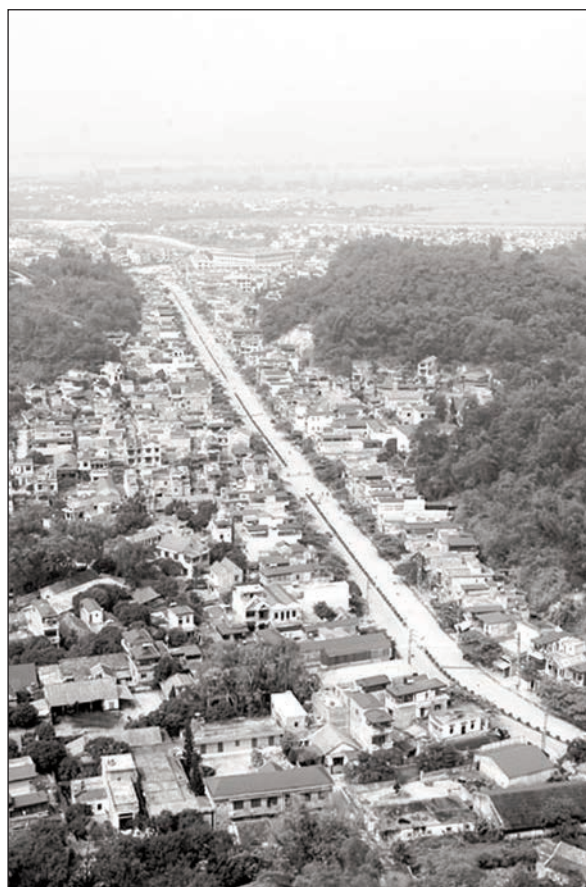
Số 283-05/2017 - xứ Lạng

đầu Trần Vinh Chí lúc bấy giờ. Nó giúp anh thêm sức lực bơi những sỏi cuối cùng... Khi tưởng chừng như kiệt sức từ từ chìm xuống cũng là lúc chân anh chạm cát... Thấy anh chơi vơi từ xa, các chiến sỹ lao ra dìu anh vào bờ cũng là lúc anh ngất lịm. Hai chiến sỹ đặt anh vào hố cát lót lá chuối khô chuẩn bị sẵn, nằm sát hai bên ủ ấm cho anh. Đợi anh tỉnh dần, đổi quần áo khô cho anh, rồi cùng nhau trở về cơ sở trong thôn.

Trên cơ sở thông tin chính xác do tổ trình sát báo cáo, chỉ huy trung đoàn quyết định giao nhiệm vụ cho trung đội trưởng Bé Văn Quân trực tiếp chỉ huy một khẩu đội rút gọn có 4 thành viên: tiểu đội trưởng Hoàng Mây, cùng 3 chiến sỹ trong đó có Nguyễn Đình Chí là pháo thủ số 1, trang bị 1ĐK 57, với 3 quả đạn, 1 tiểu liên, 2 súng trường đủ cơ số đạn và lựu đạn. Lần theo con đường tổ trình sát đã đi, Bé Văn Quân đưa khẩu đội luôn qua vùng giáp ranh an toàn, về tới thôn Cảnh Thụy đúng ngày quân ta thắng trận Him Lam 14 tháng 3 năm 1954. Hôm sau đơn vị xuất kích. Họ chiếm lĩnh trận địa dã chiến ngay trên bãi sông cách thôn Cảnh Thụy một cánh đồng ngô. Chỉ với 2 quả đạn ĐK 57 quân ta đã bắn cháy chiếc tàu chiến của giặc Pháp, nhấn chìm cùng với con tàu toàn bộ đơn vị Âu Phi 57 tên địch trong đó có tên quan Ba chỉ huy tàu và tên quan Hai chỉ huy bọn Com-măng-đô trên tàu, cùng toàn bộ vũ khí trang bị của giặc. Khi các cứ điểm Đồi Ngô, Chí Linh kịp phản ứng nã pháo sang Cảnh Thụy thì bộ đội ta đã rút về nơi an toàn.

Hôm sau anh Trần Vinh Chí, trong bộ đồ quần nâu áo vá, dưới vành nón rách, vai mang mảnh chai, hông đeo giỏ cá, lên bến Phả Lại như một người dân đi bán cá, rẽ vào quán cơm nơi có bọn đồng đang nhậu nhẹt, để nghe ngóng tin tức. Vừa ăn, anh vừa nghe bọn chúng kháo nhau: "Đêm qua bọn Tây đuổi hết bọn đồng lên bờ canh gác cho chúng xuống tàu ngủ an toàn, vì thế chúng tớ mới thoát chết, còn bọn mũi lỗ đi châu hà bá tuốt...".

Năm Đại tướng Võ Nguyên Giáp 99 tuổi, đoàn Cựu chiến binh trung đoàn 238 vinh dự đến chúc thọ Đại tướng. Những người lính Trung đoàn Cận vệ năm xưa, sau khi chúc thọ Anh Văn, đã được ông hỏi han sức khỏe từng người một. Rồi bất ngờ Anh Văn hỏi: "Có đồng chí nào trong khẩu đội ĐK57 đã bắn cháy tàu chiến 12 tấn của giặc Pháp trên sông Phả Lại



Thành phố Điện Biên Phủ

Ảnh: Tư liệu

hồi đầu chiến dịch Điện Biên năm xưa đến đây không?". Đại tướng bảo "Các đồng chí về, nhớ cho tôi gửi lời hỏi thăm sức khỏe anh em và gia đình! Với những ai đã ra đi, nhớ thấp giùm tôi một nén nhang cho các đồng chí ấy!". Nghe vậy, cả đoàn Cựu chiến binh đều rưng rưng nước mắt. Không ai ngờ sau nửa thế kỷ mà Anh Văn vẫn nhớ tới trận đánh nhỏ với binh lực ít trang bị gọn mà hiệu quả lớn, đã thiết thực chia lửa với Điện Biên.

(Ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đình Chí - Cựu chiến binh Trung đoàn 238, thành viên Ban liên lạc truyền thống Quân khu Trị Thiên tại Lạng Sơn. Ông Nguyễn Đình Chí hiện trú tại ngõ 2, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn. Ông Trần Vinh Chí trú tại khối 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn - đã qua đời năm 2014. Ông Hoàng Mây quê xã hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn - đã qua đời).

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 283-05/2017

NGƯỜI THAM GIA TRẬN ĐÁNH LỪNG LẦY NĂM CHÂU CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU NĂM ẤY

Ký của NGUYỄN VĂN ĐÔNG



Cựu chiến binh Ngô Gia Thành bên những tấm Huân, Huy chương.

Ảnh: HOÀNG TƯỢNG

Ông Ngô Gia Thành sinh năm 1933 tại thôn Nà Chuông, xã Mai Pha, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Lúc còn nhỏ ông được bố mẹ chăm sóc, nuôi nấng, chiều chuộng. Nhưng rồi những ngày đẹp đẽ ấy của tuổi thơ đã sớm qua đi - do hoàn

cảnh gia đình buồn bã của ông. Mới bảy tuổi, người mẹ thân yêu do ốm đau, bệnh tật qua đời - vì không có điều kiện chạy chữa. Sau một năm nữa, lúc ông mới lên tám tuổi, thì bố ông cũng qua đời năm 1941. Những người họ hàng và láng giềng của gia đình ông đứng ra lo tang lễ

cho bố ông. Một hộ gia đình họ hàng đón ông về nuôi. Tuổi thơ của ông lại tiếp tục được sống như những đứa trẻ khác cùng trang lứa ở làng. Chăn trâu, cắt cỏ và những công việc khác trong gia đình. Ông cũng bị thất học như bao đứa trẻ kia. Thời gian trôi đi, cậu bé Thành, đã trở thành thanh niên khỏe mạnh, điển trai ở thôn Nà Chuông.

Công cuộc cách mạng chống thực dân Pháp của toàn dân ta đang lớn mạnh, và mở chiến dịch biên giới phía Bắc năm 1950. Ông Thành cùng nhiều thanh niên khác của làng Mai Pha, thị xã Lạng Sơn nhập ngũ - đi bộ đội.

Ông còn nhớ ngày vào quân đội của ông là 27/10/1950. Đơn vị bộ đội địa phương của ông được sung vào sư đoàn 316 do ông Bé Chu Lang làm sư trưởng. Ở trong quân đội chàng trai Ngô Gia Thành cùng các đồng đội được học chữ, học chính trị, học bắn súng cùng các loại vũ khí khác...

Ba năm nhập ngũ đóng ở Lạng Sơn Thành và nhiều đồng đội chuyển sang Sư 351 và làm tiểu đội trưởng sơn pháo 75 ly tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau nhiều tháng hành quân bí mật gian khổ lên Điện Biên Phủ quân ta chỉ mong sớm được chiến đấu.

Nhưng về quan điểm chỉ đạo của Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lại tìm ra cách đánh Pháp ở Điện Biên Phủ theo cách riêng của ta, vừa bảo vệ được lực lượng, không ngừng trưởng thành, tiêu hao sinh lực địch, và dần chủ động tiến đến chiến thắng. Ông Thành cùng đồng đội không thể nào quên được khẩu hiệu của ta lúc bấy giờ là "Kéo pháo vào, kéo pháo ra".

Có chiến sĩ thắc mắc: Tại sao lại kéo pháo vào, kéo pháo ra?

Sau này các đồng chí chỉ huy phải giải thích rõ - nội dung câu nói ấy - tất cả nhằm bảo tồn lực lượng của quân đội nhân dân Việt Nam, song song với việc bảo tồn lực lượng - là việc đào nhiều giao thông hào tiến dần đến đồn địch.

Đúng 3 giờ chiều ngày 13 tháng 3 năm 1954 - quân ta, được lệnh đánh vào đồn Him Lam. Ông Thành giải thích rõ là - lúc đó - lòng chảo Điện Biên sương mù nhiều. Chỉ đến 3 giờ thì sương mới tan, để máy quan trắc các súng ta rõ vị trí của đồn địch cần tiêu diệt.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 283-05/2017

Hiệu lệnh tấn công đồn địch - bắt đầu. Quân bộ binh theo các giao thông hào tiến lên mạnh mẽ. Chúng ta đã trinh sát biết được riêng đồn Him Lam có hai tiểu đoàn Lê Dương của địch.

Đồn Him Lam có ba ngọn đồi, liên hoàn, chi viện cho nhau.

Ở mũi chính tiếp đến đồn Him Lam, địch dùng trung liên bắn như vãi đạn qua lỗ châu mai, nhằm cản bước tiến quân ta.

Quân ta khó tiến lên được. Sự căng thẳng dâng lên trong từng chiến sĩ, người chỉ huy. Nhưng bỗng nhiên khẩu trung liên ở lỗ châu mai câm lặng. Quân ta nhanh chóng tiến vượt vào địa điểm quy định.

Khẩu sơn pháo thừa cơ nhắm lỗ châu mai. Tiếng nổ gầm thét, súng địch câm họng. Một mảng vỡ bằng chiếc mâm, ngay lập tức được hàng chục quả lựu đạn ném qua lỗ châu mai vỡ ẦY - tiếng nổ cộng hưởng chát chúa - chúng câm họng hoàn toàn.

Quân ta như thác tiến vào. Đến chập tối vẫn còn đánh nhau ở đồn. Địch chưa chịu đầu hàng. Lúc này ông Thành dùng sơn pháo bắn khi đã có định vị máy ngắm. Ba tiếng nổ của ba súng, ba lỗ cốt địch cũng câm họng.

Quân ta làm chủ trận địa, quân giặc đầu hàng.

Ngay lúc đó đơn vị ông lại được lệnh rút ra ngoài, để tiếp tục chiến đấu ở địa điểm khác. Nhưng với những người lính như ông, vẫn còn nhớ như in câu hô của người chiến sĩ ấy, người chiến sĩ, liệt sĩ anh hùng - Phan Đình Giót: "Hồ Chủ tịch muôn năm! Tôi chết để đồng đội tôi sống!".

Cũng chỉ mấy giây lỗ châu mai bị bịt kín, quân ta tiến lên toàn thắng ở đồi Him Lam.

Đơn vị của ông được lệnh chuyển sang đồi Độc Lập.

Với sự chiến đấu dũng cảm, mưu lược của quân đội ta - chỉ trong thời gian từ 15h chiều đến 20h quân ta đánh tan quân địch và chiếm được đồi này.

Ông Thành nói với tôi:

"Quân ta đúng là bộ đội cụ Hồ, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Dũng cảm, không sợ hy



Bộ đội ta kéo pháo vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ảnh: Tư liệu Bảo tàng lịch sử Quốc gia

sinh, đánh đâu thắng đấy. Song cũng có tổn thất về người, về vũ khí - giọng nói của ông cũng trầm xuống - sau khi đánh đồi Độc Lập, quân ta hy sinh khá nhiều. Lính mới được bổ sung liên tục, xông lên chiến đấu. Có đồng chí hy sinh mà chưa quen mặt, chưa biết họ tên...

Còn khi tiến lên đồi E1, một số thân tre làm đòn khiêng, đạn bom địch làm nát ra hết. Bây giờ phải khiêng bằng tay...

Trước đây sân bay Mường Thanh còn là nơi để các loại máy bay địch xuống tiếp tế hoặc loại máy bay bà già, đacôta... cất cánh ném bom,... Quân Pháp còn ung dung lắm!

Về lương thực, thực phẩm, quân ta cũng được ăn no, cơm nắm, thịt rang; còn rau đến đây chỉ còn cuống lá dùng được, lá đã thối hết từ lâu! Đun nấu - các chiến sĩ hậu cần nấu theo kiểu bếp Hoàng Cầm, địch không phát hiện ra khói. Theo chủ trương của cấp trên, các khẩu sơn pháo của ta đã hoạt động tích cực - bắn

theo tọa độ 2 đường vuông góc chia tư sân bay Mường Thanh. Một tiểu đoàn pháo cao xạ ở vòng ngoài, lúc nào cũng nhả đạn vào sân bay, lúc này bọn Pháp không còn hung hăng như ban đầu nữa rồi, chúng yếu ớt chống đỡ, không đủ lương thực, thực phẩm tiếp tế.

Sau chiến thắng lẫy lừng chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ông Ngô Gia Thành được chuyển về Lạng Sơn, rồi sau đó chuyển công tác sang ngành xây dựng cơ bản.

Năm 1957, ông xây dựng gia đình với một thiếu nữ trẻ, ở cùng làng Nà Chuông.

Năm 1959 ông lại chuyển sang xây dựng khu gang thép Thái Nguyên. Vợ ông cũng đi theo, cùng công tác. Bà Tịnh, vợ ông cũng từng tham gia nhiều công việc địa phương. Hai ông bà có với nhau bốn người con, hai trai, hai gái, họ đều đã có gia đình riêng. Ông bà ở riêng, song con cháu lúc nào cũng đến quây quần với ông bà./

Trăng ánh lên TRÊN MUÔN VÀN LÁ

Truyện của TRẦN VĂN ANH

Phần 1: Cái Thơm

Cái Thơm bây giờ đã là một cô bé học lớp ba. Nó có đôi mắt tròn trong veo, mái tóc hơi chấy nắng và không thật thẳng đều vì bố thường cắt cho nó bằng cái kéo thủ công hình con mèo hồng hồng. Mặt cái Thơm cũng tròn, sinh ra không đen nhưng đội nắng nhiều nên cũng sang màu bánh mật.

Cái Thơm thông minh nhất lớp, thường giải được những bài tập khó nhưng ít khi thấy giơ tay. Nó cũng ít chơi cùng các bạn. Giờ ra chơi, chỉ thấy ngồi thêu những bông hoa cúc xinh xinh.

Thơm mất mẹ từ lúc mới lọt lòng. Bố nó ít nói, bừa, chỉ thấy bố ngồi vờ chén rượu nhạt, ăn lưng cơm rồi bỏ ra sân hút thuốc. Cái hộp thuốc lá có in hình thằng người gầy đét với cái phổi mục ruỗng trông rất sợ.

Có lần Thơm bảo bố:

- Thuốc gây ung thư, chết người đấy bố. Cô giáo con bảo thế!

Nó nghe bố nói, không hẳn trả lời mà lẩm bẩm như mình bố nghe "Chết cho nhẹ!". Bố lúc ấy buồn lắm, nó không dám hỏi lại, mắt chỉ chực ươn ướt. Chết đáng sợ lắm. Ai cũng sợ chết cả! Sao bố nói thế?!

Bà nội ôm nó vào lòng:

- Bố nói linh tinh. Phỉ phui cái mồm bố đi!

Bà nói cho nó yên lòng chứ thực ra cũng buồn ruột lắm.

- Con ăn nhanh rồi học bài! - Bà gặng.

Đêm, nó nằm trong lòng bà. Nghe hơi thở phập phồng mường tượng ra hơi thở của mẹ. Mẹ có thở như thế không nhỉ! Chắc cũng nồng nồng ấm ấm thế nhưng sâu hơn, mạnh khỏe hơn. Ấy

là nó nghĩ đến cô, đôi khi được nằm cạnh, nó thấy thế. Nó nghe giọt nước mắt của bà thấm qua chân tóc rồi tan đi thoáng chốc. Nó thấy tim nhói nhói, im mắt giả vờ ngủ. Bà vỗ khe khẽ.

"À... ời..."

Con còn lặn lội bờ ao...

Tối tắm mù mịt ai đưa cò về..."

Bà theo ông từ xuôi lên dải đất vùng biên này ngót đã bốn chục năm nhưng vẫn không quên câu ca đồng chiêm chũng. Giọng bà đục, thấm cái tàn tảo nắng mưa một đời người. Giọng bà không như giọng cô, trong, cao và sáng rõ. Cô giảng bài hay lắm nhưng hát ru không hay bằng bà. Nó chìm vào suy nghĩ ấy và ngủ lúc nào không biết. Trong giấc mơ, nó thấy mẹ giống cô và có hơi ấm của bà ôm nó. Nó vô thức cười.

Khi còn bé cái Thơm cũng hay hỏi mẹ đâu. Cái Mây cứ chợ phiên là được mẹ đưa đi. Cô Lùng cũng có lúc dẫn thằng Linh qua nhà nó. Nó hỏi bà, hỏi bố nhưng câu trả lời chẳng bao giờ thỏa nên lại càng thắc mắc. Cho tới lần bị bố quát "Ra đằng kia chơi!" thì nó không còn dám hỏi nữa.

Mắt nó ngân ngán, mãi khi bà từ bãi trở về mới dám khóc to, chỉ tay ra bố, khi đó đang ngồi khum khum, chìa tấm lưng rộng đan gùi, mách tội:

- Con hỏi mẹ, bố mắng con!

Bà quệt bàn tay sần lau mắt cho nó. Bà hiểu nó nức nở không chỉ vì thiếu mẹ mà phần nhiều bị bố mắng. Lẽ ra chẳng nên mắng, nó có lỗi gì đâu! Bà không nói gì, ôm nó vào lòng. Hồi lâu, bà giục nó dọn nhà để bà nấu cơm. Bà bảo:

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

- Bố hình như say. Con không để bụng bố!

Rồi bà cười dỗ an nó. Nó cũng cười. Chắc nó nghĩ bố say thật hay nó cười cho bà yên lòng. Bà cũng không biết nữa nhưng cái Thơm là đứa lớn hơn tuổi.

Bữa cơm tối, bố nó không ăn mà chỉ uống rượu suông. Mắt bố nó, khi nhìn nó, khi để mãi ra khoảng sân có ánh trăng non tuần. Ánh đèn dầu không hắt ra ngoài ấy được, cái quang sáng chỉ thu hẹp ở mâm. Mắt bố sau hoa đèn nhìn cũng không thực rõ. Thơm thấy có ánh lửa nhảy múa, hình như trong hơn mọi ngày. Bất giác nó đoán, chắc hồi chiều bố cũng khóc như nó. Tụ đứng nó thấy có lỗi. Cơm nước xong rồi, nó thẽ thọt ra ngồi cạnh bố ngoài hiên.

Gió xao xác đuổi mây, không khí nhẹ thanh. Bố nhìn cái đầu đỏ trắng nhóng nhánh của nó bé vào lòng. Tiếng bố trầm, như khoảng cuối cơn ầm ì lan vào vách đá:

- Mẹ mất khi sinh con... Tại bố không đủ tiền đưa mẹ đi viện...

Bốn tuổi, nó hiểu mẹ mất nghĩa là gì. Mất nghĩa là không còn nữa và người ta chôn mẹ xuống đất như bà Eng hôm nọ. Hôm ấy thằng Linh khóc ghê lắm, cả cô chú Lùng cũng khóc nữa. Giờ nó cũng khóc. Nó hiểu như thế nghĩa là dẫu nó có ngóng trông đến thế nào thì mẹ cũng không bao giờ về bên nó nữa.

Nó khóc. Nhưng vì mắt bố cũng ướt nên không dám khóc to. Nó ủ đầu vào lòng bố, co chân thúc tới tận cảm thu vào lòng bố. Nó không muốn bố



Minh họa: TÂN MINH

buồn. Từ ấy trở đi cũng không bao giờ đòi mẹ nữa. Trăng sáng vàng vạc. Chắc trăng là mẹ, nó nghĩ thầm. Mẹ về an ủi bố con nó. Một cơn gió mát rượi thổi tới, là tay mẹ vuốt ve. Nó thả mình vào giấc ngủ... Mẹ đẹp quá. Mẹ dịu dàng hơn cả mẹ các bạn nó thường thấy. Mẹ vuốt tóc nó nữa... Có gì đó nóng hổi rơi trúng má nó lúc chập chờn.

Cái Thơm đi học vỡ lòng cách nhà hai con đồi. Trường là hai lớp nhà dựng bằng ván gỗ keo, bạch đàn. Mái nhà trước lợp cọ nhưng giờ là prôximăng, trông cũng tươm tất. Có điều mùa đông gió lùa vẫn lạnh, mùa hè lại chịu nóng.

Cô giáo là người Kinh, ở miền xuôi mới lên. Cô có mái tóc đen, dài đến vai và luôn được buộc gọn bằng vòng dây có hạt sa lấp lánh mà nó rất thích. Quần áo cô thơm thoang thoảng và có li có nếp. Bài học đầu tiên cô dạy chúng là phải giữ gìn vệ sinh. Cô bỏ cả buổi chải đầu cho từng đứa, cột tóc hai bím cho tụi con gái bằng những cái nịt xanh hồng. Rồi cô hướng dẫn cách cầm

bút, cách viết chữ a hoa, a thường. Ô, cái này khó lắm. Con chữ cứ chuệch choạc, mãi chả tròn, phải học rõ lâu.

Cô ở với chúng cũng đã gần một năm. Hình như cô gầy và đen đi nhưng cô vẫn hay cười và đọc nhiều truyện hay. Cái này thì bọn trẻ thích nhất. Nhớ hôm cô kể về sự tích hoa cúc trắng, mỗi cánh hoa là một ngày mẹ được sống, cái Thơm cứ rơm rớm nước mắt. Cô nhìn nó thương!

Cũng trong nhiều chuyện cô kể, bọn trẻ thấy những con vật ấm áp tình người. Kể từ ấy, chúng không còn thích trêu chọc các con thú nữa. Việc bố vào rừng bắt nhím, bắt dúi, bẫy chim, cái Thơm cũng không muốn bố làm. Nhưng bố bảo "Phải bắt không thì đói!". Những mảnh ruộng khô nẻ như họa lời bố. Nó buồn lắm, thương con thú bị nhốt trong lồng, chân cứ cào cào cái nan muốn thoát ra.

Một hôm có chuyện bất ngờ. Bố nó bắt được một con dúi con, con mẹ chắc đi kiếm ăn nên thoát nạn. Bố đem con dúi về nhà, định bụng bán cho mấy người nuôi dúi dưới thị trấn. Đêm đến, nó cứ nghe những tiếng xồn xột dưới nền nhà.

Nó lay bà. Hai bà cháu cầm đèn đi soi. Ánh sáng làm tiếng động kia đứt quãng, chỗ nhốt dúi con, nền đất bị xới tung lên, dúi mẹ đang nằm ẹp xuống đấy.

Bà nhìn đôi mắt như van lơn của mẹ con nhà dúi và cái Thơm rồi lảng lảng mở cửa, xách chiếc lồng dúi con ra bãi. Thơm đi sau lưng bà, con dúi mẹ cũng ì ạch chạy theo.

Bà thả dúi cạnh bụi tre rồi dắt Thơm trở về giường ngủ. Chẳng biết bố có biết không nhưng không thấy bố hỏi gì. Sáng hôm sau chỉ thấy bố lầm lũi lấp chỗ dúi mẹ đào nham nhở. Đêm trước, đầu hình như nó nghe thấy bố thở dài...

Thơm đã vào học lớp bốn. Độ này không biết sao ở bản người ta sang biên giới nhiều thế. Bên nhà thằng Linh, bố nó cũng đã đi. Bản nghèo. Làm hoa làm màu bạc bẽo. Con trâu con bò gặp mùa gió bắc, tuyết đổ giá chết hết cả. Cả chục vạn rừng non cũng kiệt khô chết hết. Một đồn mười, mười đồn trăm, người ta đi lượt lượt. Bản vốn đã ít càng vắng hơn. Bố nó cũng sốt ruột, ở nhà làm không ra.

Hôm tết bố thằng Linh về sang chơi, không hiểu hai bố nói với nhau chuyện gì nhưng thấy

bố nó gật gật. Chốc chốc lại đưa mắt nhìn về phía nó, hỏi gì chú Lùng rồi lại gật.

Nhà thằng Linh tết ấy sắm nhiều đồ mới. Bánh kẹo cũng nhiều đồ ngon. Qua rằm tháng Giêng mẹ thằng Linh cũng theo đi nốt. Nhà khóa cửa bỏ không. Thằng Linh ở với bà ngoại, đi xa thêm ba con đôi nữa mới tới trường.

Những ngày mưa rét, thằng Linh ở lại nhà Thơm. Bà nội thấy hai đứa lùn cùn mà tội nghiệp. Thằng Linh dúm que củi vào bếp hào hứng kể:

- Bố bảo đến nghỉ hè là bố về. Bố hứa mua cái máy bay điều khiển từ xa thích lắm nhé!

Bà nhìn bố nhưng lại hỏi thằng Linh:

- Cháu nhớ bố mẹ không?

Vụt thoáng mặt Linh buồn xo, cọ kẹo hai bàn chân lem, gật gật. Thơm thấy bố thờ dài rồi xoay lưng ra cửa. Khi ấy nó chưa biết bố cũng có ý định đi.

Qua tháng ba dương, nó thấy mọi người lại ồn lên đi đợt nữa. Nghe nói bên ấy đang vào vụ mía. Trong bản, còn bao nhiêu người có thể đi được là đi cả. Bố nó cũng đi, bà ngăn mà không được.

Bố khoác cái nải xanh chàm, hai góc có bịt miếng vải đen đi lẫn vào đoàn người. Bố không ngoái lại lần nào. Cái vai xuôi, cái tay nải đầu có nặng đến thế. Bà sắp vào đấy hai bộ quần áo, năm ống cơm lam và một chai nước. Khi nào tới nơi mở ra, chắc bố còn thấy cái khăn với hoa cúc trắng nó thêu nữa. Nó muốn nhấn nhủ bố nhưng hôm rồi làm mặt giận không ra tiền. Bố vẫy tay chào trước khi ra cửa vẫn chỉ thấy nó nằm quay vào vách. Bà đưa bố đến hết con đôi nhỏ trước nhà. Bố đi một mình. Quãng đường rõ xa.

Cái Thơm úp mặt vào gối khóc. Vai nó rung lên. Nó thấy tủi thân kinh khủng. Sao bảo mãi bố vẫn đi. Nhưng con dúi, con nhím nó cũng không muốn bố bắt nữa. Nhưng bên kia ở mãi đâu? Xa đến thế nào?! Một năm bố đi là ba trăm sáu mươi ngày. Một ngày, hai ngày... bao giờ cho đến được ba trăm sáu mươi ngày ấy. Thằng Linh đã ngày một buồn rồi. Mấy con rồ bố mẹ nó mua cho giờ cũng bỏ xó. Chúng vô duyên, cứ trơ khấc chẳng động cựa gì. Chúng có biết hỏi "Ăn no chưa?" hay kéo chân cho nó lúc đêm lạnh như mẹ đâu!

Cái hiên nhỏ, cái nhà nhỏ vắng bố cũng trở nên chông chênh. Trừ lúc đi học, ra vào, nó và bà mãi chẳng thấy hết ngày. Không gian cũng rộng. Thời gian cũng rộng. Con người thì cứ bé nhỏ đi.

Nhà thằng Phù, cái Hoa, cái Mây, cái Mai, thằng Diễn... bố mẹ cũng đi làm cả. Cả bản bỗng thênh ra rộng. Trẻ con, người già hóa cái bóng lũi cũi, lúc ở bãi, lúc tra cơm, lúc loẹt xoẹt tiếng chổi. Con gà, con chó cũng im như bức tranh vẽ vật không cho tiếng. "Cái hồn bản cũng theo người mà đi hết!" bà thờ dài bảo thế. Ngày bà ngóng ra cổng có đến chục lần, cái Thơm cũng dõi theo bà như thế!

Bố đi không viết thư về. Bà bảo, vì bố đi không hợp pháp nên không thể viết. Chẳng biết bên ấy bố thế nào? Công việc có vất vả không? Bố có bị ốm không? Tự nhiên cái Thơm thấy hồi vì hôm cuối không ra tiền.

Gió lao xao ngoài rừng tre. Gió bắc hiu hiu. Cái lạnh lạnh của tết vẫn còn xen vào từng góc nắng. Tia nắng nhạt, vàng như sợi mật ong kéo dãn, trải đều đều. Những nếp nhà in trên sườn núi. Vài bông hoa mận còn sót lại. Cây đào phai có con tò vò đang đục lỗ tha đất làm tổ cho con.

Bố đi được tầm bốn tháng thì có rất nhiều người ở bên ấy về. Bố mẹ thằng Linh thì chưa nhưng chú Cáp - bố thằng Diễn, chú Quảng - bố cái Mây về kể những câu chuyện đáng sợ.

- Chặt mía cực lắm ề! Cả ngày phải làm việc ngoài bãi dưới cái nắng mấy chục độ. Ăn cơm cũng dưới bãi, hạt cơm khô quắt như gạo sượng. Lửa rọi xuống đầu, mặt đất bạc chói, mắt muốn nổ ra. Một người, một mũ, một dao cứ thế. Người khỏe cũng chỉ được mấy chục hôm là gục.

- Hôm nọ anh Lùng bị ốm phải vào viện. Nhưng vì đi chui nên không được chữa, May còn kịp trốn về chứ không bị công an bên đó bắt thì giờ còn phải giam.

Thằng Linh nhảy chồm lên:

- Thế bố sao rồi? Bố về, sao không về với các chú?

- Úi, về sao được mà về! Trốn khỏi bệnh viện thôi! Giờ vẫn đang ốm kia, mẹ mày phải cất thuốc tạt, bao nhiêu tiền dành dụm đổ cả vào đấy. Bất hợp pháp, họ chặt chém thế nào chả phải chịu!

Chú Cáp trầm ngâm:

- Mà... có được bao nhiêu!...

- Sao lại thế? - Bà Ứng hỏi. Lần trước về nó được nhiều lắm mà. Sửa nhà xong còn đưa bà một ít.

- Bị lừa bà ời! Chú Quảng lại kêu lên. Vài đợt đầu để dụ mình sang, bên ấy trả sòng phẳng cao lắm. Tới khi mình sang nhiều, thừa ra, họ bắt chặt. Công chặt giảm đi và chi phí ăn uống, thuê trọ tăng lên. Không lẽ không ăn, không ở, không làm sao, hay quay về!? Rồi người ta cũng không trả công đủ nữa. Bảo để làm tin, giữ lại một, hai tháng lương, bảo khi nào xong vụ mới thanh toán. Những ai bỏ về giữa chừng là coi như mất.

- Cũng còn là may! Chú Cáp lại buông một câu. Có đồn đồn chẳng trả đồng nào hết. Họ nuôi ăn, nuôi ở, bảo tiền công trừ vào ấy, còn bao nhiêu họ giữ, tận khi hết vụ mới thanh toán kìa!

- Ừ, vậy nhưng vẫn được tiền mà! Có người sốt ruột để vào.

- Không đâu! Ta làm sao lại với họ! Ngày gần hết vụ, họ báo công an đến quét. Người kịp chạy, người bị bắt. Họ ăn trắng tiền mồ hôi công sức của mình kìa!

Giọng chú Cáp xót xa. Cái Thơm hình dung thấy bố vất vả. Nó cũng hình dung thấy bố bị bắt bớ, lưng đuối phải trốn ở đâu đó. Bao nhiêu người như thế. Giờ bố vẫn chưa về!

Bà nội thì đã vịn chặt tay Thơm từ lúc nào. Ruột bà thắt lại. Chưa bao giờ bà thấy lo như thế. Ngày ấy bà khuyên bố không nên đi. Làm công nơi đất khách, thân cô thế yếu, lạnh ít dữ nhiều. Nhưng hồi đó nhiều người đi, bố cũng bảo chỉ làm một năm lấy vốn rồi về. Bố nói mấy lần, thành ra bà cũng ưng thuận để bố đi.

Hai bà cháu đi từ nhà chú Cáp về, chẳng ai còn lòng dạ nói thêm lời nào nữa. Tiếng thằng Linh khóc và bà Ứng dỗ nó càng như sát muối. Sao nhiều bất trắc vậy?! Không biết giờ bố nó, bố mẹ thằng Linh và nhiều người khác nữa ra sao?! Gió hè thốc cái nắng rất bỏng vào mặt. Đang là cuối tháng bảy, cái nắng có khi lên tới bốn mươi độ. Bố như thế. Làm việc dưới cái nắng chói chang... Cái Thơm bậm môi không dám khóc. Bà buồn. Từ khi nghe chuyện, mắt bà đã đỏ hoe cả rồi.

Cái Thơm gặp A Khiêm trong một lần đi rừng lấy củi. A Khiêm người nhỏ, mặt chuột, có đôi mắt ti hí hấp háy. A Khiêm bảo mình là thầy

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ lạ

thuốc sang hái thuốc về chữa bệnh. A Khiêm chữa cho nhiều người Việt Nam lắm. Làm giúp thôi. A Khiêm thương họ!

A Khiêm giống bà Ưng, làm thầy lang, là người tốt. Thơm nghĩ thế. Ở đâu cũng có người tốt, người xấu. Dù cái mặt A Khiêm thoạt nhìn làm Thơm không yên dạ nhưng để hỏi thăm về bố, Thơm cũng không còn để tâm.

A Khiêm ở một cái lán trong rừng với A Sủi. A Sủi có cái chân thọt. A Sủi kể bảo bị rắn cắn, may có A Khiêm chữa khỏi, chỉ bị vậy chứ không đã chết rồi. A Sủi ơn A Khiêm, từ đó đi theo lo cơm nước.

A Khiêm, A Sủi ở trong rừng cũng đến hơn mùa trăng. Người trong bản có người biết, có người không, cũng chẳng ai để tâm đến những người đi hái thuốc. Bọn trẻ thì hay lân la. Thăng Linh, cái Mai... đều muốn hỏi về bố mẹ chúng. Chúng giấu người lớn, vì A Khiêm dặn thế.

- Đừng nói ta là người bên kia sang, cứ nói ta là người xuôi lên tìm thuốc. Công an họ biết, họ cũng bắt ta như bố mẹ các cháu bị bắt bên ấy. Chúng ta đều không được phép nhưng vì cái ăn mà phải chịu nguy hiểm.

Cái Thơm cũng thấy đồng cảm. Bố cũng thế. Họ cũng thế. Chỉ là bố giờ không biết thế nào. Thơm hỏi họ:

- Các chú có biết bố cháu không? Bố cháu tên là Quý. Người cao chừng này này, Thơm giờ cao tay lên, nhìn người áng chừng. Bố cháu mắt rất sáng, da hơi ngăm đen.

- Ủ. Có, có! A Khiêm và A Sủi đưa mắt nhìn nhau. Hôm ta sang đây có thấy một lần bố cháu đến cắt thuốc cho bố cậu Linh kia kia, A Sủi nhỉ, A Khiêm háy mắt.

- Ủ, ừ... A Sủi gật đầu. Bố cháu làm ở đồn điền tốt. Chủ thương. Nghe đâu bảo giữ thêm nửa năm nữa. Đồn điền họ lớn hơn những đồn điền khác.

Cái Thơm như ngồi trên đống lửa. Tìm thấy bố rồi. Bố vẫn bình an. Nhưng, làm thêm nửa năm nữa ư! Trời! Từ giờ đến lúc ấy, có bao chuyện xảy ra! Chẳng may bố bị bắt... Chẳng may bị ốm...

Thơm không dám kể với bà, sợ lộ ra việc mình nói chuyện với người lạ. Họ mà bị bắt, chẳng có cách nào biết tin về bố được. Hai người như sợi dây mong manh nối chúng với bố mẹ. Họ đi đi về về hai, ba lần nữa, lần nào cũng mang tin về cho chúng.

Đến lần thứ tư A Sủi bảo:

- Lần này bọn ta không sang nữa đâu. Biên giới làm ngặt lắm. Mà rồi không biết bố mẹ các cháu có về được không.

Mấy đứa trẻ chực khóc.

- Máy lần trước, cháu nhờ chú nhắn bố cháu về, chú có nhắn được không?

- Khó! Nhưng nhắn được. Ta gặp bố cháu lúc ra chợ nhưng bố cháu bảo còn ít thời gian nữa, làm nốt. Không ngờ giờ biên giới làm ngặt thế này. Độ một tháng nữa có khi con kiến chẳng lọt!

- Bố thằng Linh cũng khỏi rồi. Có thể về mà ta rủ không về. Nó mất hết tiền lúc trước, giờ cố làm thêm vài tháng, may ra tết về kịp đủ. A Khiêm nhìn A Sủi. A Sủi gật đầu:

- Ủ! Bố cháu bảo thế! Cả bố Mai nữa.

Cái Thơm, thằng Linh, cái Mai lo lắng. Làm thêm gì chứ. Sao bố mẹ lại thế!? Chúng chỉ cần bố mẹ về, ăn khổ cũng được, nhà nghèo cũng được, chúng không cần gì hơn.

- Ta không thuyết phục được đâu. May ra các cháu sang kéo về mới nghe - A Khiêm nói như băng quơ.

- Ủ. Có may các cháu bảo họ mới về. - A Sủi góp - Chẳng gì bằng con cái. Bọn ta thì chịu!

Nói rồi A Khiêm và A Sủi để mặc bọn trẻ đứng đó đi vào lán, lúi húi dọn đồ. Tiếng khua khoáng vang lên cảnh cạch.

Ngày hai mốt, A Khiêm và A Sủi lên đường. Cái Thơm, thằng Linh tay nải theo họ đi. Hai đứa đã quyết phải đưa được bố mẹ về. Lần này không đi cùng A Khiêm thì không còn cơ hội.

Vượt đường rừng từ lúc gà gáy sáng. Sương mờ che lối, loạt soạt lá rừng cọ vào người. Hai đứa ướt đẫm, sớm hè nhưng vẫn buốt lạnh.

Thơm chào bà như mọi bữa. Nó xin sang nhà Linh với bà Ưng nghe kể chuyện, nghe bà dạy Nòn đặc nòn đi. Tay nải nó đã đưa cho A Sủi từ hôm trước. Nó mang theo bộ quần áo và hai chai nước. A Sủi dặn thế.

Thằng Linh cũng vậy. Nó xin sang nhà Thơm. Tay nải của nó có thêm cái ná thun bố làm cho nó. Từ hồi nghe chú Quảng nói, nó chẳng rời cái ná bao giờ.

(Còn nữa)

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

Ô SIN

Truyện ngắn của TRẦN ĐÌNH NHÂN

Ông Quý vừa được các con làm mừng thọ sáu mươi tuổi, nhưng ông chẳng vui về gì. Chúng nó bàn nhau bỏ tiền ra làm cỗ bàn, mua quà mừng thật sang; làm hai chữ Phúc - Thọ dát vàng. Tất cả sẽ chi vào tiền mừng. Ông sống chẳng được tiêu, chết chẳng mang đi được. Nó là của để dành cho bọn chúng. Hơn nữa vợ ông bị tai nạn giao thông mới mất, qua giỗ đầu được ba tháng. Ông buồn phiền vì mất người vợ rất mực chịu khó, hiền lành, lại hiểu ý chiều chồng "hết sảy". Bây giờ mấy đứa trẻ đi học về chơi đùa, chọc ghẹo nhau âm ỉ, đòi ăn uống, tắm rửa... đều đến tay ông.

Ông tính tìm người giúp việc trong nhà để các con yên tâm, đưa làm việc công ty, đưa ngược xuôi chợ búa. Có người giúp việc, các cháu đi học về có cơm nước chu đáo, tắm rửa, quần áo sạch sẽ. Mấy người đến xin làm, đều không vừa ý ông. Chú chạy xe ôm đứng đầu phố mách: "Có người muốn tìm việc làm, bác cần em giới thiệu". Ông quý vui vẻ: "Chú đưa họ tới, được thì tốt quá. Tôi không quên công chú".

Đầu giờ chiều nắng hè đang gay gắt, bỗng có tiếng chuông ở cổng. Ông Quý nói vọng ra:

- Ai đấy? Có việc gì? Nóng nực thế này...

- Em đưa người tới.

Ông Quý cầm chìa khóa ra mở cổng:

- Vất vả chú quá. Để chiều mát hãy đi, vội gì!

- Nghề của em kể gì thời tiết. Lúc này vắng khách em đưa cô ấy tới để bác xem...

Anh xe ôm nháy mắt cười nụ rồi cáo lui.

Người đàn bà chừng ngoài bốn mươi tuổi e dè chào. Ông dẫn cô vào nhà, mời nước. Cô uống liền mấy ngụm - cô uống vì khát hay để trấn tĩnh. Ông hỏi mấy câu vắn tắt: Quê quán, hoàn cảnh gia đình, muốn làm lâu dài hay thời vụ. Cô lễ phép: "Thưa ông. Cháu là Đỗ Thị Lợi, quê ở



Minh họa: KHÁNH KIÊN

Hải Dương. Chồng cháu chết ở Sơn La khi đi làm gỗ thuê. Cháu muốn làm lâu dài, ông cho cháu ở đây thì quý quá".

Ông Quý nói nhẹ nhàng nhưng rành rọt:

- Cô sẽ nghỉ tại đây. Làm giúp việc trong nhà, không nặng nhọc nhưng cũng chẳng có thời gian cụ thể. Cô làm thử một tuần, đồng ý thì sẽ ký hợp đồng. Lương tháng ba triệu, ăn cùng gia đình.

Ông dẫn Lợi xuống bếp chỉ chỗ để đồ ăn thức đựng, hướng dẫn cách sử dụng từ bếp ga, lò vi sóng đến máy giặt. Gian bên cạnh là buồng ngủ của cô, quét dọn sạch sẽ, kê tấm phản làm giường. Thực ra đây chỉ là cái chái nối tiếp từ bếp ra để làm kho chứa ngô, cám nuôi lợn gà,

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ lạ

than củi còn vương vãi. Người ra vào phải cúi, sơ ý đụng tấm lợp thì sút đầu.

Gần nửa tháng Lợi giúp việc, ông thấy cô thật thà chịu khó. Xong việc nhà cô còn rầy cỏ ngoài vườn mận, trồng mấy luống rau, đồ phải đi mua, lại sạch sẽ. Ông rất hài lòng, thanh toán lương vào đầu tháng sau.

Phiên chợ mười bảy tháng chạp, ông Quý mua hai trăm lá dong về cho cô rửa sạch, bó gọn dựng vào góc nhà. Sợ "Nhớ cô ấy về sớm lại đến tay mình", ông hỏi ướm:

- Cô định chừng nào về ăn tết?

- Cháu muốn xin phép ông về nhà trước lễ ông Công. Qua tết hóa vàng xong cháu sẽ lên làm.

Ông suy tính tết sẽ nhiều việc lại thiếu người nên trả lời:

- Chiều hai sáu tôi thanh toán lương. Hai bảy chợ tết cô đi mua sắm rồi về vẫn chưa muộn.

Lợi nghĩ đi cả năm, về muộn khó nói với anh chị quá, nhưng nể lời ông chủ cô vẫn vâng.

Hoàn cảnh của cô đâu giống như mọi người. Chồng Lợi chết mà chưa có con. Bố mẹ chồng quên luôn con dâu. Bố mẹ đẻ ốm chết hai, ba năm trước. Căn nhà nhỏ với mảnh vườn của các cụ phải bán đi lấy tiền trả nợ thuốc thang, ma chay. Cô phải ở nhờ anh chị con ông bác.

Mấy ngày tết, Lợi quanh quẩn ở nhà bếp núc, cọ rửa bát đĩa. Cô tự ti phận mình quá hẩm hiu, không dám đến nhà ai vào đầu xuân năm mới. Nghĩ càng buồn, đêm nằm ứa nước mắt xót xa. Chiều mùng bốn tết, cô lặng lẽ cầm bó hương ra mộ thắp cho bố mẹ, xin phép lên Lặng Sơn làm việc, nếu thanh minh không về được xin các cụ đại xá.

Chiều mùng năm tết, Lợi xách túi quần áo bước vào cổng, con cháu ông chủ nhà đã đến đông đủ. Mấy đứa trẻ chạy nhảy la hét ầm ĩ. Cô con dâu thứ hai kêu ca: "Mỗi người giúp tôi một tay, cái gì cũng thím, cũng cô, còn lâu mới có cơm cúng, nói chi đến hóa vàng". Hai đứa trẻ reo to:

- Chị Lợi! Chị Lợi đã về... Cả nhà ơi!

Lợi chào mọi người, chị con dâu cả của ông Quý tỏ ra xởi lởi:

- Chị cất đồ, rửa mặt cho tỉnh táo, rồi vào bếp giúp một tay. Mỗi mình thím nó làm chậm quá.

Ăn cơm xong, mọi người rủ nhau về hết. Ông Quý ngồi xem ti vi. Lợi quét dọn xong, ngồi bên đồng bát đĩa ngổn ngang nhày mỡ. Xong việc mỗi nhừ, rét thâm mặt mũi. Cô ghé vào nhà trên xin phép ông đi nghỉ. Ông tươi cười bảo cô ngồi xuống uống nước, mở tủ ra lấy túi ni lông:

- Biếu cô bộ quần áo gọi là chút quà đầu năm. Mặc thử xem nào.

- Cháu xin! Để mai cháu mặc.

- Vẽ chuyện! Vào trong buồng thay đi.

Lợi bước ra với bộ đồ màu lông tôm vừa như may đo. Ông cười hứng khởi khen:

- Đẹp quá! Trông đẹp trẻ ra đến chục tuổi. Đúng là người đẹp nhờ lụa.

Ông móc túi áo vét lấy ra cái phong bao lì xì đỏ:

- Có chút lì xì mừng tuổi cô mạnh khỏe, vui vẻ giúp chúng tôi.

Cô cảm ơn và cũng chúc ông mạnh khỏe, vạn sự tốt lành. Ông Quý tỏ ra rất hài lòng nhìn theo cô khuất dần vào đêm tối. Cô cảm thấy vui mừng yên tâm mình gặp được ông chủ nhân hậu, rất sòng phẳng hào phóng. Có lẽ mình sẽ giúp việc cho gia đình này được lâu dài.

Lợi bê mâm điếm tâm lên nhà, mùi thơm ngậy của thịt gà rán với âu cháo nóng hổi nấu bằng nước gà luộc mời ông. Ông xuýt xoa:

- Thơm ngon quá! Nhiều lắm, cô lấy thêm bát lên cùng ăn cho vui.

- Cảm ơn ông! Cháu ăn ở dưới bếp còn nhiều.

- Không! Cô ngồi đây ăn nói chuyện. Tôi cần bàn.

Miễn cưỡng lần đầu Lợi phải ngồi cùng ăn với ông. Trong lúc ăn ông bảo cô tự nhiên như ở nhà, có gì thắc mắc cứ nói ra. Ai chả có lúc không phải. Cô cảm kích trước thái độ thẳng thắn, không phân biệt ông chủ với người làm thuê. Cô dè dặt:

- Cảm ơn ông, cháu được đối xử rất tốt ạ!

Ông lại ướm hỏi:

- Sang năm mới, cô xem làm thế nào để nâng cao thu nhập?

Lợi thông thả nhảm tính:

- Năm trước bán trứng cộng với gà già loại ra, so với tiền mua gà giống, cám ngô, thuốc men... chẳng dư được bao nhiêu. Nếu gặp giá dịch thì...

- Mắt sạch cả vốn lẫn lãi! - Ông để tiếp - Còn gì nữa? Cô nói tiếp đi!

- Dạ! Vườn mận rộng là thế, mà thu được có hơn tạ quả. Cháu nói có gì không phải ông để ngoài tai!

Ông khích lệ:

- Cô cứ nói đi, đừng ngại!

- Cháu thấy quanh đây có nhiều người ở xa đến làm. Có khi cả gia đình đi tìm thuê nhà trọ. Nếu bỏ vườn mận già đi, sẽ làm được khá nhiều phòng trọ.

Ông reo lên, mặt rạng rỡ khác hẳn mọi ngày:

- Hay quá! Ý tưởng tuyệt. Có thể mà tôi không nghĩ ra. Cô đúng là "quân sư" của tôi!

Ông nhìn Lợi triu mến như người bạn tâm tình, gần gũi khiến cô ngỡ ngàng. Ông lại nói về rất sốt sắng:

- Mai cô giúp một tay, ra đo đạc tính toán sơ bộ. Có thể tiến hành ngay. Đầu năm để gọi thợ!

Qua rằm tháng Giêng ông Quý nhờ anh bạn chạy xe ôm vào hộ mấy buổi cùng nhau chặt bỏ vườn mận, để thợ tới xây. Gạch bê tông xếp quây chỗ nuôi gà bỏ ra có ngót hai nghìn viên, xây móng đỡ được một khoản.

Từ ngày ấy, ông Quý gọi cô là em rất tự nhiên thân mật. Lợi nấu cơm nước, đến bữa ông bảo cô cùng ăn: "Tôi ăn một mình lủi thủi, buồn lắm"! Cô thấy ông cư xử tốt quá càng kính nể, làm việc chu đáo tận tình dọn dẹp gọn ghẽ. Có lúc cô chạnh lòng ước ao có được một mái ấm gia đình.

Mỗi bữa ngồi cùng ăn, cô ý tứ gấp tiếp ông miếng ngon. Ông bảo cô tự nhiên, đừng khách khí và có cái nhìn đằm thắm ý nhị, khiến cô bồi hồi xúc động.

Trong thời gian xây dựng ông Quý không khỏi lo lắng. Tám phòng rộng cho gia đình ở và

hơn chục phòng nhỏ hơn. Liệu có nhiều người đến trọ? Bỏ ra hàng trăm triệu tiền vốn, đến bao giờ mới thu lại? Xây dựng sắp xong, Lợi bảo ông đi xem ngày tốt để khai trương, đón người đến ở.

Trước ngày khai trương ba hôm, nhà cửa đã xong quét dọn sạch sẽ, vôi ve sáng sủa. Ông mua tạm mười cái giường bình dân kê gọn gàng. Người kéo nhau tốp hai, tốp ba đến xem nhà nhận phòng. Từ sáng đến trưa đã chục phòng có chủ. Ông phải mua thêm giường để kê. Buổi chiều lại có thêm bốn người đến xin ở và hứa giới thiệu bạn đến ở cùng. Có người còn tặng cô tấm áo, cái khăn quàng gọi là tình cảm chị em. Ông Quý càng quý mến cảm phục cô "Minh phải làm gì để đền đáp tấm lòng tốt đẹp chu đáo của cô ấy cho phải lẽ"?

Trước ngày khai trương, hai người có một ngày nghỉ ngơi. Ông ra đầu phố cắt tóc, tạt vào mua mấy lạng thịt lợn quay nóng hổi, thơm ngậy về cải thiện bữa trưa. Xong việc Lợi gọi đầu ngồi nghỉ ngơi hong tóc trước cửa thoải mái. Cô mỉm cười một mình thầm nghĩ: "Đã lâu lắm rồi mình mới có lúc thư thái nhẹ nhõm thế này. Ông ấy không phân biệt người làm thuê, kẻ ở đợ".

Bà hàng xóm sang mượn cái thang về để sửa mấy viên ngói bị xô. Bà bắt gặp hai người ăn cùng mâm, gấp thức ăn cho nhau "tình tứ lắm". Bà lặng lẽ quay về. Mấy hôm sau bà gặp cô con gái út ông Quý, bà vẫy tay gọi vào bên đường. Hai người thì thào về bí mật và hệ trọng lắm. Thình cạch mặt nói to:

- Để cháu xem. Đúng vậy thì cháu tống cổ nó đi ngay!

Sau bữa cơm tối, Lợi định bê mâm bát đi rửa. Ông Quý bảo cô ngồi lại uống nước đã. Tay ông rót nước, miệng cười vui vẻ:

- Từ tháng này, em sẽ được tăng thêm năm trăm ngàn đồng mỗi tháng.

- Chưa cần tăng vội đâu, ông bỏ bao nhiêu tiền vốn ra. Cháu đã được ăn cùng ông mà không phải góp! - Cô thành thật nói ra ý nghĩ.

- Vốn bỏ ra sẽ thu dần. Có nguồn thu nhập cũng cần chia sẻ với nhau. Em yên tâm!

- Ông bảo vậy cháu không dám chối từ. Nhưng cho cháu gửi, nhờ ông giữ hộ. Khi cần tiêu, cháu sẽ xin.

Bữa cơm chiều nay, ông Quý uể oải cố ăn lưng cơm, uống thuốc rồi đi nằm sớm. Lợi dọn dẹp xong, tắm rửa và may bộ quần áo của hai người. Rồi cô lên giường ngả lưng, nằm nghĩ miên man hồi lâu mà không sao chợp mắt được.

Ánh đèn pin loang loáng soi về hướng bếp, mắt cô chiếu theo ánh sáng chiếu tới. Có tiếng "uych" nặng nề như người ngã hay ném bao thóc xuống sân. Đèn pin bị lăn đi một đoạn làm cho ánh sáng phát ra loạn xạ rồi đứng lại một chỗ. Cô vội cài khuy áo, rảo bước tới nơi. Ông Quý ngất xỉu nằm ở hiên. Cô thốt lên. "May quá! Tí nữa thôi, lăn xuống sân thì khốn"! Cô gắng hết sức loay hoay mãi mới vực được ông vào nhà. Mùi khai thối tanh ngoét từ trong người ông bốc ra, cô rùng mình muốn nôn ọe. Chết thật! Chắc ông bị cảm thương hàn rồi? Tè ra hết cả quần. Biết làm thế nào? Gọi ai trong lúc đêm tối thế này? Cô đành đập gường thả vào chậu, đổ nước phích ra pha rồi đem vào lau rửa, thay quần áo cho ông. Cái thân thể to nặng mềm oặt cởi ra cho ông đã khó mặc vào vất vả hơn nhiều. Ông vẫn chưa tỉnh, người lạnh ngắt, hơi thở yếu ớt, khó nhọc. Lợi ngồi cho ông gối đầu lên lòng, hai chân cô áp sát bên sườn ử cho ông ấm lại. Ngón tay cái bấm mạnh vào huyệt nhân trung. Ông tỉnh lại, cô ngại quá, vội nâng đầu ông lên:

- Ông nằm yên đây! Cháu đi rang cám muối đánh cảm, ông sẽ dễ chịu ngay.

- Em để cho tôi nằm thế này lúc nữa, mệt và rét quá!

Lợi với cái gối: "Ông ôm tạm cái gối cho đỡ lạnh bụng"! Cô lấy lọ dầu Phật Linh xoa cho ông khắp người, bóp vai gáy, chân tay. Ông ngủ thiêm thiếp mệt nhọc. Lợi nhẹ nhàng đặt ông nằm ngay ngắn, mở tủ lấy chăn đắp. Không nỡ để ông ở một mình lúc này, cô lưỡng lự ra phòng ngoài ngả lưng ở ghế băng, thầm nghĩ: "Có gì còn giúp ông kịp thời. Đêm hôm nhớ làm sao thì khốn"!

Trời tang tảng sáng, ông ngủ thiêm thiếp, nhịp thở đã khá hơn. Lợi xuống bếp đặt nồi cháo, ra vườn hái nắm lá tía tô, mấy nhánh hành rửa sạch thái nhỏ trộn vào bát cháo trứng bưng lên

động viên, bón cho ông ăn được nửa bát để uống thuốc.

Thìn định đi đòi nợ tiền hàng ở xa, sợ không về kịp nên trưa hôm ấy cô sang nhà nhờ ông chiều đi đón cháu về cho nó ăn uống. Cô bắt gặp Lợi từ trong buồng ông đi ra. Không kim nổi cô làm âm ỉ, chửi mắng thậm tệ, xông vào túm đánh, không để cho Lợi phân trần. Quất con trai thứ của ông Quý đi ngang qua thấy trong nhà cãi nhau nó chạy vào hung dữ sấn tới. Ông cố gượng bám vào mép cửa buồng, nói từng tiếng như hụt hơi.

- Cô... vào buồng đi... Ở ngoài ấy... Lũ chó... Nó cắn... chề...!

Lợi vội lách qua cửa đứng sau ông. Bọn con ông xông vào, ông đứng chặn cửa:

- Cô ấy lấy nước vào cho tao uống thuốc. Chờ chúng mày... tao chết từ lâu rồi...!

Cửa buồng đóng rầm giận dữ! Mặc cho bên ngoài ồn ào đập phá như vỡ chợ.

Một hồi lâu gào thét âm ỉ, chưa giải quyết được bức xúc hay đã thấm mệt, chúng kéo nhau xuống nhà Quất ngồi bàn mưu tính kế. Quất to mồm hô hào anh chị em cùng nhau đánh "con đĩ" ấy một trận như tử, rồi đuổi đi tức khắc. Dụng lên giọng anh cả mắng em:

- Thằng ngu! Mày làm thế chỉ đổ thêm dầu vào lửa! Đánh người nó kiện, mày ngồi tù là cái chắc! Để nó ở lại hầu hạ có sướng hơn không? Ông già có "cơm no bò cưỡi", không phải "mất tiền ăn cơm bụi", có khi còn "bắt ếch về nuôi". Chúng mình rảnh tay, lúc nào thích về ăn nhậu, có người phục dịch, ăn xong phải đi vệ. Chúng mày thấy đã thành ông hoàng chưa?! Mấy đứa em khen ông anh "đa mưu túc trí". Thằng Quất vẫn hậm hực:

- Nhà cửa, vườn đất bao nhiêu năm khai phá, mua tích góp mới có. Bỗng dưng nó bỏ cái "cửa nợ" ấy ra "mua" sạch à? Chúng mình trắng tay?

Dụng gõ tay xuống bàn:

- Đầu mày còn nhỏ lắm! Bằng mọi cách không cho họ đăng ký kết hôn là ổn cả thôi!

Sau ngày lộn xộn ấy, chỉ có thằng út Cò tới thăm bố với hai nải chuối chín cây nhà trồng. Nó

thương bố nhưng nhà cũng khó khăn. Còn nhờ chị Lợi chăm sóc cho ông. Vợ chồng Cò còn phải lên đồi xây mộ thuê cho người ta.

Mấy hôm sau ông đã khỏe lại. Bữa cơm chiều xong, Lợi bê mâm bát đi rửa. Ông bảo cô lát nữa lên uống nước có chuyện muốn nói. Lợi đặt đĩa đu đủ lên mặt bàn:

- Mời ông dùng, lúc chiều cháu hái ở cây cuối vườn.

Ông rót nước mời Lợi:

- Em uống đi.

Có điều phân vân khó nói làm ông lưỡng lự lúc lâu, rồi mới ngập ngừng:

- Qua việc vừa rồi, em đúng là ân nhân của tôi. Hôm ấy không có em thì... có đâu hôm nay. Bọn con anh nó hỗn láo quá, làm em khốn khổ, xấu cả mặt bố nó. Mong em bỏ quá cho! Có lẽ số kiếp ông trời đưa tới cho chúng mình gắn bó với nhau. Chưa gì đã thành tiếng. Để cho nó thành thật đi, khỏi phải thanh minh.

Ông Quý nắm đưa cả hai tay cầm lấy tay Lợi như cầu xin, đôi bàn tay ông ấm nóng, chứa chan tình cảm thật thà ấm áp. Cô bối rối, xúc động trào dâng, hai dòng nước mắt chảy dài theo khuôn mặt...

Dụng gọi điện thoại mời bố tới nhà nó nói chuyện. Nó nhìn bố chằm chằm, hỏi bố như công an hỏi cung can phạm:

- Tại sao ông làm vậy? Ông phải biết giữ thể diện cho con cháu chứ?

Ông Quý điềm tĩnh:

- Giữ thể diện ư? Chúng mày hôm ấy làm những việc tốt đẹp lắm nhỉ? Tao bị cảm ngã chết ngất ngoài cửa ban đêm, cô ấy vục vào trong nhà cứu chữa mãi mới qua khỏi cửa tử. Nâng giắc, thuốc men, lau chùi, rửa ráy, giặt giũ đến bát cháo cũng một tay người ta. Đợi chúng mày chỉ có đưa tao xuống lỗ. Mấy chục năm sống với nhau, có bốn anh em chúng mày, mẹ mày cũng chưa phải làm những việc như cô Lợi làm cho tao thời gian vừa qua. Với cô ấy trước đây chúng tao chưa là gì. Nhưng từ nay trở đi là nghĩa tình sâu nặng. Đừng có chen vào!

Nói dứt lời, ông đứng lên đùng đĩnh ra cửa. Về đến nhà ông lặng lẽ ngồi suy tư. Lợi pha ấm

trà mang tới rót mời ông, rồi đứng bên khế khàng hỏi:

- Ông có việc gì phiền tâm? Em sợ các anh chị ấy...

- Em yên tâm. Ông không vợ bà không chồng, ai cấm được! Tôi đã nói rõ cho chúng nó biết.

Năm năm sau. Một ngày vào giai đoạn "sốt" của Cúp bóng đá vô địch Châu Âu. Trận tứ kết Pháp - Đức đi vào phút chót. Trên khán đài người xem cuồng nhiệt bao nhiêu, cái lò cá độ này cũng bốc lửa đỏ đen lên cực điểm. Tiếng còi mãn cuộc cất lên, khán giả trên sân reo vui hò hét, kẻ hung hăng gây lộn xộn. Lò cá độ, người hớn hờ tung hô chỉ có một hai, kẻ mếu máo than thở nhiều gấp bội, có đứa ngất xỉu, mặt trắng bệch như người chết trôi.

Vừa sáng, Quất hốt hải chạy sang gõ cửa nhà bố. Ông vừa ló đầu ra, nó chìa tay:

- Bố! Đưa năm "T" đấy. Thành Tít gặp nạn rồi!

Ông giật mình vội hỏi:

- Nó làm sao? Ở đâu? Năm trăm nghìn? Hay năm triệu?

Thành Quất cáu tiết quát lớn:

- Năm trăm triệu. Ông nằm mơ à! Mau lên! Nó nằm trong tay bọn "cá"... Không có chỉ còn nước khiêng về hầu hạ nó cả đời!

Ông tái mặt nhưng vẫn mắng nó:

- Chúng mày để con ra, phải có trách nhiệm dạy dỗ nó. Cái gì cũng bố. Chớp mắt nó ném cái nhà này xuống biển!

Mặt thằng Quất tím lại, gân cái cổ chày cãi:

- Ông không để ra tôi, tôi để ra nó sao được! Cái lô cốt này, chỉ một cục ... thành gạch vụn!

Ông bảo nó "Đứng đấy", rồi lật đặt vào mở tủ lấy quyển sổ đỏ, vội chạy ra lên xe. Quất phóng như điên, ông phải ôm chặt nó. Hai vè xương sườn thằng Quất hằn lên, sờ đến từng cái chắc không sót.

Sau vụ thằng Quất ấy, ông Quý buồn lắm kém ăn kém ngủ người gầy xọp đi. Lợi phải tàn gà thuốc bắc, thay đổi món ăn để tiêu hóa cho ông ngon miệng. Sau ngày thứ sáu ông tươi tỉnh

lại nhiều. Ăn cơm trưa xong cô bê mâm bát đi rửa. Ông ra cổng khóa chốt cẩn thận ông bảo cô vào buồng hộ chút việc. Lợi thoáng nghĩ: "Ông lại có chuyện gì đây"? Cô lặng lẽ ngồi xuống mép giường. Ông đưa cho Lợi quyền sổ tiết kiệm:

- Sổ đứng tên tôi, nhưng từ nay là của em. Đây là giấy ủy quyền sử dụng, có chứng nhận của Ủy ban nhân dân phường đóng dấu. Em cất kỹ, đừng để cho ai biết. Tiền lương của em hàng tháng vẫn đầy đủ... Lòng dạ con người phức tạp lắm!

Ông Quý ra đầu phố cắt tóc về, đưa cho Lợi gói thức ăn chín:

- Tôi tắm gội một lát, nắng nóng ngứa ngứa quá!

- Vâng ông tắm đi, em nấu bát canh nhanh thôi.

Lợi bê mâm cơm lên đã thấy ông nằm gục trên mặt bàn, cô hét hoảng lay gọi. Người ông mềm oặt chẳng động đậy. Cô đỡ ông nằm trên ghế dài ngay ngắn, chạy ra cổng hô hoán nhờ người đưa ông đi cấp cứu. Cả nhà cuống quýt rối bời, Lợi là người vất vả nhất. Ngày đêm cô phải túc trực ở bệnh viện, lúc có người đến thay chốc lát, cô về nhà nào có được nghỉ ngơi. Quần áo bẩn của đại gia đình chất đống chờ cô giặt. Bát đĩa bẩn, ấm chén cáu mốc bỏ khắp nơi. Giấy rác vứt ngập ngụa... Tất cả chờ cô dọn dẹp! Vậy mà vẫn bị trách mắng chỉ triết là "vô tích sự", "ăn hại", "đồ nhà quê".

Dụng biết tình trạng của bố ngày càng xấu đi, chỉ còn chờ ngày chết. Nó mở tủ tìm sổ ghi chép và các giấy tờ cần thiết của bố. Nó xé bỏ mấy tờ đem ra góc vườn đốt, bóp nát tàn tro. Ông Quý nằm ở viện gần nửa năm, tình trạng hôn mê không tiến triển. Gia đình xin về điều trị tại nhà, Lợi càng thêm vất vả. Phục vụ một người ốm nằm liệt giường, hơn chục người ăn như rồng cuốn, uống như thường luồng, bày bần bữa bãi không biết dọn dẹp.

Đám tang của bố vừa cúng ba ngày xong. Sau bữa rượu thịt no say, chúng hợp gia đình. Dụng lấy danh nghĩa anh cả tuyên bố:

- Hai chữ Phúc - Thọ dát vàng tôi tạm cất về nhà, để đây không an toàn. Tiền phúng viếng còn thừa giao cho con gái rượu của ông quản lý lúc cần sẽ dùng tới...

Anh chưa nói dứt lời, Quất đã nổi khùng:

- Nó đi lấy chồng rồi không có quyền! Khoản ấy thằng này phải quản!

Mỗi người một câu phản đối Quất cả nhà như ong vỡ tổ, làm cho nó bẽ mặt. Dụng lấy quyền làm anh quyết áp:

- Đã vậy, tiền tôi gửi ngân hàng, út Cò giữ sổ.

Quất sừng cò nói chặn:

- Đưa tiền cho thằng bốc mả quá bằng gửi gà con cho quạ đói!

Út Cò không kìm nổi khi bị khinh bỉ quá đáng, cái tính hiền lành ít nói của nó biến mất:

- Tao đi bốc mả, xây mồ cũng làm điều nhân đức, lương thiện. Còn hơn lũ tham lam, lừa đảo, trộm cắp, ăn ở bạc như voi! Đồ chó má!

Dụng sợ chúng nổi đóa đánh nhau:

- Việc này tới đây thôi. Cô Thìn gọi chị Lợi lên đây dứt điểm.

Lợi đứng ngoài cửa lo lắng, không biết có việc gì. Dụng hát hàm nói xằng.

- Cô ngồi xuống! Ông già đã chết rồi, chẳng còn việc gì nữa. Cô thu xếp đồ từ mai nghỉ.

Lợi như bị dội thùng nước lạnh bất ngờ, cô run lên nói líu lưôi:

- Sao...? Còn tiền lương của tô...i?

Dụng cau mày quát nạt:

- Lương nào nữa? Làm "ôsin", tháng nào xào tháng ấy!

Hắn đập cái cặp giấy tờ của ông Quý xuống chiếu:

- Cô xem kỹ đi! Có chữ nào ghi lại làm bằng?

Lợi run run lật từng trang giấy, chỉ thấy ghi tiền thu các phòng trọ từng tháng, từng năm. Tiền mua gà giống, cám ngô, thuốc phòng, tiền bán trứng, bán gà già... rõ ràng tỉ mỉ. Chỉ có tiền lương mấy năm qua của cô để lại ông giữ hộ là không thấy ghi. Suốt gần một năm ông ốm nằm liệt giường như chết, cô làm quần quật có ai trả lương? Cô run lên vì sợ hãi và uất ức:

- Mát sạch rồi! Ông Quý ơi! Ông chết tôi biết đòi ai? Sao khốn nạn thế này?

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

Cô ngồi gục xuống như tàu lá chuối bị bão bẻ gãy. Cố nhớ lại. Rồi cô lắc lắc cái đầu, mấy câu hỏi đè nặng lên tâm trí Lợi: "Ông ấy quên thật hay cố tình quên? Ông ấy không ghi hay chúng nó giở trò hủy bằng chứng để ăn cướp công sức của mình"?

Dụng dần giọng làm cô bừng tỉnh:

- Cô xem kỹ chưa? Còn gì thắc mắc nữa?

Lợi lấy lại bình tĩnh, nói chậm rõ ràng:

- Đúng là trong sổ không ghi chép. Những năm qua tôi ở lại đây, không đi đâu, tiêu gì. Tôi gửi ông ấy giữ hộ toàn bộ tiền lương. Còn từ ngày ông ấy ngã bệnh nằm như chết tới nay, ai trả công của tôi?

Thằng Quất giở thói côn đồ:

- Không nhưng nhị gì hết! Mai cuốn gói đi sớm cho khuất mắt!

Thì lên tiếng bênh vực:

- Trợ cấp cho chị ấy hai tháng lương và tiền tàu xe về quê.

Quất gầm lên:

- Không đồng hào nào cả! Biến!

Lợi uất ức đến cực độ, đứng bật lên:

- Ưc hiếp nhau quá thể! Nếu các người ăn quýt công, tôi sẽ làm đơn kiện. Đây chẳng còn gì để mất!

Lợi đứng lên bước tới ban thờ ông Quý. Cô thấp ba nén nhang đứng khấn trong nước mắt:

- Trước vong linh ông, có mặt các con ông đây, kẻ nào gian dối ăn chặn tiền lương của tôi, có trời đất biết, vong linh ông chứng giám. Nó sẽ nhận lấy quả báo! Ông còn sống không nói làm gì. Nay có vong hồn ông, tôi nói ra điều này mong ông thứ lỗi: Hai trăm triệu trong sổ tiết kiệm ông tặng tôi bằng tiền thu lời ở nhà cho thuê trọ. Nay tôi trả lại cho các con các cháu ông. Tôi chỉ yêu cầu chúng trả lại tiền công lao động trong năm năm qua tôi gửi lại ông. Nếu tôi nói sai trời không dung, đất không tha! Các người có dám thề độc không?

Cả nhà ngỡ ngàng sững sốt trước sự kiện quyền sổ tiết kiệm hai trăm triệu ông Quý tặng Lợi: "Lại còn thế nữa!"... Thằng Quất và Thì đưa hầm hầm quát tháo, đưa xĩa xối không tiếc lời thô thiển tục tằn. Chúng đòi Lợi trả lại hết.

Dụng mặt xám lại, người nó run lên tức giận. Rồi mặt nó nhợt nhạt như người chết đuối, những nếp nhăn trên trán hẳn lên tựa những đường gờ trên thửa ruộng ngày khô hạn. Với những con tính đơn giản của học trò tiểu học, Dụng nhanh chóng tìm ra đáp số:

- Tiền công của chị Lợi không thể trả được vì không có chứng từ. Còn hai trăm triệu ông già cho cô là tiền "bán thân" của cô, không cần phải trả lại.

Cả bọn em út ngỡ ngác trước quyết định đường đột không thể ngờ tới của ông anh cả. Chúng tiu nghịu vì những tưởng Dụng sẽ kiên quyết đòi cuốn sổ đó, đưa đồng tình đưa ngờ vực.

Cô con dâu cả là người hiểu biết nhất nhà lại tỏ ra thông cảm với Lợi hay muốn dung hòa:

- Những năm trước tôi không rõ. Còn từ ngày ông lâm bệnh tới nay phải gom góp trả đủ cho chị ấy mới phải!

Dụng chau mày về suy nghĩ rất căng một lát, rồi trở lại bình tĩnh ra vẻ rộng rãi:

- Mẹ con Bổng nói nghe có lý. Sổ sách không có ta đành chịu! Từ ngày ông ốm tới nay chúng ta trả công đầy đủ cho cô ấy. Vị chi hơn mười tháng, gọi là mười một tháng. Tiền phúng viếng còn lại hai mươi bốn triệu trả "ô sin". Còn thiếu nhà mình mỗi người góp lại cho đủ. Sáng mai tôi mang tới thanh toán!

Miệng nói tay làm, Dụng đưa ngay cho cô Lợi sổ tiền hai mươi bốn triệu đang đặt trên bàn. Các con ông Quý có vẻ miễn cưỡng xuôi theo vợ chồng anh cả. Nhưng cô Lợi lại bất ngờ lên tiếng:

- Công của tôi gửi ông giữ hộ là năm năm, nhân với mỗi tháng ba triệu rưỡi. Vị chi là hai trăm mười triệu đồng. Cộng với mười một tháng ông nằm ốm là ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng. Vậy tổng tiền công của tôi là hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng. Nay có cuốn sổ hai trăm triệu, coi như ông đã tính xa mà trả trước cho tôi. Hai mươi bốn triệu anh Dụng vừa đưa, tôi xin. Sổ còn lại thì thôi, tôi xin biếu gia đình lo hương hỏa cho ông.

Trời đã bắt đầu hửng. Mấy con gà gáy dồn gọi ngày mới...

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

Nhớ quê

Ta về thăm xóm quê xưa
Tuổi thơ ta đó, như vừa mới đây.
Thả hồn theo gió, theo mây
Trôi về ký ức tràn đầy ước mơ.
Bình yên quê ấy nên thơ
Trời xanh xanh thắm mộng mơ êm đềm.
Giọng bà ru cháu dịu êm
Ngọt ngào cánh võng võng bèn tình thương.
Lúa đồng xanh ngát quê hương
Nơi cha cần mẫn can trường mưu sinh.
Quê hương ghi đậm bóng hình
Hao gầy dáng mẹ bình minh cuộc đời.
Nghìn lần yêu dấu làng ơi
Quê hương sâu nặng; tình đời thủy chung!

MAI THUẬN

Minh nợ nhau đi anh

Minh nợ nhau đi anh!
Lời em tím chiều Xứ Lạng
Mẫu Sơn
Tú Cầu nở biếc
Tiếng thương sao cứ thẹn thùng

Thoảng trong mây ngàn gió núi
Dập dìu sáo đá du ca
Bầy ong bay đi tìm mật
Hương nồng vương ngọt rừng hoa

Dùng dằng hỏi duyên hay nợ
Má đào chín cả đời nương
Long lanh mắt huyền hẹn ước
Lòng em cất tiếng du dương...

TRIỆU BA

Nông thôn mới

Tràng Phái quê ta điểm chọn bầu
Người dân thân thiện sống bên nhau
Đồng tâm, dốc sức nhằm thay đổi
Xây dựng "Nông thôn mới" mạnh giàu.

Phát triển nông lâm, chăm sản xuất
Thêm cây quả ngọt, hướng chuyên sâu
Lòng dân đoàn kết hội thơm ngát
Đổi mới quê hương mãi bền lâu.

LỘC BÍCH KIÊM

Nha Trang

Có một Nha Trang trong tôi mênh mang
Yêu mến lắm mỗi lần nhắc đến
Sóng cứ dềnh lên như thể không bờ bến
Nha Trang ơi ta hát mãi tên người

Sẽ chẳng bao giờ có thể nguôi quên
Da diết đắm sâu trong tôi biển biếc
Núi cứ nghiêng nghiêng về biển hết
Dẫu cả đời không cất nổi mình lên

Nha Trang ơi khắc khoải một miền riêng
Cứ chôn chặt lòng ta như cột mốc
Dẫu vượt bao bão giông gió lốc
Vẫn ngời ngọi biển biếc Nha Trang.

SĨ CƯƠNG

Nợ tình

Tôi vay em một nụ cười
Mai kia tôi trả gấp mười tôi vay
Vay em một lá trầu cay
Mai kia tôi trả mâm đầy cau tươi.

Nợ tình khó trả em ơi
Nợ tình là cả một đời tơ vương
Chân trời hai đũa hai phương
Những mong trang trả... nhưng đường quá xa

Kiếp người như một đời hoa
Ban mai rực rỡ, chiều tà nhạt hương
Dẫu còn một chút thương thương...
"Nợ tình..." Tôi vẫn tìm đường trả em.

PHƯƠNG THI

Hoa Quỳnh

Tinh khiết, thanh cao, nét dịu dàng
Đêm huyền lặng lẽ nở đài hương
Trắng ngần như tuyết, thân như ngọc
Không lắm bụi đời, không bướm ong.

Đất lành trăng nhuộm màu hư ảo
Đóa quỳnh e ấp giữa lòng đêm
Như mơ, như thực, đời thanh bạch
Giọt nước trong ngần, ngọc thế gian.

TRẦN NAM HÙNG

Nhớ Đà Lạt

Hoa công phụng tím tím
Thiên điều màu da cam
Dã quỳ vàng nổi nhớ
Vạn thọ nguyện ước thắm.

Hương thông thơm ngát phố
Nhạc rừng tấu đê mê
Thăm khu đồi hai mộ
Dạo dòng thác Cam Ly.

Nắng lên, núi mộng mơ
Hồ Xuân Hương trần trở
Sương mù tan bỏ ngõ
Xứ sở đong hồn thơ.

Đà Lạt trời xanh thắm
Ngàn hoa thắm say mê
Em lẫn trong muôn sắc
Anh lạc quên lối về!

Trở lại Nà Pán (*)

(Tặng các cô gái Sán Chỉ, hợp tác xã
nông lâm Nà Pán)

Có phải câu sli ai hát nửa chừng giục già tôi sang
Câu sli ngập ngừng, câu sli rưng rưng...

buổi liên hoan chia tay ngày ấy

Hồi đang vào độ chín, tình đã nủi

Phần thông vàng dẫn lối tôi đi

Mượt mà, non tơ lúa con gái đang thi

Muốn ôm trọn vào lòng mênh mông xanh bát ngát

dập dờn cánh cò, cánh vạc

dịu dàng, man mác lời ru

và biêng biếc sóng ngô phơi phơi trở cờ...

Thênh thang đường làng

tuổi thơ

ríu ran khăn quàng đỏ thắm

Tíu tíu đàn ong say miềm hoa phấn

Mặn vườn ai tìm tím trĩu cành

Mơn mơn chồi tơ, trắng trắng hoa chanh...

Mát rượi hàng tre xanh tỏa bóng

Hiên nhà ai kén tầm vàng óng

Đàn sê tha nắng về, rải đầy mái ngói hồng tươi

Rợp cánh ăng - ten chấp chới mây trời...

Dòng nương reo vui

gần tới ngõ, lòng nao nao suốt

Sững sờ... ngỡ vào lạc lối

Ngập ngừng bên giậu mồng tơi

Đầy sân hoa bưởi rơi... rơi...

Trong nhà, tiếng ai mời gọi

Đây rồi, câu sli ngày ấy!

Lặng nhìn

để mặc lòng say...

(*) Làng Nà Pán, xã Nương Bạ, huyện Lộc
Bình, Lạng Sơn

Páy hăng vắn phạ mà

Pì à vắn nầy phạ mà tổng

Splỏn toọc nặm tэм phướng hẫy nà

Hét hừ páy hăng đẫy ỏn slim

Khẩu coóc tăng pạc ngọt tầu khả

Tổng nà ỉm nặm tằng thầy splử

Hẫy nủm kĩ vắn học ngọt khả

Hẩn hăng splỏng pì tãi hôn hỉ

Vàm sli mì ỉm tọng đẫy hờ?

Vắn pục oóc nà hẩn chả kheo

Vắn lừ khả đồng boọc hủng pồ

Cáy khả dủng dảng noọng lồng hăng

Hẩm một chinh lũng lảng pày mùr

Dịch:

Đi chợ ngày mùa

Anh ơi mùa về trên cánh đồng

Mưa đổ nước tràn khắp ruộng nương

Làm sao đi chợ được yên trí

Hạt thóc đợi ngày nầy mầm xanh

Cánh đồng no nước đợi cày bừa

Nương ầm mảy ngày lên mầm cỏ

Đến chợ gặp anh mừng khôn xiết

Câu sli sao đủ bụng mình no?

Ngày mai ra ruộng thấy xanh mạ

Ngày mốt lên nương hoa ửng đỏ

Gà gáy em tung bùng xuống chợ

Hoàng hôn mới lững thững bước về.

Điện sáng bản em

Allegretto Nhạc và lời: Bùi Minh Tấn

The musical score is written on a single staff in treble clef, with a key signature of three sharps (F#, C#, G#) and a 2/4 time signature. It begins with a tempo marking of 'Allegretto'. The melody is simple and melodic, with some dynamics like 'rit' (ritardando) and 'Adagio' indicated. The lyrics are in Vietnamese and describe the benefits of electricity in a village.

Ơi à ơi Điện sáng Đã về bản em Ơi à ơi Điện
sáng đã về bản em Điện đã về a sáng trên bản làng em Điện đã
về a vui núi rừng reo vui Bao ngày qua bản làng mơ ước Bao ngày
qua xóm núi chờ mong Con đường to con đường mới đã đến bản Khi đêm
về nhà nhà tỏa sáng Núi rừng bản làng vang tiếng ca em học bài điện soi
sáng những vần thơ Ơi à ơi Cột điện cao cao trên đỉnh núi cao
vút trên trời cao ngàn sao Đường dây trong mây vươn thẳng tắp xa
vút xa ngàn mây ngàn mây anh công nhân âm thầm mưa nắng treo leo
trên tầng thấp tầng cao Cho bản làng cho núi rừng lung linh sáng Ơi à ơi điện
sáng trên bản làng em Ơi à ơi Điện tỏa sáng một vùng cao biên cương.



Lễ hội Phôi Lừa Ảnh: ĐINH VĂN TƯỜNG



Non nước Ảnh: BÙI VINH THUẬN



*Dây chuyền
sản xuất*

Ảnh: HOÀNG DƯƠNG

Vào vụ

Ảnh:
TRẦN QUỐC CƯỜNG



Ra đồng →

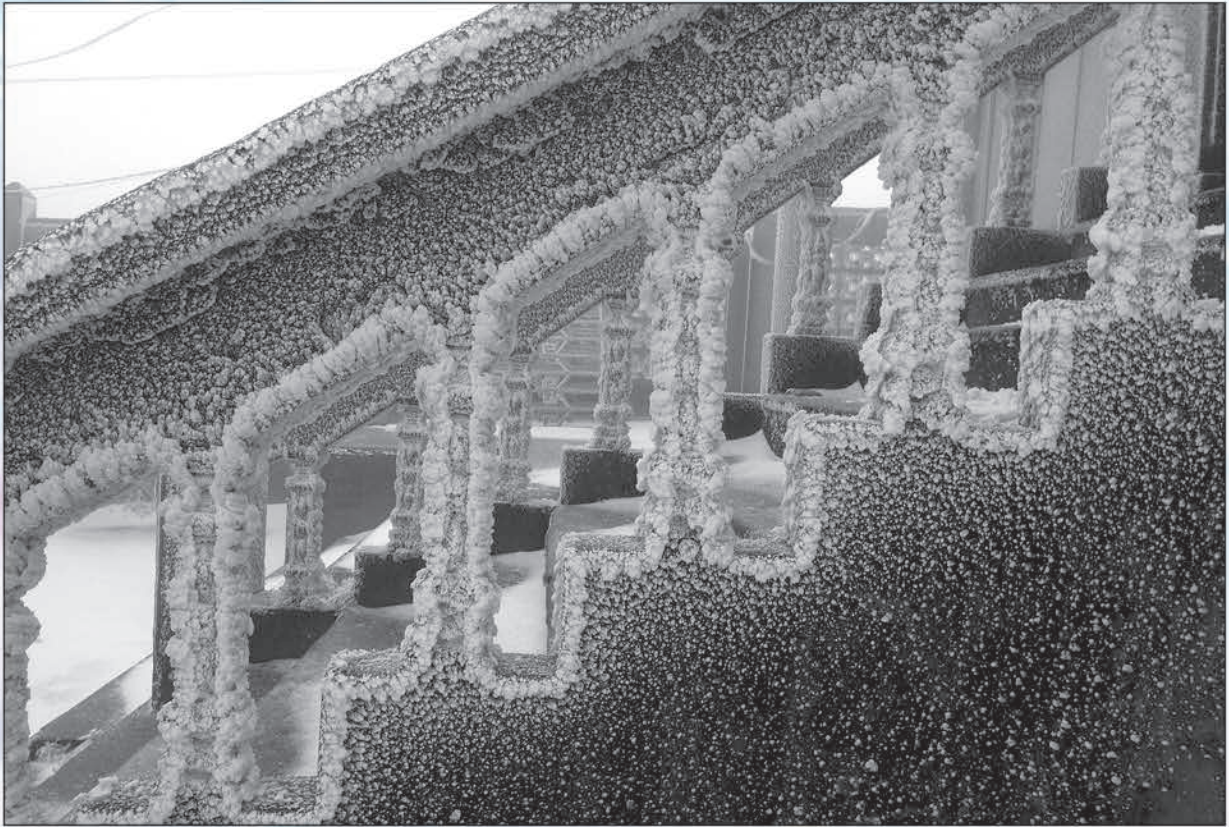
Ảnh: TRỊNH TRỌNG ANH



Chiều quê

Ảnh: HOÀNG VĂN TƯỢNG





Ô cửa bằng

Ảnh: VY QUỐC HIỆU



Chiều về trên hồ thủy điện thị trấn nông trường chè Đình Lập

Ảnh: TRẦN QUANG HÒA

Bí ẩn PHỤNG HOÀNG SƠN

Truyện dài kì của CHU THANH HƯƠNG



Minh họa:
VÂN AN

Kỳ 1: Kẻ bắt cóc táo tợn

Phụng Hoàng Sơn là một dãy núi khá nổi tiếng ở khu vực ngoại ô thành phố Lạng Sơn, một thành phố cấp tỉnh thuộc khu vực biên giới phía Bắc. Đây chính là nơi tập hợp hùng tráng của các dãy núi vươn cao ngút trời, những hang động sâu thẳm chứa đựng bí ẩn của cha trời, mẹ đất mà không biết bao giờ con người mới khám phá hết được. Ngoài ra, cách đây khoảng hơn hai chục năm về trước, nơi đây cũng nổi tiếng là hang ổ của một trong những băng cướp

khét tiếng, từng gieo rắc kinh hoàng cho nhân dân trong vùng và những lữ khách phương xa khi vô tình lạc chân đến.

Năm tháng qua đi, khi những tuyến đường quốc lộ mới mở ra, khi dự án trồng na về khiến vùng đất núi đá này thay da đổi thịt, người dân có cái ăn cái mặc, nạn cướp bóc không còn hoành hành thì người ta đã dần quên lãng Phụng Hoàng Sơn, Người lui tới đây bây giờ chỉ còn lại vài bác tiểu phu hay những tay lâm tặc trộm gỗ vặt mà thôi. Ấy thế mà hôm nay, tại đây

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 283-05/2017

lại có hai người, thoáng trông rõ là một cặp nam thanh nữ tú đang mãi miết đeo bám vào sườn dốc nguy hiểm của dãy núi cao chạm gằm trời này. Phải chăng là một đôi trai gái tìm chỗ tự tình, hay những kẻ hiếu kỳ muốn chinh phục Phụng Hoàng Sơn? Xem ra đều không phải, vì khi vượt được hơn nửa chặng đường, chàng trai, một thanh niên khá điển trai, trí thức, nhưng không kém phần tráng kiện dí dao vào mạng sườn cô gái:

- Được rồi, đến đây là chúng ta có thể chia tay rồi.

Cô gái trông trẻ hơn chàng trai bốn, năm tuổi, vừa thờ dốc vì phải leo đoạn đường núi dài vừa miễn cưỡng chìa cánh tay bị buộc chặt vào cánh tay còn lại của chàng trai để anh ta tháo ra.

- Cha anh đã qua đời rồi, sao anh nhất định phải đánh đổi sinh mạng của mình vì một quá khứ đã ngủ yên chứ? Hãy nói cho mọi người biết anh không phải là hung thủ giết người, hãy nói tất cả sự thật và để pháp luật giải quyết không được sao?

- Tôi không thể, vì tuy không phải là hung thủ giết người, nhưng tôi là con trai của tướng cướp Phụng Hoàng Sơn!

Người thanh niên cười, nhẹ bẫng nhưng cũng đầy ưu tư. Trước khi bước đi, anh ta không quên nhìn lại cô gái với vẻ áy náy.

- Ba ngày qua tôi đã đối xử không tốt với cô nhưng đó là bất đắc dĩ, cho tôi xin lỗi vì tất cả!

Cô gái không kịp nói gì thì Trường Ân đã quay đi, tiếp tục leo lên hang Trời, hang động cao nhất nằm trên gần đỉnh của Phụng Hoàng Sơn, cũng là nơi băng cướp trên núi Phụng Hoàng năm xưa dùng làm nơi trú ẩn. Đi thẳng một mạch không nhìn lại Ân biết cô gái này là người thông minh, tốt bụng, cô ấy sẽ dễ dàng tìm được đường xuống núi, tìm được người giúp mình bình yên trở lại với gia đình. Còn Ân chỉ có thể tiến lên và những thử thách gian nan nhất bây giờ mới chỉ bắt đầu.

Lúc này, thân phận của đôi trai gái đã rõ, đó chính là nghi phạm giết người rồi bỏ trốn Phạm Trường Ân và con tin Cao Phượng Ngân. Trong khi họ đang có mặt tại Phụng Hoàng Sơn thuộc

tỉnh Lạng Sơn thì khắp cả nước đang ráo riết truy lùng tung tích của họ.

Chuyện xảy ra cách đây ba ngày, khi Phượng Ngân đang đi mua rau trong một chợ cóc của khu phố trước cổng nhà thì bỗng thấy tiếng còi cảnh sát rú inh ỏi, tiếng xô đẩy huyên náo. Khi cô và một vài người dân ở đó chưa kịp định thần thì đã thấy một thanh niên xông đến dí súng vào một cụ bà gần đó.

- Tất cả đứng im, không tôi sẽ giết bà cụ này!

- Trường Ân, anh không được làm vậy, anh đã phạm tội thì nên thành khẩn để được hưởng sự khoan hồng, cố trốn chạy chỉ khiến anh càng thêm nặng tội mà thôi.

Chàng trai trông khá hoảng loạn như thể chính anh ta cũng không ngờ mình đang gây ra tất cả những náo động này. Nhưng rồi anh ta mím chặt môi đầy quyết tâm:

- Tôi đã nói tôi không giết người, các người không tin tôi cũng không sao, nhưng tôi còn chuyện phải làm không thể theo các người vào tù. Giờ hoặc là các người nghe theo lời tôi, hoặc là tôi với con tin cùng chết.

- Anh không được làm bừa.

- Vậy các người có bằng lòng thương lượng không?

Đại tá Đỗ Duy Hưng, trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hà Nội lặng người suy nghĩ trước yêu cầu của gã thanh niên. Nhưng bà lão con tin tóc đã bạc trắng, trông rất sợ hãi, ước chừng không thể chịu đựng thêm được. Cuối cùng, ông đành khoát tay:

- Đáp ứng các yêu cầu của hắn.

- Nhưng thưa thủ trưởng, hắn là...

- Nghe lời tôi, an toàn của con tin là trên hết.

- Rồi!

Trong khi các cán bộ dưới quyền khẩn trương làm theo mệnh lệnh của mình, thượng tá Hưng không khỏi cắn môi lo lắng. Mấy ngày hôm nay, có rất nhiều sự kiện đã xảy ra khiến một người lính hình sự đã kinh qua không biết

bao nhiêu sóng gió như ông cũng không khỏi thấy rối bời.

Đầu tiên là sự kiện Sơn Núi, một trong ba tên đầu sỏ của băng cướp Phụng Hoàng Sơn năm xưa, vốn phải chịu án tù chung thân đã qua đời vì già yếu. Vì nhiều nguyên nhân chưa tiện nói ra, cái chết của hắn sẽ gây nên sóng gió không nhỏ khiến lực lượng Công an đau đầu. Việc chưa đâu vào đâu thì đơn vị ông nhận được tin tại một xí nghiệp sản xuất ở tỉnh Hải Dương xảy ra một vụ án mạng. Nạn nhân là ông Lê Văn Thành, Giám đốc xí nghiệp. Hung thủ không ai khác hơn là Phạm Trường Ân, trưởng phòng kinh doanh có năng lực của công ty Đại Cát Lộc ở trung tâm thủ đô Hà Nội. Trường Ân bị bắt quả tang cùng thi thể của ông Giám đốc xí nghiệp trong phòng làm việc của ông. Dù anh ta luôn miệng kêu mình bị oan nhưng trên con dao nhọn dọc gáy đã cắt cổ nạn nhân chỉ có duy nhất dấu vân tay của Trường Ân. Đồng thời, hiện trường vụ án là phòng làm việc của ông Thành, phía trước là cửa ra vào nối liền sang văn phòng cô thư ký và hành lang. Phía sau là phòng nghỉ ngơi của giám đốc chỉ có một lối ra duy nhất thông với vườn hoa. Nhưng cánh cửa này chỉ mở được từ bên trong, trong khi cô thư ký khẳng định ngoài Trường Ân đã hẹn trước ra, ông Thành không tiếp thêm bất kì người khách nào khác. Vì vậy vụ án mạng xảy ra trong phòng kín chỉ có nạn nhân và hung thủ.

Qua điều tra, mọi người càng ngỡ ngàng hơn khi biết rằng Trường Ân chính là con trai của Phạm Văn Sùng, tức Sơn Núi. Còn Lê Văn Thành chính là một trong bảy thành viên đã trốn thoát của băng cướp Phụng Hoàng Sơn năm xưa. Không khó khăn để người ta tin rằng, vì phần uất trước cái chết trong tù của cha, Phạm Trường Ân đã truy tìm và trả thù những tên đồng đảng đã thoát thân chạy tội năm xưa. Để hung thủ tâm phục khẩu phục, cơ quan điều tra còn cho dựng lại hiện trường gây án và một lần nữa khẳng định thủ phạm không ai khác hơn là Trường Ân. Đến lúc này hắn mới gục đầu nhận tội.

Ngờ vụ án đã kết thúc tại đây, không ngờ trên đường đưa hung thủ từ Hải Dương về Hà

Nội thì bất ngờ xảy ra một vụ tai nạn. Một chiếc xe tải nhỏ mất lái đã lao thẳng vào xe chở phạm khiến cửa xe bung ra, các chiến sỹ bảo vệ bị va chạm mạnh cũng choáng váng hoặc ngất xỉu. Trường Ân nhân cơ hội này đã cướp lấy súng của một đồng chí và bỏ chạy vào con chợ nhỏ gần đó để kiếm con tin hòng thoát thân.

Và giờ hắn đã đạt được mục đích. Sau một thời gian tổ chức các phương án giải cứu con tin và vận động đối tượng, kể cả việc mời mẹ ruột, cũng là người thân duy nhất của hắn đến, Trường Ân cũng không đổi ý. Cuối cùng, thượng tá Hưng đành phải nhượng bộ, cho chuẩn bị một chiếc xe Oát có người lái, thực phẩm, nước uống đi đường và một số đồ dùng khác để sẵn trong balô như hắn yêu cầu. Nhưng trước khi giao cho tên tội phạm, ông cũng đưa ra điều kiện của mình:

- Con tin trong tay anh đã già yếu, bà cụ chắc chắn không thể chịu được những căng thẳng trong hành trình chạy trốn của anh, hãy thả cụ ra và chọn một trong chúng tôi làm con tin, được chứ?

Trường Ân nhắm tính thấy những điều thượng tá Hưng nói cũng có lý, hắn bèn chỉ vào một chiến sỹ công an đang ở cách mình vài bước chân:

- Anh hãy đứng yên ở đó.

Thượng tá Hưng và người chiến sỹ kia gạt đầu bằng lòng, Trường Ân bèn thận trọng cùng cụ già tiến lại gần. ngay khi chỉ cách người chiến sỹ đó một bước chân, tức thì hắn đẩy nhẹ bà cụ về phía lực lượng Công an, nhanh tay chộp lấy cô gái trẻ đứng gần đấy và dùng súng khống chế, chính là Phụng Ngân.

- Anh không giữ lời hứa?

- Tôi chỉ nói các ông đứng yên ở đó chứ có nói sẽ đổi con tin là người của các ông đâu? Tôi còn nhiều việc cần phải làm, thật quá mạo hiểm nếu đi cùng một ông công an. Nhưng đừng lo, tôi hứa chắc chắn ba ngày sau cô gái này sẽ được trả về.

- Anh sẽ không thoát được đâu!

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

- Tôi biết - Giọng người thanh niên nhẹ nhàng nhưng quyết liệt - Vì vậy tôi không cần thương lượng, ông hiểu không?

Không còn cách nào khác, thượng tá Hưng đành phải nhượng bộ. Song ông không quên áp dụng đồng bộ tất cả các biện pháp nghiệp vụ để đảm bảo rằng, chiếc xe dù đi đến bất kì đâu cũng nằm trong tầm ngắm của lực lượng công an.

Khi chiếc xe di chuyển về Phú Thọ, quê ngoại của Phạm Trường Ân, cũng là lúc thời cơ chín muồi, lực lượng đặc nhiệm đã đánh úp chiếc xe và xông vào giải cứu con tin. Nhưng khi cửa xe mở ra thì Trường Ân cùng con tin và túi đồ đã biến mất.

- Xin lỗi thủ trưởng, hấn đã xuống xe ngay khi ra khỏi Hà Nội, nhưng hấn yêu cầu tôi phải tiếp tục đi thẳng, đảm bảo trong vòng bốn năm đến năm mươi phút, tôi không được thông báo cho mọi người.

- Hấn đã xuống xe, làm sao cậu nhất nhất phải nghe lời hấn?

- Hấn dùng di động của con tin gọi vào điện thoại của tôi, nếu hấn thấy cuộc gọi bị ngắt hoặc không nghe tiếng động cơ lăn bánh đều thì hấn sẽ nổ súng vào con tin. Thừa thủ trưởng, chuyện liên quan đến tính mạng con người nên tôi không dám mạo hiểm.

Thượng tá Hưng bắt ngờ trước sự táo bạo và ranh ma của tên tội phạm, nhưng ông lập tức trấn tĩnh lại.

- Cậu đã hành động đúng, dù sao thì cuối cùng hấn cũng không thoát được đâu. Hấn giữ điện thoại của con tin, không ngoại trừ khả năng hấn sẽ liên hệ với đồng bọn hoặc người thân. Chỉ cần dùng hệ thống định vị thiết bị điện thoại thì ta sẽ biết tung tích hấn.

Xong một lần nữa thượng tá Hưng lại phải thất vọng, hệ thống định vị đã tìm ra vị trí người sử dụng chiếc điện thoại của con tin ở gần địa phận tỉnh Phú Thọ, quê ngoại của Trường Ân. Song đó chỉ là một người dân bình thường, hoàn toàn không có liên hệ gì với tên tội phạm. Anh ta cho biết đang đi đường thì nhặt được chiếc điện thoại nên sử dụng chứ không biết là của ai.

- Rõ ràng hấn muốn đánh lạc hướng ta và câu thêm thời gian, mục đích của hấn là gì? thượng tá Hưng trầm trồ. Nhưng đã không còn thời gian, ông đành phải nhanh chóng hành động - hãy ra lệnh truy nã toàn quốc đối với Phạm Trường Ân, đồng thời thông báo ngay cho công an tất cả các tỉnh thành hỗ trợ chúng ta lục tung từng centimet đất. Tôi không tin hấn có thể hóa phép tàng hình cho cả mình và con tin.

- Rõ!

Đúng như suy đoán của thượng tá Hưng, Trường Ân đã cố tình gây ra nhiều việc và mục đích của anh ta không gì khác hơn là để có thể bí mật men theo những cung đường vắng để đến Phụng Hoàng Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn, nơi cách Hà Nội khoảng chừng hơn một trăm cây số. Tuy đem theo một con tin, lại chỉ có thể đi bộ, nhưng nhờ khéo xoay sở, Trường Ân đã an toàn trên hành trình của mình suốt mấy ngày trời. Đặc biệt, anh ta tỏ ra nhã nhặn, lịch sự với con tin. Ngoài những lúc đi đường hoặc đến những nơi dễ bị phát hiện, anh ta mới trối tay và bịt miệng cô gái, còn khi có thể kiểm soát tình hình, anh ta đều để cô được tự do, thoải mái.

Ban đầu Phượng Ngân tỏ ra rất sợ hãi, nhưng Trường Ân quả thực không có ý hại cô, hướng chỉ một cô gái chân yếu tay mềm cũng không biết làm sao để thoát khỏi một người đàn ông lực lưỡng luôn kè kè khẩu súng bên mình. Cuối cùng cô quyết định sẽ tỏ ra ngoan ngoãn với hy vọng giữ được an toàn cho bản thân đến khi được giải cứu, hoặc cho đến lúc hấn thả cô ra. Rồi những cảm giác đó cũng không còn nặng nề, Phượng Ngân bắt đầu quan sát người thanh niên vừa trốn chạy vì hành vi giết người và bắt giữ mình. Nhưng càng nhìn, cô càng cảm thấy anh ta không giống con của một tướng cướp thích giết chóc, bạo lực.

Phượng Ngân từng được nghe kể về băng cướp Phụng Hoàng Sơn với những giai thoại kinh hoàng. Đó là băng cướp này có khoảng mười bốn tên, chuyên trú ẩn trên núi Phụng Hoàng, cửa ngõ vào tỉnh Lạng Sơn, một địa bàn kinh doanh màu mỡ trong thập niên tám mươi, chín mươi của thế kỷ trước. Nghe đồn rằng chúng đã gây ra mấy trăm vụ án, tiền vàng

không biết bao nhiêu mà kể. Đã thế, chúng còn giết người không ghê tay, cưỡng hiếp, hãm hại đời không biết bao nhiêu người con gái. Chính vì thế, lực lượng công an đã mở chiến dịch tiêu diệt băng cướp này. Sau ba ngày đêm đấu tranh quyết liệt, triệt hạ được bốn tên, bọn chúng đã rút lên núi tử thủ, sẵn sàng dùng bộc phá liều chết.

Đến nửa đêm hôm đó, chúng bất ngờ mở đường máu thoát thân, lực lượng công an cũng quyết liệt truy bắt, cuối cùng do chúng chống trả quá quyết liệt, họ chỉ bắt giữ được ba tên cầm đầu còn bảy tên còn lại đã chạy thoát, từ đó bắt vô âm tín. Ba tên thủ lĩnh không rõ họ tên là gì, chỉ biết chúng tự đặt biệt danh cho mình là Phụng Lai, Hoàng Trâu và Sơn Núi theo tên của Phụng Hoàng Sơn. Cả ba tên bị tuyên án chung thân. Sau này Phụng Lai và Hoàng Trâu sớm qua đời vì bệnh tật, chỉ còn lại Sơn Núi, cơn ác mộng về băng cướp dữ đến lúc này mới chấm dứt. Nhưng lực lượng công an vẫn lo rằng, những vụ việc liên quan đến băng cướp khét tiếng này sẽ không dừng lại tại đây. Quả nhiên hai mươi năm năm sau, ngay khi Sơn Núi qua đời, con trai hắn, Phạm Trường Ân vừa đến nhận xác cha đã lập tức giết người để trả thù.

Đến đêm thứ hai sau khi bỏ trốn, Phượng Ngân và Trường Ân đều trải qua hành trình dài đầy căng thẳng và mệt mỏi. Họ đang trốn trên một khu đồi, chỉ cần qua khỏi đây là có thể tới gần núi Phụng Hoàng. Sau khi lo ăn nghỉ chu đáo cho con tin xong, như mọi lần, Trường Ân lại đầu đầu trông về hướng Phụng Hoàng Sơn.

Đã sắp hết thời hạn ba ngày, dù mệt nhưng Phượng Ngân cũng hỏi hốp không ngủ được vì không biết anh ta có giữ lời hứa không. Suốt mấy ngày qua chạy trốn, Phượng Ngân không thấy dấu hiệu gì của lực lượng công an, nên nếu anh ta không giữ lời hứa, cô không biết bao giờ mình mới thoát khỏi tình cảnh này. Và giờ, khi chứng kiến ánh mắt của người thanh niên chất chứa nhiều ân tình với dãy núi khổng lồ đó, không kìm được cô bật hỏi:

- Anh nhất thiết phải đến đó bằng mọi giá ư?

Trường Ân quay lại nhìn con tin thoáng ngạc nhiên. Kể từ khi chịu vạ lây bị bắt đi đến

giờ, Phượng Ngân cứ co rúm người lại vì lo lắng và sợ hãi, ngoài gật và lắc đầu cô chưa từng nói với hắn một câu nào, vậy mà giờ lại buông lời hỏi.

Đã gần một tuần kể từ khi vụ án mạng xảy ra, dù tỏ ra mạnh mẽ, quyết đoán nhưng Trường Ân cũng đã trải qua rất nhiều biến động. Đêm nay, trong một khung cảnh tĩnh lặng, thanh bình, giọng nói nhẹ nhàng của cô gái xinh đẹp không khỏi khiến lòng hắn trùng lại, một nỗi xúc động, xao xuyến dâng trào.

- Phải, tôi rất cần tới đó.

- Vì sao?

Hắn nhìn cô với ánh mắt ngạc nhiên, rồi thú vị trả lời lại bằng một câu hỏi khác:

- Hình như cô đã bớt sợ tôi?

Phượng Ngân thoáng bối rối, nhưng trong đêm vắng, cô cảm thấy có gì đó thúc giục mình chia sẻ với anh ta:

- Tôi vẫn sợ, nhưng không hiểu sao tôi tin anh là người tốt.

Lần này Trường Ân mỉm cười. Người tốt! Một từ khiến cho kẻ đang có cuộc sống bình dị, đột nhiên phải trốn chạy vì can án giết người thấy êm ái làm sao.

- Cảm ơn cô.

- Có quá đáng không nếu tôi đánh đổi lời cảm ơn của anh để được biết vì sao tôi lại bị anh lôi vào hoàn cảnh này?

Trường Ân lại thoáng ngạc nhiên nhìn con tin, anh nhận ra, khi bớt lo âu, cô gái trẻ này khá can đảm và tò mò.

- Được thôi, dù sao nếu tôi có mệnh hệ gì thì ít nhất cũng có người biết được sự thật về băng cướp Phụng Hoàng Sơn. Cô đã từng nghe về băng cướp này rồi chứ?

Phượng Ngân khẽ gật đầu, chỉ một cử chỉ nhỏ nhưng đã khiến người đàn ông cảm giác được động viên khích lệ rất nhiều, và anh ta quyết định kể cho cô nghe về bí mật chất chứa trong lòng suốt hai mươi lăm năm nay.

(còn nữa)

VĂN NGHỆ

xứ lạnh-số 283-05/2017

Giữa hai chiều

YÊU THƯƠNG

Truyện ngắn của LỤC MẠNH CƯỜNG

Lập đẩy vài thanh củi sắp tàn. Bếp lửa được chụm lại bùng lên soi bóng anh trên vách. Hơi lạnh đêm đông bị hắt ngược ra ngoài vách. Tiếng mưa rì rầm mỗi lúc một rõ hơn. Lập rót thêm một chén rượu. Chén thứ ba. Chưa bao giờ anh ngồi uống rượu một mình mà đêm nay anh đã uống đến ba chén. Tiếng mẹ già húng háng ho. Bé Thảo nằm mơ ú ớ. Lập thờ dài. Chiêm đã ra đi được ba năm. Bao giờ Nga mới vượt qua được định kiến để bước lên cầu thang nhà anh?

Buổi chiều hôm ấy, Lập giúp nhà Phần đào ao. Ngồi nghỉ giải lao mà ruột anh nóng như lửa đốt. Lập đi tắt qua rừng vầu về nhà xem có chuyện gì. Đứng dưới gầm sàn, anh ngửi thấy mùi hương trầm. Tiếng rì rầm cúng bái. Hôm nay, chỉ có Chiêm ở nhà. Cô ấy không đi làm. Lập chẳng nói được. Chiêm luôn tự làm theo ý mình. Cãi nhau, chửi nhau rồi đập phá đồ đạc... Chuyện nhà bung bét như nồi cám lợn. Rồi Lập mặc kệ. Cứ để mọi chuyện đến đâu thì đến.

Chiêm về với Lập mà chẳng có tình yêu. Năm ấy, Lập mười bảy, còn Chiêm mười tám. Nhà Chiêm nghèo khó, luôn phải vay mượn, nợ nần. Nhà Lập có chút của ăn của để. Bố Lập luôn giúp đỡ nhà Chiêm lúc khó khăn. Một buổi chiều mưa, bố Chiêm qua nhà nói chuyện. Ông muốn nhà Lập cho Chiêm về làm dâu. Vậy là Lập có vợ. Một người vợ bố mẹ cưới cho.

Lập ngồi xuống bậc thang, lắng nghe tiếng rì rầm. Tiếng thầy cúng Thôm. Bài cúng yểm bùa người đàn ông ngoại tình. Cục tức dồn lên ngực làm Lập uất nghẹn. Chiêm luôn làm những việc không đâu. Lập chưa hề có người khác mà lúc nào Chiêm cũng ghen bóng ghen gió. Lập làm công tác đoàn ở xã mà Chiêm bảo đi theo cô này, cô kia. Lập đã ngồi giải thích với Chiêm cả

buổi nhưng rồi chuyện lại đầu vào đó. Mỗi lần về đến nhà, nhìn mặt Chiêm cau có, Lập thấy bực mình. Có hôm anh bỏ cơm đi nằm, Chiêm lại quay sang chửi con đánh chó. Bé Thảo mới hai tuổi mà bị mẹ đánh bôm bốp. Bà nội xót cháu xông vào can cũng chửi Chiêm chửi. Lập điên tiết vùng dậy, chưa kịp làm gì thì Chiêm đã gào khóc bù lu bù loa. Nhà ồn ào như cái chợ vỡ... Vậy mà Chiêm vẫn chưa hài lòng. Hôm nay cả nhà đi vắng. Chiêm lại gọi thầy cúng về yểm bùa. Mọi người bảo, đã cúng yểm bùa ở gian buồng ngủ của hai vợ chồng, chỉ cần Lập có người khác, Lập sẽ phát điên. Đây là một bài cúng thất đức, chỉ có thầy mo xấu, tâm địa độc ác mới làm. Và cũng chỉ có người nào độc ác lắm mới thuê người yểm bùa như thế. Người Lập run lên. Anh không ngờ Chiêm lại độc ác như thế. Sống với nhau năm năm, dù không yêu nhưng vẫn có tình chồng nghĩa vợ. Anh vẫn chăm lo cho gia đình. Vẫn cáng đáng công việc của người đàn ông. Vẫn cùng Chiêm chăm sóc bé Thảo. Vẫn chăm lo cho Chiêm mỗi khi cô đau ốm. Có lần Chiêm sốt cao, Lập cống Chiêm vượt hai quả đồi xuống trạm xá. Chưa bao giờ Lập mơ tưởng đến một người con gái khác. Vậy mà Chiêm không hiểu. Tại sao Chiêm lại như thế? Vì Chiêm quá ích kỷ hay tâm địa Chiêm quá độc ác? Dù thế nào thì Lập cũng không thể chịu đựng thêm chuyện này. Anh lao lên nhà rút con dao quắm. Lão Thôm đang lim dim cúng bái. Chiêm đang quỳ bên cạnh. Lập lao vào đá tung mâm cúng. Anh chỉ con dao vào mặt thầy cúng Thôm. Hàm răng anh nghiến chặt, đôi mắt rực lửa. Lão thầy cúng Thôm tái mặt ôm túi đồ chạy vội xuống cầu thang. Chỉ cần lão mở miệng hoặc chậm một chút thôi, có lẽ lão đã bị một nhát chém. Lập quay sang nhìn Chiêm, ánh mắt đầy coi thường, khinh bỉ. Anh quăng con dao

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ lạ

xuống sàn, đến ngồi bên bếp lửa. Chiêm lui cui dọn mâm cúng. Gạo, hương... bay tan tấu. Lập nghiêng rắng.

- Để yên đấy! Đi sang nhà gọi ông ngoại Thảo sang đây.

Chiêm ngừng tay một nhịp rồi tiếp tục dọn. Lập quát. Chiêm coi như không nghe thấy. Lập lôi Chiêm đứng dậy. Chiêm gào lên:

- Ôi làng nước ơi! Sang đây xem thằng Lập đánh vợ này...

Bốp. Một cái tát giáng thẳng vào mặt Chiêm. Tiếng Chiêm ngưng bật. Lập ngỡ ngàng như vừa tỉnh cơn mê. Lập đánh Chiêm? Anh đã phạm phải một sai lầm không thể tha thứ. Chiêm mở to mắt. Không khóc, không kêu gào nữa. Cái tát của Lập làm Chiêm bừng tỉnh. Vậy là Lập đã đánh Chiêm. Sau bao lần cô kêu gào bị Lập đánh thì đây mới là cái tát thật đầu tiên. Chiêm đứng lặng. Lập cũng vậy. Sau sự ồn ào bột phát là khoảng lặng. Cả hai im lặng để cảm nhận những vỡ nát sau cái tát. Kết thúc rồi. Bao nhiêu kìm nén, bao ám ức, bao khó chịu trong cuộc sống chung nên kết thúc ở đây.

Tối hôm ấy, có cả hai bên nội ngoại. Có cả trưởng bản Lành, có cả trưởng thôn Sự. Lập trình bày tất cả những sự việc đã xảy ra. Chiêm không cãi. Cô ngồi dựa vào cột nhà. Về mặt lạnh tanh. Bố Chiêm xấu hổ. Đưa con gái mà ông yêu thương, ông cố gửi gắm vào một gia đình tốt. Vậy mà nó không biết hưởng. Nó phá cái gia đình ấy tan nát. Ông đứng dậy xin lỗi gia đình thông

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017



Minh họa: NHẬT MINH

gia và trưởng bản. Ông mong gia đình Lập sẽ cho Chiêm một cơ hội. Thế nhưng Chiêm lạnh lùng đứng dậy. Cô nói không muốn tiếp tục sống ở đây. Cô sẽ đi. Cô tự tìm cho mình một công việc tốt hơn. Một cuộc sống khác...

Chiêm ra đi chưa một lần quay trở lại thăm bé Thảo. Cô như cánh chim bay đến một phương trời xa tít. Đôi khi, Lập nghe tin Chiêm làm công nhân ở khu công nghiệp này, công nghiệp kia. Có người bảo Chiêm đã lấy chồng. Có người bảo Chiêm giờ khác xưa nhiều lắm. Trẻ, đẹp và ăn mặc rất diện.

Tin tức về Chiêm như vậy cũng khiến Lập yên lòng. Dù sao, anh vẫn áy náy vì đã để Chiêm ra đi như thế. Nhưng mọi chuyện đã xảy ra, anh vẫn phải sống và chăm sóc tốt bé Thảo. Buổi

sáng, gọi con dậy, cho con ăn cháo rồi đưa con đến lớp. Trường mầm non nằm ở trung tâm xã. Hai bố con dắt nhau vượt qua hai quả đồi. Bé Thảo liến thoắng kể về lớp học. Về cô Nga vừa xinh vừa hiền... Anh vừa nghe bé Thảo nói, vừa hỏi chuyện con. Anh thấy lòng bình yên đến lạ. Đôi khi, trải qua giông bão rồi mới thấy cuộc sống êm ả là hạnh phúc...

Làm công tác đoàn ở xã cũng khá bận rộn. Nào tập hợp lực lượng thanh niên, nào định hướng phát triển kinh tế, nào hội nghị, hội thảo, tập huấn phát triển phong trào... Chiều hôm đó, anh chủ trì cuộc họp. Lúc tan họp rồi mới nhớ ra chưa đón bé Thảo. Trời vừa đổ mưa. Con đường đất trơn như đổ mỡ. Chiếc xe máy cũ trượt đổ mấy lần. Đến trường mầm non thì cổng trường đã đóng. Lập lo quá! Bé Thảo đâu? Ông bà hôm nay đi ăn cưới. Chắc chắn không ai đón rồi. Lập rùng mình. Gần đây anh có nghe những vụ bắt cóc trẻ con bán qua biên giới. Tay anh run lên... Phải về nhà đã! Chưa qua ngọn đồi thứ nhất mà chiếc xe máy xoay ngang và đổ mấy lần. Lập bực mình bỏ luôn xe máy cạnh đường rồi chạy bộ. Vừa sang quả đồi thứ hai thì Lập thấy thấp thoáng bóng người phía trước. Thảo đang được một cô gái dắt tay đi về. Cả hai vừa loay hoay chọn chỗ khô bước vừa nói chuyện. Lập thở phào nhẹ nhõm. Thì ra là cô giáo Nga. Chắc muộn quá mà chưa thấy ai đón nên cô đưa bé về. Lòng Lập trào lên sự biết ơn. Cô giáo tốt bụng quá! Anh nghe tiếng cười khúc khích của hai cô trò từ phía trước vọng lại. Anh bước nhanh cho kịp. Bé Thảo nhìn thấy bố thì vui mừng nhảy cẫng lên. Cô giáo Nga cũng nhìn anh cười:

- Chào anh. Em đưa bé Thảo về.

- Cảm ơn cô giáo! Tôi bận họp quá nên quên đón cháu. Xin lỗi cô! Lập vừa cười vừa búi rối gãi đầu.

- Không sao đâu anh. Gặp anh rồi, anh đưa cháu về nhé.

- Mời cô giáo lên nhà uống chén nước đã.

- Thôi, em phải về kéo muộn.

Bé Thảo vẫy tay chào cô giáo. Lập cũng đứng nhìn theo đến khi cô giáo Nga khuất ở khúc cua giữa hai quả đồi. Nhìn dáng người mảnh mai xuôi dốc, một cảm giác là lạ dâng lên trong lòng Lập. Hình như, cảm giác ấy đã ngủ quên từ lâu lắm...

Buổi sáng, Lập đưa con đến trường. Cô Nga đứng đón học trò ở cửa lớp. Nụ cười của cô như nắng sớm. Lập đưa cô một gói lá dong.

- Xôi nhà vừa đồ. Tôi mang biếu cô giáo.

- Em ăn sáng rồi. Anh cầm về đi.

- Một chút tấm lòng của tôi thôi mà. Cô giáo cảm lấy cho tôi vui.

Lập dúm gói xôi vào tay cô giáo. Chẳng để cô kịp nói gì thêm, Lập vội vã quay người bước đi. Ra đến cổng trường, Lập mới đứng lại thở phào. Lập tự cười mình. Anh đâu phải chàng trai mới lớn!

Chào mừng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, đoàn thanh niên phối hợp với chi đoàn trường Mầm non biểu diễn một số tiết mục văn nghệ. Chị Thanh, đội trưởng đội văn nghệ giao cho Lập với Nga tập bài hát "Hành khúc ngày và đêm". Nga hát tốt, nhiệt tình và dễ mến. Cô giúp anh sửa những chỗ hát chưa chuẩn. Cô cũng giúp anh điều chỉnh những động tác biểu diễn cho nhuần nhuyễn và đẹp mắt hơn. Những ngày luyện tập ấy, lòng Lập phơi phơi. Đôi lúc ở nhà mà anh cũng cất cao giọng hát. Anh tưởng như mình đang song ca cùng Nga. Những lúc ấy, mẹ anh mỉm cười một mình. Lâu lắm rồi, bà mới thấy Lập vui vẻ như thế.

Đêm văn nghệ thành công rực rỡ. Lập muốn đưa Nga về nhưng cô không chịu. Nga bảo Lập phải về kéo bé Thảo mong. Cô đi về một mình quen rồi. Bốn cây số đường nhựa ngày nào cô cũng đi nên chẳng có gì đáng ngại cả. Lập nghe lời Nga, anh về mà lòng thấp thỏm không yên. Đường về nhà Nga là đường nhựa thật nhưng cũng heo hút, vắng vẻ. Hơn nữa, bây giờ cũng đã nửa đêm... Qua hết ngọn đồi thứ nhất, Lập đi chậm lại. Nếu có chuyện gì xảy ra với Nga thì sao? Anh hoảng hốt khi nghĩ đến điều đó. Anh vội quay xe, nhằm hướng nhà Nga chạy thẳng. Được khoảng hơn hai cây số thì gặp một bóng người đang đẩy chiếc xe máy. Lập dừng lại. Là Nga. Cô đang cố đẩy chiếc xe. Nhận ra Lập, Nga òa khóc. Lập bối rối.

- Không sao đâu Nga, có tôi ở đây rồi.

Nga càng khóc lớn. Cô mới chạy hơn được một cây số thì hết xăng. Do cả ngày lo chuẩn bị văn nghệ nên không chú ý đến xăng xe. Con đường dài hun hút, tối om và vắng hoe làm Nga

khiếp sợ. Cô tưởng tượng trong bóng tối nào rần rết, nào thú dữ, nào ma quỷ... Cô cắn răng dắt xe vừa đi vừa run. Còn một quãng xa nữa mới đến chỗ có nhà dân ven đường. Nga hồi hận vì không để Lập đưa về. Cô ước lúc này Lập ở đây. Anh sẽ lo mọi thứ. Người con trai cao lớn ấy có bờ vai thật vững chãi. Anh sẽ không để cô một mình đối diện với nỗi sợ hãi ngày càng lớn thành nỗi khiếp đảm... Đúng lúc ấy thì Lập đến. Nghe tiếng anh, Nga không giữ được bình tĩnh nữa. Cô òa khóc. Người cô run lên. Cô muốn dựa vào anh để khóc cho vơi đi nỗi sợ hãi. Lập ôm nhẹ cô vào lòng, để cô tựa vào ngực mình. Lòng thầm hứa sẽ không để người con gái này phải khóc thêm lần nữa...

Vậy mà Lập chưa làm được điều ấy. Chỉ bởi vì anh đã có một đời vợ. Còn Nga chưa từng có người yêu. Bố mẹ Nga coi cô như hòn vàng, hòn bạc. Ngay khi vừa biết Nga yêu Lập, ông bà đã mời anh lại nhà. Ông bà nói rõ suy nghĩ của mình và mong anh hiểu. Ông bà không thể gả Nga vào gia đình anh, để cô phải chịu khổ, vừa làm vợ, vừa làm mẹ. Cả bản ai cũng biết Chiêm đã yểm bùa lên căn nhà đó. Ông bà sợ những ốm đau, bệnh tật mà thứ bùa phép đen tối kia đem tới. Lập hiểu nhưng anh yêu Nga. Anh cố gắng giải thích nhưng không được chấp nhận. Nga buồn lắm. Mỗi khi gặp nhau ở cửa lớp học, Nga gượng cười để anh yên lòng nhưng anh biết cô khổ sở chẳng kém gì anh.

Lập rót chén rượu thứ tư thì có tiếng gọi từ ngoài cổng. Anh Tân lên nhà. Nhìn chai rượu, anh thở dài.

- Chú buồn lắm, phải không? Nhưng không buồn xuôi được. Phải nghĩ cách thôi.

- Mời anh uống với em chén rượu.

- Ủ! Còn một tin buồn nữa đây. Chú là thằng đàn ông. Như cái cây cổ thụ. Có gì cũng phải đương đầu mà chống chọi. Đừng như con rùa hôi, nghe tiếng sấm đã rúc đầu vào hang.

- Vâng.

- Cái Chiêm, vợ cũ chú bị lừa bán sang Trung Quốc. Nó bị bán vào nhà chứa. Công an vừa giải cứu được. Họ đưa về qua cửa khẩu bên Lào Cai rồi. Họ thông báo về địa phương để cử người đến đón. Bên nhà nó chẳng còn ai. Chỉ còn bên này...

Anh Tân về rồi mà Lập vẫn lặng im như khúc gỗ. Vẫn biết Chiêm cá tính, mạnh mẽ, đôi khi đến độc ác mà Lập vẫn không khỏi xót xa. Dẫu gì cũng chỉ là một người con gái. Người con gái ấy đã sống cùng nhà, ngủ cùng giường với Lập đến năm năm. Dẫu chẳng cơm lành, canh ngọt thì cũng là cái nghĩa vợ chồng. Tại sao lại đến nông nỗi ấy hả Chiêm? Tại sao lại nhẹ dạ đến vậy? Lập đã nghe nhiều về cuộc sống những người phụ nữ bị bán qua biên giới. Đó là những ổ bán thịt người sống, đó là địa ngục trần gian. Chiêm đã sống như thế nào ở đó?... Một giọt nước mắt rơi xuống bàn tay làm Lập sực tỉnh. "Mình phải đối diện với sự thật này. Mình phải đi đón Chiêm về. Mình phải lo cho cô ấy một cuộc sống ổn định trở lại. Đó là tình người. Nhưng mình không làm việc này một mình. Mình có Nga. Nga là người bao dung. Cô ấy sẽ hiểu".

Chiêm ngồi ở cầu thang nhà sàn. Hơn tám năm rồi kể từ ngày cô bước chân lên cầu thang nhà Lập. Cái cầu thang vẫn chưa thay. Vậy mà đời người đã bao biến cố. Chiêm rung mình. Không rõ vì cái lạnh buổi sớm hay vì những gì cô đã trải qua. Trăng mờ dần nhường chỗ cho những tia sáng đầu tiên trên bầu trời. Gà eo óc gáy. Chiêm thở dài. Cuộc đời sướng hay khổ đều do bản thân Chiêm tự quyết định. Vậy mà những quyết định của Chiêm đều là sai lầm.

Ngày còn là vợ Lập, Chiêm muốn chiếm hữu Lập hoàn toàn. Một người con trai vừa đẹp, vừa tốt như Lập thật khó tìm. Chiêm không thể đánh mất Lập. Chính vì vậy mà Chiêm tìm cách trói buộc Lập. Cô không cho Lập tham gia công tác xã hội. Cô chỉ muốn Lập quanh quẩn ở nhà cùng cô làm ruộng, làm nương. Lập không chấp nhận điều đó. Một con người năng nổ như Lập không thể trói mình vào chân cột. Chiêm giận dữ mỗi khi Lập ra khỏi nhà. Cô sợ ngoài kia có những người con gái đẹp sẽ cướp mất Lập. Mỗi lần Chiêm đi lấy củi về, bà Vui lại kéo Chiêm lên nhà thủ thỉ: "Mày không giữ chồng cho chắc thì mất đấy. Hôm qua, tao thấy nó cùng con Thuận đi họp. Cười nói với nhau vui lắm". Lời bà Vui như xát muối vào lòng. Chiêm tự nhủ sẽ giữ Lập bằng mọi giá...

Sự ích kỷ khiến Chiêm mù quáng. Cô càng trói buộc thì Lập càng khó chịu. Cuộc sống cứ

căng như dây đàn chực đứt. Và tình yêu ích kỉ khiến cô trở nên độc ác. Cô đã mời thầy cúng Thôm về bỏ bùa. Lập phát hiện ra. Tất cả đều tan vỡ. Chiêm không nhận lỗi. Cô bỏ nhà đi là chọn một lối thoát. Bởi nếu ở lại, cô cũng không thể sống được. Dân bản không chấp nhận một con người độc ác như cô sống giữa bản làng. Mọi người chỉ thấy cô khoác túi quần áo ra khỏi nhà Lập với bộ mặt lạnh tanh không cảm xúc. Không ai nhìn thấy cô sụp xuống khóc như điên như dại bên gốc gạo đầu thôn. Cô cũng chỉ là một cô gái yếu đuối. Có yêu thương, có sai lầm... Nhưng sai lầm của cô không thể sửa chữa. Và cô phải ra đi. Cô xin làm công nhân giày da ở một khu công nghiệp. Ban ngày, công việc cuốn cô đi. Cô không nghĩ ngợi gì. Nhưng ban đêm, đối diện với bốn bức tường phòng trọ, sự cô đơn giày vò làm cô muốn chết. Cô nhớ bé Thảo, nhớ Lập... Cô ước thời gian quay trở lại, cô sẽ là một con người khác. Không ghen tuông, ích kỉ, mù quáng. Thế nhưng sự thật vẫn là sự thật. Và cô phải chấp nhận điều đó.

Sự cô đơn khiến Chiêm khao khát yêu thương. Một người đàn ông đến đem theo những lời nói ngon ngọt. Vài món quà rẻ tiền... Thế nhưng với Chiêm là sự ngọt ngào ấm áp. Cô lại lao vào tình yêu mù quáng. Vài lần đi chơi xa, cô như mê man giữa thiên đường tình ái. Cho đến một lần tỉnh dậy, cô thấy mình đang nằm ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Cô đã bị bán vào nhà chứa bên kia biên giới. Cô thành món hàng sống, thành nô lệ tình dục cho những thằng đàn ông có tiền. Đòn roi và nhục nhã ê chề. Vài lần cô tìm đến cái chết nhưng không thành. Những đòn roi tra tấn còn kinh khủng hơn cái chết khiến cô không dám tự tử thêm lần nào nữa. Cho đến một ngày được giải cứu, được đưa về đất mẹ. Thân xác tàn tạ, tâm hồn tổn thương đến trống rỗng. Cô không biết mình sống để làm gì giữa cuộc đời này? Cô biết đi đâu, về đâu? Đúng lúc ấy thì Lập đến. Chiêm đã gục đầu vào vai Lập mà khóc. Khóc cho voi những tủi hờn, những uất ức mà cô đã phải chịu đựng. Lập không nói gì. Anh để yên cho Chiêm khóc. Như một người bạn đầy tin cậy. Khi bình tĩnh lại, Chiêm nhận ra Lập không đi một mình. Một cô gái đẹp đi cùng Lập. Hai người rất xứng đôi. Tim Chiêm lại nhói lên nhưng cô gượng cười. Cô biết, mình phải chấp nhận. Lập xứng

đáng được hưởng hạnh phúc. Chiêm không muốn về nhưng Nga năn nỉ mãi. Lập cương quyết buộc Chiêm phải về. Lập bảo, cô cần phải tỉnh dưỡng cho khỏe lại. Cô phải nghe theo Lập. Bố mẹ chồng không chào đón cũng không trách mắng. Hai ngày sau, con bé Thảo cũng bắt đầu quen dần với mẹ. Chiêm ở trong gian phòng của hai vợ chồng ngày trước. Gian phòng mà cô đã thuê người yểm bùa. Gian phòng ấy Lập chưa bao giờ bước vào kể từ ngày cô ra đi.

Trời đã tang täng sáng. Chiêm đứng dậy khoác túi lên vai. Còn hai ngày nữa, Lập cưới vợ. Và lúc này, Chiêm phải đi. Đó là sự lựa chọn tốt nhất cho cả ba người. Có tiếng kẹt cửa phía sau. Lập bước ra. Anh ngập ngừng:

- Hay là đợi qua đám cưới rồi hãy đi.
- Không được đâu. Tôi đi lúc này là tốt nhất!
- Để tôi đưa Chiêm một đoạn.

Lập sánh vai cùng Chiêm bước ra cổng. Tiếng chim báo sáng lách chách phía xa. Giọng Lập trầm thấp:

- Cảm ơn Chiêm đã giúp tôi sang nhà Nga nói chuyện. Không có chẳng biết bao giờ bên đó mới đồng ý.

- Đó là việc tôi nên làm mà. Nhưng quan trọng là vì Lập và Nga yêu nhau thật lòng. Nếu không, tôi cũng chẳng giúp được gì.

- Xuống đó làm nhớ giữ gìn sức khỏe. Tôi đã nhờ chú Thường rồi. Có gì khó khăn nói với chú một tiếng. Vất vả quá thì gọi về cho tôi...

- Ừ. Cảm ơn Lập đã tha thứ cho tôi. Đã ở bên tôi lúc tôi cần nhất.

- Cuộc sống mà. Ai chẳng đôi lần vấp ngã. Chiêm phải sống thật tốt tôi mới yên lòng.

- Thành thạo tôi về thăm con, được chứ?

Lập gật đầu. Anh dừng lại bên cánh cổng. Chiêm lặng lẽ bước. Con đường dài ra trước mặt. Phía đông, trời đã hửng sáng. Một cơn gió ấm áp thổi ngang qua trước nhà. Ở lại hạnh phúc nhé Lập! rồi Chiêm cũng sẽ tìm được hạnh phúc cho riêng mình. Qua bao sóng gió, bây giờ Chiêm đã hiểu. Hạnh phúc phải được xây dựng bằng tấm lòng rộng mở và sự yêu thương chân thành. Tình yêu không có chỗ cho lòng ích kỉ, mù quáng, phải không Lập?

Người đàn bà LẤY CẤP CƠN MƯA

Truyện ngắn của TELINDA GERSÃO (Bồ Đào Nha)



Minh họa: CAO THANH SƠN

Tôi đi Lisbon (1) công tác khá đều. Tôi đáp máy bay đến đó, nếu không phải là hàng tháng, thì ít nhất là tháng rưỡi hay khoảng đó một lần. Nhờ đã có thời gian hồi còn là thiếu niên và thanh niên ở Brazil, nơi mà cha mẹ tôi sống một số năm vì lí do nghề nghiệp, nên tôi biết tiếng Bồ khá đủ để không cần đến thông dịch viên.

VĂN NGHỆ

xứ lạ-số 283-05/2017

Tôi cũng khá rành về thành phố này. Nhiều nơi mà chúng tôi thường đến sau cùng đã bắt đầu trở nên quen thuộc, ít ra là bề ngoài, cho dù ở một mức độ sâu hơn hầu như mọi chuyện về chúng còn cho chúng tôi cảm giác xa lạ.

Cũng là tự nhiên thôi, khi mà nhiều chuyện khác thường xảy ra ở Lisbon không còn làm tôi

ngạc nhiên, như thể tôi đã chuẩn bị chờ đón chúng. Vì thế tôi đã không bực bội lắm (hay ít ra là tôi đã không biểu lộ sự bực bội) khi tôi biết khách sạn năm sao của tôi đã được đăng ký chỗ hết sạch, và căn phòng của tôi được công ty tôi trả tiền đã có người đến trước tôi ở.

Tuy nhiên ông quản lý khách sạn thì rất hào phóng trong việc xin lỗi về nhầm lẫn này - việc mà ông không chịu trách nhiệm - và cách ông giải quyết vấn đề rất hoàn hảo, là cho tôi tùy ý sử dụng mà không tính thêm một khoản tiền nào, cả một dãy phòng mà tôi nghe ông gọi là "dành cho Tổng thống", và đó là dãy phòng trên cùng của khách sạn.

Tôi mỉm cười khi tôi thấy nơi tôi lên đến, thầm cảm ơn sự thiếu sót của khách sạn, một sự thiếu sót mà ông quản lý có vẻ đổ thừa cho vận số. Tôi bây giờ là người cư trú độc nhất của dãy phòng xa hoa lộng lẫy có thể ở cả một đoàn tùy tùng, và rõ ràng đó là nơi ở của tổng thống nhiều quốc gia khác nhau và của những người cho mình là VIP chỉ vì tầm cỡ tài khoản của họ ở ngân hàng. Đối với tất cả những người từ nhiều lĩnh vực khác nhau đó (từ bóng đá hay điện ảnh, từ ngân hàng, từ chính trị hay đại doanh nghiệp), mọi thứ trong dãy phòng đó đã lên tiếng với họ, như đã lên tiếng với tôi, qua sự xa hoa, tiện nghi, và những bao lơn mở ra một khung cảnh thành phố rực rỡ.

Không tệ, tôi thầm nghĩ, và không nghĩ thêm về chuyện này nữa (mà thật sự đâu cần phải nghĩ gì thêm) để chuyển sang nghĩ những vấn đề khác. Như thường lệ, hai ngày trọ của tôi trôi qua nhanh chóng, mỗi ngày trải qua theo một tiến trình những cuộc hội họp kinh doanh, và kết thúc là dự tiệc chiêu đãi, điều đó có nghĩa là tôi trở về khách sạn trễ hơn tôi muốn. Tôi gần như không có thời gian để lưu tâm đến dãy phòng, vì tôi ít khi ở phòng.

Chỉ buổi sáng cuối cùng tôi mới có thể hưởng thụ đôi chút sự sung sướng của gian phòng xa hoa mà tôi cư trú. Tôi đã ngâm mình thật lâu trong cái bồn tắm mà miêu tả cho chính xác hơn thì phải nói là cái hồ tắm, hưởng thụ một trận mát xa thủy lực theo cách Jacuzzi (2)

rất đặc biệt, cạo râu trước một bức tường lấp toàn kính, và yêu cầu dùng bữa điểm tâm ngoài bao lơn. Sau đó tôi mặc quần áo và thông thả sắp xếp đồ đạc, lúc ấy chỉ mới chín giờ năm phút, thời gian đăng ký lên máy bay đến mười giờ hai mươi mới bắt đầu, và tôi biết taxi bình thường mất hơn mười lăm phút từ khách sạn đến phi trường.

Được một lúc chợt tôi nhận ra với một chút ngạc nhiên là tôi không phải chỉ có một mình trong dãy phòng. Có hai người phụ nữ - hai người dọn phòng da đen - mà tôi chợt thấy khi nhìn qua khung cửa mở một nửa - họ đang làm vệ sinh gian phòng khách đại sảnh kế phòng ngủ của tôi. Có lẽ họ đã vào phòng từ cửa hông, có một cửa khác ở đó, có lẽ sau khi đã dọn nhiều phòng ngủ, phòng tắm, phòng trang điểm và hai hoặc ba phòng khách trước khi đến gian phòng mà họ đang có mặt. Họ không biết đến sự hiện diện của tôi, vì bận làm việc với mấy cái máy hút bụi, bận đẩy mấy chiếc xe đẩy chất đầy bột giặt, đồ dùng phòng tắm, khăn lông sạch, chính tôi cũng không thấy và không nghe tiếng họ vào phòng cho tới lúc ấy.

Trong một thoáng, tôi muốn bảo họ ra khỏi phòng rồi trở lại sau khi tôi đi rồi, nhưng sau đó tôi quyết định ngược lại. Dù sao thì tôi cũng sẽ rời phòng trong chốc lát nữa thôi. Tôi muốn đi tản bộ một chút trên con đường dưới những cây dạ hương lan, rồi quay trở lại khách sạn để lấy hành lý và gọi một chiếc taxi. Tôi quay lưng về phía họ và bước tới tủ quần áo, dọn mấy bộ đồ tôi đã mang theo.

Đó là lúc tôi nghe họ nói chuyện. Một trong hai người nói là chính, người kia thỉnh thoảng đệm một câu hỏi hay thốt ra một tiếng tán thán. Giọng của hai người khác nhau.

Con mưa, tôi nghe một trong hai người nói.
Chính là vì con mưa.

Tôi sắp cái áo cộc tay vào va ly, bộ đồ vét và đồ lót, rồi bắt đầu gấp chiếc áo sơ mi. Tôi nghe được tiếng người đàn bà khá rõ.

Chính là vì con mưa, chị ta lặp lại.

Trời đã không mưa một thời gian dài, mọi vật đã bắt đầu chết. Cả cây và chim cũng chết. Người ta vất xác chim chết khắp nơi.

Tôi gấp chiếc sơ mi thứ hai và sắp cả hai vào va ly. Tôi đóng va ly và cài khóa mã bằng một dây số mới.

Mọi thứ khô cạn, đất nứt nẻ. Tôi nghe người đàn bà nói. *Vì thiếu nước. Mặt đất rạn ra. Thú vật hấp hối. Lá khô rúm trên cây, rồi thì cây cũng khô.*

Tôi nhìn qua khung cửa. Người đàn bà đang nói đã thôi dọn phòng. Người kia cũng thôi và đang nhìn người nói. Vào lúc đó, có vẻ như tấm trải sàn, bột giặt và xe chất đồ linh tinh không tồn tại đối với họ.

Rồi dân làng bắt đầu bàn tán, người phụ nữ tiếp tục nói, lần này lớn tiếng hơn. Hay có thể là tiếng chị lớn hơn vì tôi hướng về phía chị.

Có người sẽ bị kết tội vì trời hạn hán. Dân làng bắt đầu nói rằng người đàn bà đó sẽ bị kết tội.

Nhiều người khác nói không. Không ai chắc chắn điều gì. Nhưng cơn hạn cứ tiếp tục và mọi thứ đang chết.

Rồi họ mời một pháp sư. Họ đốt một đống lửa và đốt thảo mộc, pháp sư uống bất cứ thứ gì ông phải uống và thức suốt đêm lầm bầm những lời không ai hiểu được. Đến sáng, những Già làng đến, pháp sư bảo họ rằng đó là tội lỗi của người đàn bà. Đó là những gì ông ấy nói và mọi người nghe được. Người đàn ông đã lấy cắp cơn mưa.

Khi ấy các Già làng hiểu những gì sẽ xảy ra và họ cúi nhìn xuống đất vì cảm thương cho người đàn bà sống một mình ở ngoài làng.

Chồng của chị đã bỏ chị từ lâu, kể đến là con trai chị chết và chị đã khóc đến mức cơ thể quắt queo, mắt chị cạn khô, chị đã trở thành một con người héo hon, lưng còng xuống đất. Chị bỗng giống như thú hoang, không còn nói nữa, chỉ rên rỉ và thỉnh thoảng vào ban đêm, chị rú.

Người đàn bà đó, pháp sư nói trong khi nhìn xuống đất. Ông đốt một tẩu thuốc và chậm chậm nhả khói. Chị ta lấy cắp cơn mưa.

Nhưng không ai muốn giết chị. Ngay cả pháp sư cũng nói đó là điều ông không muốn.

Những Già làng và pháp sư tụ tập ở đó, như chờ đợi điều gì. Tất cả dân làng ngồi dưới một thân cây chờ đợi. Thời gian cũng dừng trôi.

Người phụ nữ đang kể chuyện dừng lại một lúc, như thể chị cũng đang đợi. Người phụ nữ kia không hỏi gì, vẫn lặng thinh, chờ nghe câu chuyện ra sao.

Thế rồi có một người thanh niên tình nguyện. Tôi sẽ đi, anh ta nói. Cứ như thể giết người đàn bà và bị giết thì cũng như nhau.

Người phụ nữ lại dừng lời. Họ như ở đâu đó, ở một chỗ nào khác, ở chỗ câu chuyện thu hút họ. Tôi mở cửa rộng hơn và tò mò nhìn ra họ. Bây giờ tôi chắc chắn họ sẽ không chú ý đến tôi.

Người phụ nữ đang nói có thân hình mập mạp, khuôn mặt phệ. Chị có giọng nói khỏe, ngân nga và thể hiện cử chỉ bằng tay và thân mình. Thỉnh thoảng chị thay đổi nét mặt và giọng nói, như thể chị đang nhập những vai khác. Người phụ nữ kia cột một cái khăn trùm đầu, chị gầy và trẻ hơn và có vẻ ít bình tĩnh hơn người phụ nữ kể chuyện.

Anh ta đi tới lều của chị ấy và sống đêm đó với chị ta. Anh ta ngủ và làm tình với chị ta. Anh ta đè chị xuống đó, vuốt ve vú và tóc chị ấy, dịu dàng áp ủ chị ấy và rồi siết chị ấy trong vòng tay anh, như thể anh ta lại làm tình với chị ấy nữa, anh siết cổ chị càng lúc càng chặt cho tới khi chị ngạt thở. Rồi anh bẻ xác người đàn bà ra khỏi lều, đặt chị nằm trên đất, và mọi người lặng lẽ đi quanh xác chị.

Người phụ nữ dừng kể một lúc và lau mồ hôi trán bằng cánh tay.

Và rồi trời lại bắt đầu mưa, người phụ nữ nói. Rồi trời lại bắt đầu mưa.

Hai người phụ nữ nhìn nhau không nói. Rồi họ lắc đầu, thở dài và tiếp tục công việc dọn phòng.

Tôi nhìn đồng hồ tay vì không biết đã trải qua bao lâu. Tôi nhận ra chỉ mất mấy phút. Bảy phút. Tôi nghĩ mình chẳng cần đến bảy phút ấy.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

Tôi vẫn còn thừa thời gian. Nhưng tôi cảm thấy không thoải mái.

Tôi xách va ly, mở tung cửa, cố tình gây ra một tiếng động lớn và oai nghi bước qua mặt hai người phụ nữ nhìn tôi kinh ngạc, phát ra một tiếng "Á" hoảng sợ, như thể họ thấy một con ma.

Tôi ném cho họ một câu gọn lỏn: "Chào buổi sáng" và đi tới thang máy.

Đăng lý lên máy bay lúc mười giờ hai mươi, tôi nghĩ thầm trong khi ấn nút và cảm thấy thang máy bắt đầu chạy xuống. Có một cái gì đó trong toàn bộ câu chuyện làm tôi hơi mất ổn định, một cái gì đó trong toàn bộ cuộc trò chuyện kinh khủng của phụ nữ, mà tôi đã vì lý do phi lý nào đó, lại lắng nghe. Tôi chưa bao giờ nghe lén những cuộc trò chuyện, nhất là những cuộc trò chuyện của phụ nữ. Tôi lại nhìn đồng hồ tay và tính tôi cách bao nhiêu thời gian với thành phố tôi sống, ở một nơi khác thuộc châu Âu.

Chỉ khi phi cơ cất cánh tôi mới bắt đầu nhìn thấy nhiều việc theo cách khác. Tôi đã trải qua hai ngày ở Lisbon, và, với cái giá của phòng tiêu

chuẩn, tôi nhủ thầm, tôi đã chiếm cả một dãy phòng lớn, chắc phải đến mười lăm phòng, đã chiếm những bao lớn lớn và một phòng tắm kích cỡ bằng một hồ tắm. Và rồi đột nhiên, tôi đã mở một cánh cửa và thấy ở phòng kế cận, một mảnh đời châu Phi, hoàn toàn nguyên sơ như một vùng rừng trinh nguyên. Trong bảy phút, chính xác là bảy phút, tôi đã lạc giữa rừng già.

Tôi mỉm cười, nghĩ rằng chuyện này mà kể với ai khác, ví dụ, như kể cho người khách bên cạnh tôi hay cho cô tiếp viên vừa đem lại cho tôi ly ực ky. Họ sẽ nghĩ là tôi say hay là khủng điên.

Nhưng tôi không say hay khủng điên, tôi nghĩ, tôi lại mỉm cười và ngã mình vào ghế. Tôi không có sai lầm gì cả. Chỉ có thể là Lisbon lạ lùng.

Võ Hoàng Minh dịch

(Dịch theo "The Woman Who Stole the Rain")

(1) Lisbon: Thủ đô Bồ Đào Nha

(2) Jacuzzi: Bể tắm, mát xa bằng thủy lực.



Hoàng hôn trên cánh đồng Vĩnh Lại.

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HÀNH TRÌNH CÙNG BÈ BẠN

CAO DUY SƠN

Thơ ca các dân tộc thiểu số xuất hiện trong đời sống người dân tộc miền núi sớm hơn so với văn xuôi. Khoảng thế kỷ 16 tộc người Tày ở Cao Bằng có các nhà thơ Bế Văn Phụng, Nông Quỳnh Vân, giữa thế kỷ 20 có Hoàng Đức Hậu, bằng truyền khẩu thơ các ông đến nay vẫn lưu truyền trong lòng người Việt Bắc. Tiếp đó là thế hệ nhà thơ tên tuổi luôn gắn liền với cách mạng, kháng chiến đó là nhà thơ Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn, Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Cầm Biều... tác phẩm của họ luôn đồng hành với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ca ngợi quê hương đất nước, người dân miền núi một lòng theo đảng và Bác Hồ giữa thế kỷ 20.

Văn xuôi dân tộc miền núi ra đời muộn hơn. Đầu thế kỷ 20 thể loại này bạn đọc mới được biết đến. Tuy nhiên những tác phẩm đầu tiên ấy lại do những tác giả người Kinh viết như: *Vàng và máu* (1934) của Thế Lữ; *Truyện đường rừng* (1940) của Lan Khai; *Người sơn nhân* của Lưu Trọng Lư; *Lan rừng* của Nhất Linh; *Trong bóng rừng* của Hồ Dzếnh. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp bạn đọc còn được biết thêm: *Nhật ký ở rừng* của Nam Cao (1948); *Ký sự Cao Bắc Lạng* (1950) của Nguyễn Huy Tường; *Vợ chồng A Phủ*, *Cứu nước cứu Mường* (1952 - 1953) của Tô Hoài; *Đất nước đứng lên* (1954) của Nguyễn Ngọc.

So với lớp nhà văn trước cách mạng, lớp nhà văn người Kinh viết về miền núi dân tộc thời kỳ này cảm quan thực sự đã đổi mới. Gần gũi trân trọng và máu thịt hơn. Không gian, con người dân tộc, miền núi bản tính thật thà, tình nghĩa được khắc họa sinh động trên từng trang viết. Họ khác thế hệ trước ở thực tế trải nghiệm, khách quan và chân thực. Vì thế hình ảnh người dân tộc thiểu số giữa miền man rừng núi rất đổi

ấm áp, thân thuộc. Chỉ đời sống và vùng văn hóa, ngôn ngữ có sự khác, còn như bao tộc người Việt Nam, họ cũng khao khát yên vui hòa bình, yêu nước, thương người, hòa hợp chia sẻ. Biết lắng nghe, lựa chọn và làm theo lẽ phải. Một lòng theo Bác Hồ, theo Đảng đấu tranh với sự xâm lăng của ngoại bang, với đói nghèo lạc hậu hướng tới cuộc sống tốt đẹp.

Người dân tộc miền núi tự hào và biết ơn những nhà văn thời kỳ đó. Qua tác phẩm của họ người trong nước đã biết đến dân tộc họ, tên người, tên làng xóm kia từ cõi xa vắng mịt mù, nay trở nên gần gũi thân thiết. Họ mừng và hạnh phúc bởi những trang viết với thái độ tôn trọng, bình đẳng của lớp nhà văn mới, nhà văn cách mạng kháng chiến đã gỡ bỏ giúp họ lớp sương mù nặng nề bí hiểm, có ai đã vẽ ra trong quá khứ tưởng tượng, biến họ hết đám thô lậu, mông muội và dốt nát, phần nào mang thái độ kỳ thị. Từ nay người dân tộc thiểu số miền núi tin bước vào trang văn các tác gia nổi tiếng như một sự tất yếu của cuộc sống. Được đối xử công bằng trên từng con chữ. Qua *Nhật ký ở rừng* của Nam Cao; *Ký sự Cao Bắc Lạng* của Nguyễn Huy Tường; *Vợ chồng A Phủ*, *Cứu nước cứu Mường*, *Núi cứu Quốc*, *Truyện Tây Bắc* của Tô Hoài; *Đất nước đứng lên*, *Rừng xà nu* của Nguyễn Ngọc... và sau này là Ma Văn Kháng với *Đồng bạc trắng hoa xòe*, *La Pán Tẩn*; Trung Trung Đĩnh với *Đêm nguyệt thực*, *Lạc rừng*, mảng đời sống hiện thực mang đậm dấu ấn lịch sử dân tộc đã trở dậy cùng bước tiến cách mạng vang vọng đến ngày nay. Trở thành nguồn cảm hứng, khích lệ mạnh mẽ tâm hồn, tài năng những người con dân tộc thiểu số.

Những cây bút người Kinh viết về đề tài dân tộc, miền núi trước cách mạng và trong kháng chiến từ lúc nào đã là người thầy tinh thần, nguồn năng lượng của những tài năng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 283-05/2017



Hội thảo liên kết hoạt động văn học nghệ thuật các tỉnh khu vực Việt Bắc với chủ đề “Sáng tác văn học về đề tài lịch sử” tại Lạng Sơn năm 2012.
Ảnh: PV

văn học dân tộc thiểu số. Đó là thực tế được ghi nhận và trân trọng. Cùng với những nhà thơ đàn anh trưởng thành trong kháng chiến, hai người con của núi rừng Việt Bắc: Nông Viết Toại, Nông Minh Châu đã âm thầm tiếp nhận, theo đuổi nghiệp văn chương. Âm vang của những tác phẩm do nhà văn người Kinh viết về đề tài dân tộc miền núi, đã cuốn hút lòng đam mê của những cánh chim đầu đàn. Họ đã đọc, đã học và chiêm nghiệm, và chịu tác động tích cực bởi những tác phẩm của tác giả người Kinh viết thành. Gợi cho họ không ít ý tưởng sáng tạo theo cách riêng. Bằng tư duy, ngôn ngữ nghệ thuật, bằng nội sinh văn hóa thấm sâu máu thịt, những nhà văn dân tộc tin tưởng, tự mình sẽ viết nên những tác phẩm có bản sắc, hòa hợp đầy sức sống. Và họ đã viết, chập chững những bước đầu đầy thử thách đến với văn chương. Trở thành tác giả dân tộc thiểu số Việt Nam đầu tiên viết nên tác phẩm văn xuôi hiện đại bằng Quốc ngữ. Công đầu là Nông Viết Toại. Ông là người đặt nền cho văn xuôi các dân tộc thiểu số. Với tác phẩm truyện ngắn *"Nước ruộng"* (1952), *"Boong tàng tập éo"*

(Đoạn đường ngoặt) viết bằng tiếng Tày (1958). Tiếp theo là nhà văn dân tộc Tày Nông Minh Châu với truyện ngắn *"Ché Mên được đi họp"* (1959). Cũng thời gian này Nông Minh Châu đã ghi tên mình vào lịch sử văn học các dân tộc thiểu số, ông đã viết và xuất bản tiểu thuyết *"Muối lên rừng"*. Đây là tiểu thuyết đầu tiên của tác giả dân tộc thiểu số.

Từ 1959 - 1964 từ mầm tài năng hiếm hoi sau kháng chiến chống Pháp, liên tiếp xuất hiện một loạt cây bút người dân tộc thiểu số. Họ là những tri thức dân tộc, những người tự hào về mảnh đất và con người miền núi, thiết tha được đóng góp vào nền văn học nước nhà tiếng nói, tình cảm dân tộc mình đó là: Y Điêng với *Em chờ bộ đội Awa Hồ* (1960); Vi Thị Kim Bình với *"Đặt tên"* (1962); Vi Hồng với *"Ngôi sao đỏ trên núi Phja Hoàng"*, *"Cây su su noong Ỡ"*; Hoàng Hạc với *"Ké Nàm"* (1964)... Sau lớp nhà văn xây nền đặt móng, thành công khởi đầu của họ đã nhanh chóng truyền nhiệt, khích lệ những năng khiếu văn học dân tộc thiểu số tìm đọc, lấy đó là tấm gương, là niềm tự hào, đam mê theo đuổi con đường sáng tạo. Nguyễn lấy văn chương

làm nghiệp phần đầu, liên tục cho ra đời những truyện ngắn, tiểu thuyết gây được sự chú ý của giới yêu văn học trong cả nước. Đó là Vi Hồng, Triều Ân, Lâm Ngọc Thụy, Ma Trường Nguyên, Vương Trung... Cùng với thế hệ nhà văn lớp trước như Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Hoàng Hạc, Y Điêng, Vi Thị Kim Bình họ đã hòa thành đội ngũ, một dòng chảy văn xuôi độc đáo và tươi trẻ, đồng hành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bên nhiệm vụ sáng tác cổ vũ cuộc kháng chiến chống Mỹ, những nhà văn dân tộc thiểu số thời kỳ này còn mang trọng trách, thông qua tác phẩm văn học phản ánh cho được phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt việc tốt, tập thể tiên tiến điển hình, biểu dương những tiến bộ tích cực, phê phán những lạc hậu tiêu cực. Thoát ly lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể là trên hết...vv... Tất cả vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Có thể nói đây là giai đoạn của những tác phẩm được tạo nên từ tâm thế hồn nhiên, nhiệt tình đáng trân trọng. Không ít nhà văn dân tộc thiểu số giai đoạn này phần nào đã âm thầm gác lại cái riêng trong sáng tạo, để vì cái chung lớn. Vì thế đề tài tác phẩm thời kỳ này đôi khi có nét giống nhau, giải quyết mâu thuẫn, kết thúc có hậu dường như cũng được nhân bản, khiến hưng phấn độc giả lẫn người viết phần nào hao mỗi. Không phải người viết không có tài, hay tầm thường thức người đọc vừa phải, mà bởi cái thời nó thế, không thể chen cái khác bất thường. Vậy nên phải ghi công thế hệ trụ cột đã bỏ mười hai con sức khai phá đất hoang, gieo hạt mới và đầu đầu đợi chờ. Mùa đầu gặt hái được thế đã là quý lắm. Cốt yếu là ở lòng nhiệt tình, tâm hồn thanh cao của thế hệ tiền bối, chỉ đầu đầu muốn được - Lịch sử, văn hóa dân tộc mình mãi trường tồn và được lưu giữ trong trang viết máu thịt. Mở một hướng đi, gửi lại thế hệ sau đoạn trường dang dở. Người tiếp bước hôm nay đã nhận lời trao gửi, thành quả trái chín quả ngọt ấy có vị mồ hôi nhọc nhằn và nước mắt người

khẩn hoang. Không thể chê và cũng không bao giờ quên.

Chưa nghe, và chưa thấy nhà văn dân tộc thiểu số nào hé lời phê phán, hay xem nhẹ lớp nhà văn tiền bối cùng tác phẩm họ để lại. Liệu đó có là bản chất quý của người dân tộc. Có lẽ vậy. Mọi người luôn ghi nhớ lời dạy gốc tổ, "Ngọn có cao bằng trời không quên dưới mình có gốc". Khắc cốt, ghi xương. Văn chương cũng thế, không thể quay lưng ngoảnh mặt, không lẽ gì vì một cây làm cột mà đốt cánh rừng. Tác phẩm viết thời kỳ nào cũng đều có ý nghĩa, giá trị riêng. Phải biết kính trọng quá khứ tốt đẹp. Trên nền ấy rút ra bài học kinh nghiệm để có thể viết hay hơn. Với tinh thần đó, sự tiếp nối của loạt các cây bút văn xuôi đã xuất hiện. Bên cạnh thế hệ nhà văn chống Mỹ như: Hoàng Hạc, Y Điêng, Vi Hồng, Triều Ân, Vi Thị Kim Bình, Vương Trung đã có thêm những tên tuổi mới như Mã A Lệnh, Ma Trường Nguyên, Vương Anh, Trần Ngọc Phượng, Nga Rive. Từ sau năm 1975 trở lại đây văn xuôi các dân tộc thiểu số được bổ sung lực lượng hùng hậu trẻ hơn.

Những tên tuổi gắn với thành tựu sáng tác chứng tỏ sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ. Khu vực Nam Trung Bộ dân tộc Chăm có Inrasara với 2 tiểu thuyết "*Chân dung cát*" và "*Hàng mã ký ức*"; Trà Vi Gia với tập truyện ngắn *Chăm H' Ri*; Khu vực Tây Nguyên có Kim Nhật dân tộc Ba Na với tập truyện ngắn "*Mụ Xoại*" (1994), *Li hôn* (1998), *Hoan hô Amadi* (1997); H'LinhNiê dân tộc Ê Đê có tập truyện ngắn *Nổi lòng* (1996), *Con rắn màu xanh da trời* (1997), *Pơ Thi mệnh mang gió*; Niê Thanh Mai dân tộc Ê Đê với các tập truyện ngắn *Suối của rừng* (2005), *Về bên kia núi* (2007), *Con mưa trắng xóa* (2010). Khu vực Bắc miền Trung có Hà Thị Cẩm Anh dân tộc Mường với tập truyện ngắn *Gốc gội xù xì*, *Lời Xường ru từ núi*, *Mưa bụi bay bay*; La Quán Miên dân tộc Thái với tập truyện ký *Hai người trở về bản*; Khu vực Tây Bắc có Sa Phong Ba dân tộc Thái với tập truyện ngắn *Những Bông ban tím* (1981), *Vùng đồi gió quẩn* (1993); Hà Trung Nghĩa dân tộc Mường với tập truyện ngắn *Hoàng hôn* (1995), và hai tiểu

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

thuyết *Lửa trong rừng sa mu* (1996), *Bụi trần gian* (2003); Hoàng Hữu Sang dân tộc Tày với tập truyện ngắn *Người đánh gấu trên núi Mây*, và tiểu thuyết *Vực thường luồng*.

Khu vực Việt Bắc xuất hiện một đội ngũ khá hùng hậu. Được tiếp nhận nguồn cảm hứng từ lớp nhà văn đàn anh như Vi Hồng. Khoảng thời gian gần chục năm ốm yếu, sức khỏe suy kiệt, duy nhất sở hữu đôi sáng mắt đầy nghị lực và trí tuệ kiên cường Vi Hồng đã cho xuất bản 11 tiểu thuyết, 2 tập truyện ngắn, 4 tập truyện vừa, 4 tập sách thể loại nghiên cứu sưu tầm. Thành tựu ông để lại không chỉ số lượng tác phẩm, còn là ngọn cờ tiên phong đổi mới tư duy sáng tạo. Từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, từng bước ông tự làm mới quyết liệt và táo bạo. Bút khởi lối viết đơn giản một chiều, trực diện vấn đề nóng bỏng của xã hội. Những nhức nhối về đạo đức con người. Những thật giả, tốt xấu, thiện ác trong mối quan hệ trí thức, quan chức đến thường dân được thể hiện sinh động, chân thực và cuốn hút. Tiêu biểu như tiểu thuyết: *Vào hang; Gã ngược đời; Người trong ống; Chồng thật vợ giả...* Qua mỗi trang tác phẩm thấy rõ cảm xúc người viết bấy lâu như bị dồn nén, né tránh, lựa chiều nay như được vượt thoát, tâm thế hân hoan. Nội dung, nghệ thuật và tư tưởng tác phẩm liên tục được nâng lên ở cấp độ mới. Đỉnh điểm là tập truyện vừa *Đường về với mẹ chữ*. Đây là tác phẩm cuối cùng được ông viết và xuất bản năm 1997, gửi lại bạn bè người thân để trở về với tiên tổ. Có thể nói *Đường về với mẹ chữ* là tác phẩm xuất sắc trong loạt tác phẩm Vi Hồng để lại cho văn học Việt Nam hiện đại. Sự cuốn hút của tác phẩm chính là đã thoát ly khỏi lối viết cũ, đặt cái tôi, cá nhân tự do là chủ thể, là nguồn cảm hứng. Tác phẩm tự truyện đã thuyết phục người đọc bởi tính hiện thực, lãng mạn. Bởi yếu tố văn hóa đặc sắc, tư duy ngôn ngữ sinh động, máu thịt của người miền núi. Tác phẩm khiến trái tim bạn đọc rung động, hoài niệm về một thời nhọc nhằn qua hình ảnh những đứa trẻ, con em đồng bào dân tộc Cao Bằng, hành trình tìm về với mẹ chữ tận đất Thái Nguyên. Thuyết phục người đọc không chỉ ở chi tiết chân thực mà cả những hư cấu tinh tế đáng yêu. Nó giải

phóng tư tưởng tâm hồn con người với cảm hứng tự do sáng tạo, thoát khỏi lối mòn, không bị ràng buộc bởi bất cứ gì. Hồn nhiên như sông như núi, như sắc chàm quê nhà in sâu trong trái tim bạn đọc.

Nhà văn Vi Hồng là tấm gương của thế hệ cầm bút dân tộc thiểu số hôm nay. Những nhà văn khu vực Việt Bắc coi ông là thầy, người bạn lớn, là tấm gương ý chí, nghị lực, tình yêu vô hạn với con người, núi rừng xứ sở. Thành công của một số cây bút Việt Bắc hôm nay đều như có dấu ấn của nhà văn Vi Hồng. Không chỉ nhà văn dân tộc thiểu số mà cả một số nhà văn người Kinh khu vực cũng đã từng được nhận sự khích lệ, chỉ bảo của bậc tiền bối đáng kính. Ai cũng nên tự mở con đường riêng để đi. Ông bảo, văn chương phải vậy. Khó lắm, nhưng muốn viết văn cho người khác đọc thì phải thế. Mình cũng đang học đây. Đam mê là cần thiết nhưng cũng phải biết lựa chọn để biết sẽ viết gì và như thế nào. Những người cầm bút thế hệ hôm nay cái sự "biết" ấy đã giúp họ nhận ra và phân đấu. Họ xuất hiện, mang đến cho văn xuôi các dân tộc thiểu số diện mạo tươi trẻ và hiện đại. Đó là Hữu Tiến dân tộc Tày Cao Bằng với các tập truyện ngắn *Trăng gần, Cô gái nhặt bông gạo, Tiếng chó đêm* và tiểu thuyết "*Hữu hạn*"; Bùi Như Lan dân tộc Tày với tập truyện ngắn: *Tiếng chim kỷ giàng, Mùa hoa mác mặt, Hoa mía, Lời sly vắt ngang núi, Cạn nước đôi*; Hoàng Quảng Uyên dân tộc Nùng với tập bút ký *Trí thức tỉnh lẻ*, tiểu thuyết *Mặt trời Pác Bó* và tiểu thuyết *Giải Phóng*; Đoàn Lưu dân tộc Tày trong gần 20 năm đã viết và xuất bản hơn 20 tập truyện ngắn và một số tiểu thuyết; Nữ nhà văn dân tộc Tày Đoàn Ngọc Minh với các tập truyện ngắn *Núi Bó Phạ trở về, Mùa lá rụng, Gió xoáy, Nắng muộn, Nắng cuối đông*. Đây là lớp nhà văn trưởng thành sau năm 1975. Không khí đổi mới hồi thúc họ đến với văn chương và trình làng những đứa con tinh thần tâm huyết, hy vọng góp vào ngôi nhà chung văn học một diện mạo, phong cách riêng khiêm nhường và có ích.

Cùng với tên tuổi, sự nghiệp lớp nhà văn tiền bối, thành tựu của thế hệ nhà văn trẻ phần

nào đã trở thành động lực khích lệ những cây bút văn xuôi dân tộc thiểu số trưởng thành sau giai đoạn đất nước tiến hành sự nghiệp đổi mới. Những tên tuổi như Vi Thị Thu Đạm, Bé Mạnh Đức, Lục Mạnh Cường, Nông Quốc Lập, Triệu Hoàng Giang, Hoàng Chiến Thắng, Lý A Kiều, HPhi La Niê, Nông Hồng Cư đính cùng tác phẩm truyện ngắn in trên các báo, Tạp chí Trung ương mang hơi thở cuộc sống đương đại, đậm bản sắc văn hóa đã trở nên dần quen với bạn đọc cả nước, hé mở sự đổi mới, cách tân văn xuôi các dân tộc thiểu số tương lai. Kỳ vọng tác phẩm của họ cấu trúc gọn hơn, tốc độ truyện nhanh hơn, hiện thực nóng bỏng hấp dẫn, với hình thức nghệ thuật được trình diễn đa chiều, linh hoạt, bay bổng trên nền văn hóa truyền thống bền vững của dân tộc.

Đến nay văn xuôi các dân tộc thiểu số đã có một đội ngũ đáng tin cậy trải dài trên khắp các vùng miền cả nước. Cùng những nhà văn dân tộc thiểu số, nay có thêm những cây bút người Kinh đã và đang gắn bó với rừng núi. Trong lòng họ những người con dân tộc thật thà giản dị, ân tình và đôn hậu giữa núi rừng hùng vĩ đã gắn bó như một phần máu thịt. Sự hợp huyết tự nguyện đã nảy nở những đứa con tinh thần gây được tiếng vang lớn trong đời sống văn học cả nước. Đó là những Đỗ Bích Thúy, Chu Minh Huệ, Hoàng Thế Sinh, Đoàn Hữu Nam, Phạm Duy Nghĩa; là những Nguyễn Đức Lợi, Du An, Tống Ngọc Hân, Vũ Xuân Tửu... Khỏi phải kể những đóng góp và thành tựu của họ với văn xuôi viết về đề tài dân tộc miền núi. Bởi đó là việc, là kết quả của tình yêu. Cái đóng góp lớn của những nhà văn người Kinh với mảng đề tài này là, cùng với những nhà văn dân tộc thiểu số đã giới thiệu và khẳng định với bạn đọc trong nước và thế giới là văn học Việt không chỉ riêng có bản sắc văn hóa đồng bằng. Còn có nền văn hóa của các dân tộc khác, đang tồn tại và đang góp phần xây đắp làm giàu thêm nền văn hóa Việt Nam. Một Việt Nam tồn tại và phát triển bởi cộng hưởng của văn hóa đa dân tộc. Văn học là nhân của vấn đề. Văn học dân tộc thiểu số đã khẳng định được điều đó. Sự hấp

dẫn của văn học dân tộc thiểu số là phản ánh số phận con người và không gian đậm đà nét văn hóa vùng miền. Cái sự riêng của bản sắc độc đáo đã vươn tới giá trị thẩm mỹ chung của nghệ thuật. Thành công dù non trẻ nhưng rõ ràng đang dần được khẳng định. Người dân tộc thiểu số ghi nhận đóng góp của các nhà văn người Kinh. Họ đã yêu bằng tình yêu của người miền núi, và đã viết bằng trái tim nhiệt thành của người con dân tộc.

Trong xu thế sáng tạo và đổi mới sáng tạo, nhằm có được tác phẩm chất lượng đóng góp xứng đáng vào nền văn học nước nhà, thế hệ cầm bút viết văn xuôi các dân tộc thiểu số hôm nay đã không ngừng tiến bộ. Rõ nhất là hiện thực đời sống xã hội xuất hiện ngày một đậm trong tác phẩm. Chủ yếu trong các tập truyện ngắn. Tuy nhiên cũng nhận thấy, hầu như thể loại tiểu thuyết ít xuất hiện. Có thể do kinh nghiệm, vốn sống, cũng có thể khối tài sản ngôn ngữ chưa đủ để khai mở tình tiết nội tâm phức tạp của nhân vật, đồng hành cùng nghệ thuật bố cục xuyên suốt tác phẩm. Nói thế không có nghĩa sáng tác truyện ngắn dễ hơn tiểu thuyết. Thể loại nào cũng có cái khó riêng. Nhưng để viết được một tiểu thuyết đọc được, hấp dẫn từ đầu đến cuối đòi hỏi tác giả phải có vốn sống, tài năng, được rèn luyện, tiếp nhận từ cuộc đời, từ sự đọc, từ đó chất lọc, đối chiếu, chiêm nghiệm và quả cảm từ bỏ lối viết cũ, thể nghiệm sáng tạo mới. Hy vọng tương lai tiểu thuyết được các nhà văn dân tộc thiểu số viết sẽ xuất hiện nhiều hơn, hay và hấp dẫn hơn.

Những người cầm bút viết văn xuôi đề tài dân tộc thiểu số miền núi hôm nay luôn thấy mình nặng nợ với quê hương đồng bào. Những vấn đề về lịch sử, văn hóa dân tộc, cách mạng, kháng chiến, về công cuộc đổi mới ngày nay, những xấu, tốt, bất bình đẳng xã hội cả tiếng thờ dài cam chịu cố hữu trong tính cách dân tộc, miền núi, phải được cất lên bằng tiếng nói văn học, qua những truyện ngắn, tiểu thuyết hấp dẫn, có giá trị nghệ thuật, đậm đà bản sắc./.

Những câu thơ hay

NGUYỄN ĐỨC MẬU



Nắng chiều buông

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Thế nào là một câu thơ hay? Câu hỏi thật mừng lung và khó trả lời sao cho gãy gọn, khúc chiết. Chỉ biết rằng cái hay trong từng câu thơ thường mang những tố chất khác nhau. Nhiều khi, tôi thường đọc và tự so sánh những câu thơ của tác giả này với những tác giả kia. Mọi sự so sánh vốn đã khập khiễng, nhất là với thơ. Trong những bài thơ: *Tràng giang* của Huy Cận, *Mùa xuân chín* của Hàn Mặc Tử, Ông đồ của Vũ Đình Liên, *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư, *Giời mưa ở Huế* của Nguyễn Bính, *Tổng biệt hành* của Thâm Tâm, *Tây Tiến* của Quang Dũng..., bài nào được bạn đánh giá là hay nhất? Trong những câu thơ *Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp. Con thuyền xuôi mái nước song song* (Huy Cận); *Giấy đỏ buồn không thấm. Mực đọng trong nghiên sâu* (Vũ Đình Liên); *Con nai vàng ngơ ngác. Đạp trên lá vàng khô* (Lưu Trọng Lư); *Đưa người ta không đưa qua sông. Sao có tiếng sóng ở trong lòng* (Thâm Tâm); *Áo bào*

thay chiếu anh về đất. Sông Mã gầm lên khúc độc hành (Quang Dũng) câu nào được đánh giá là hay nhất? Chắc chắn bạn sẽ rất khó chọn lựa bởi cái hay của thơ thật đa dạng. Lorca - một nhà thơ lớn của Tây Ban Nha nói: "*Thơ là lửa và lửa thì rất khó giải thích*". Còn những câu thơ hay, những bài thơ hay? Dẫn chứng thì nhiều nhưng để hiểu cho thật rành rẽ, thấu đáo, đâu phải dễ dàng?

Đọc tập thơ Lá cỏ của Whytman - một cây sồi lớn của nước Mỹ, tôi nhớ đến câu thơ của ông (nhằm phê phán giáo phái):

Cái đầu tôi cao hơn mọi nhà thờ và lòng nách tôi thơm hơn cả lời cầu nguyện.

Tước bỏ âm điệu đi, câu thơ vẫn hay. Hay bởi so sánh táo bạo, hay bởi sức vóc câu thơ ngang dọc phóng khoáng. Bạn đọc hẳn nhớ câu thơ rất hay của Eluard: "Tai họa sinh ra như trẻ con trên mặt đất/ người ta rồi ai cũng có thôi!".

Nhưng cái hay, tính hiện đại trong thơ Whytman, Eluard là cái hay của lối nói phương Tây. Còn ở phương Đông nói chung và ở Việt Nam nói riêng, cách biểu đạt, suy nghĩ lại có những nét đặc trưng riêng. Hàn Mặc Tử viết:

Chị ấy năm nay còn gánh thóc

Đọc bờ sông trắng nắng chang chang

Câu thơ hay ở chất tạo hình, ở nhạc điệu. Người thôn nữ gánh thóc đi dọc bờ sông trắng và nắng gọi lên nét đẹp quen thuộc muôn thuở của làng quê. Người đọc cảm thụ được bằng hình ảnh ẩn tượng và giai điệu câu thơ ngân nga, nhuần nhuyễn. Người xưa nói trong thơ có họa có nhạc là vậy.

Chế Lan Viên viết:

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn.

Câu thơ không cần tới hình tượng, kỹ xảo điệu luyện mà vẫn hay. Hay bởi tình cảm hòa nhập được với trí tuệ. Có một bạn thơ nói với tôi: "Câu thơ trên hay thật nhưng hơi rậm lời, sao ông Chế Lan Viên không sửa: "Ta ở là nơi đất ở. Ta đi đất hóa tâm hồn" có phải kiệm lời hơn không?". Riêng tôi, tôi thấy đó là câu thơ trợn vẹn, trợn vẹn cả trong cách sử dụng những phụ từ. Nếu bớt những phụ từ đi, câu 8 chữ thành câu 6 chữ, nhịp câu thơ trong đoạn thơ sẽ thay đổi, và có khi sẽ phá hỏng, sẽ làm hẫng hụt toàn bộ bài thơ - nó giống như một vết rạn nứt, rò rỉ, sẽ làm đắm cả con thuyền ngôn ngữ. Bạn thơ của tôi mới nhìn vào một điểm, chứ chưa nhìn vào toàn cục nên mới chủ quan, mới bạo gan phán xét thơ người khác. Câu thơ của Chế Lan Viên có ý tưởng, có sức khái quát cao, nếu tách ra khỏi bài, khỏi bối cảnh xuất phát nó vẫn mang được tính riêng biệt. Nó sống mãi bởi nó hay, nó không cần đến sự cứu cánh trang sức nào khác. Giống như cây trầm, không cần đến hoa, tự thân vỏ cây, chất gỗ đã tỏa ra mùi hương mê hoặc.

Ông Đồ là bài thơ hay nhất của Vũ Đình Liên. Hay đến nỗi nó khiến cho những bài thơ bậc trung khác trong thơ Vũ Đình Liên trở nên mờ nhạt, bàng bạc. Ở đoạn kết bài Ông Đồ, Vũ Đình Liên viết:

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

Câu thơ tạo ra được một không gian dài rộng, đa chiều. Với vền vẹn có mười chữ, theo

thể ngũ ngôn, tính hàm xúc thật dồi dào. Chắc hẳn cho đến mai sau, câu thơ vẫn mang tâm thế của mọi người, mọi thời. Trong bài thơ Ông Đồ, Nguyễn Bính viết:

Em có biết rằng trong quán trọ

Đầu tôi lại gối cánh tay tôi.

Đây là lời ông tâm sự với người vợ trong lúc buồn đau, xa cách. Câu thơ tưởng như lời nói thường ngày mà vẫn rất hay, rất thơ. Đọc thơ, không cần mường tượng nhiều, người đọc vẫn thấy hiện lên rất rõ cảnh nhà thơ nằm trong quán trọ. Cảnh ấy, với một người, thi sĩ giang hồ như Nguyễn Bính âu cũng là chuyện thường tình. Cảnh ấy, nếu diễn đạt vụng, nếu non về bút pháp, rất dễ sa vào lối tả chân, thô thiển. Cái hay, điểm sáng của câu thơ lại là chữ tôi (một đại từ nhân xưng bình thường) được tác giả sử dụng rất đắt. *Đầu tôi lại gối cánh tay tôi* nói về sự đơn chiếc, cô quạnh như thế quả thật là xuất thần, là hay lắm lắm. Một lần, nhân lúc đàm luận về thơ, nhà thơ Vũ Cao nói với tôi: "Câu thơ: *Đầu tôi lại gối cánh tay tôi* rất hay, nhưng một câu khác Nguyễn Bính nói về cảnh hai chị em xa cách cũng rất giỏi: *Ôi chị một em, em một chị. Giời làm xa cách mấy con sông...*". Vâng, sự chớp sáng ở câu thơ này lại là lối sử dụng điệp từ. Chữ một, chữ chị, chữ em được lặp lại hai lần. Nguyễn Bính là nhà thơ hay đưa ngôn ngữ thường ngày vào thơ, thơ ông gần với dân gian, có chuyện, có tả, có kể mà vẫn tránh được sự tầm thường, dễ dãi.

Mỗi câu thơ hay có những điểm xuất phát khác nhau, mang diện mạo khác nhau. Đỗ Phủ hay bởi thơ ông bám chắc vào những thân phận nghèo khổ, chìm nổi trong cuộc đời, Lý Bạch hay bởi bay bổng, lãng mạn. Thơ như chất ra từ nỗi thống khổ con người kết thành máu, nước mắt; thơ lại nhuốm đầy chất men say của rượu quý, của núi cao, sông rộng, trăng vàng. Có người thiên về triết lý, khái quát, có người giàu cảm xúc, hào hoa, lại có người mang chất đời thực xù xì, gân guốc, có người già dặn điêu luyện về bút pháp, có người viết được những câu thơ đột biến, trỗi cho. Làm thơ mỗi người một vẻ, mỗi dạng, cái chất tạng người này khác hẳn với chất tạng người kia. Những câu thơ hay cũng giống như hoa nở trăm loài, chim kêu trăm giọng, cái hay cái đẹp của thơ nhiều khi lại mung lung, vượt xa cả sự quy định, khuôn thước.

**ĐẾN VỚI
BÀI
THƠ HAY**

Đất trời NGÁT XUÂN...

*(Cảm nhận về bài thơ "Xuân đất Việt" của
Nguyễn Đức Nhuận)*

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

Xuân đất Việt

*Xuân ngược ba miền tới đảo xa
Mùa xuân lại đến nước non nhà
Gia đình đoàn tụ nâng ly chúc
Xã hội trưng cờ bắn pháo hoa
Mừng Đảng hàng năm ôn kỷ niệm
Đón xuân truyền thống nhớ ông cha
Màu xanh vĩnh cửu chân trời Việt
Đất nước vang lên khúc tráng ca.*

(Nguyễn Đức Nhuận)

Mùa xuân đã đi vào thi ca như một người bạn tri kỉ gặp gỡ không hẹn trước. Ta đã từng biết đến một mùa xuân với tư tưởng triết lý trong thơ của Mãn Giác thiền sư, một mùa xuân với mưa bụi phơi phới bay trong thơ của Nguyễn Bính, và một bóng xuân sang trên giàn thiên lí trong "Mùa xuân chín" của Hàn Mặc Tử. Mùa xuân mang đến bao đổi thay của hoa cỏ, đất trời và lòng người. Trong bài viết này tôi muốn nói về một không gian đất trời Việt Nam tràn ngập hơi thở ngát hương xuân trong bài thơ "Xuân đất Việt" của Nguyễn Đức Nhuận (Bài thơ in trong Tuyển tập 10 năm thơ Lạng Sơn - Nxb Văn hóa dân tộc).

Bài thơ được sáng tác theo thể thất ngôn bát cú, với những quy tắc luật lệ gò bó, vậy mà không gian thơ lại được tác giả mở ra đến tận cùng. Câu thơ đầu ngắn gọn nhưng hàm súc, nhà thơ thực sự rất thành công trong việc gói gọn khoảng không gian địa lý ba miền đất nước và đảo xa trong bảy từ cô đọng. Và hơn

hết, từ "xuân" được đặt lên đầu câu xuất hiện như một chủ thể đã và đang hiện hữu không chỉ trên khắp ba miền Bắc - Trung - Nam yêu dấu và còn trên biển đảo xa xôi, nơi có những người lính đảo đang ngày đêm canh giữ biển trời Tổ quốc. Ở câu thơ thứ hai, tác giả lại một lần nữa khẳng định sự xuất hiện của mùa xuân. Từ "lại" cho thấy mùa xuân đến với "nước non nhà" không phải lần đầu tiên, mùa xuân không hề lạ mà rất thân quen, nó như một quy luật của tự nhiên, hết năm lại đến, xuân về trên quê hương mang biết bao những đổi thay. Và từ không gian rộng lớn của Tổ quốc, nhà thơ nhận thấy những niềm vui, sự hân hoan, không khí tươi mới của mùa xuân với gia đình, xã hội:

Gia đình đoàn tụ nâng ly chúc

Xã hội trưng cờ bắn pháo hoa

Hai câu thơ với hình thức sóng đôi như một câu đối, khiến người đọc cảm nhận được niềm vui mà mùa xuân mang lại không chỉ với đất trời, mà còn với lòng người. Xuân gắn với cờ đỏ, pháo hoa, rượu nồng, con người ngây ngất trong hơi xuân, tình xuân. Họ chúc nhau những lời tốt đẹp nhất trong mùa xuân mới, chúc nhau sức khỏe, sự thành công, vạn sự như ý. Nhưng trong niềm vui rộn rã của đất trời, của lòng người, mùa xuân đến còn là thời điểm con người hướng về nguồn cội với một lòng biết ơn:

Mừng Đảng hàng năm ôn kỷ niệm

Đón xuân truyền thống nhớ ông cha

Đó là truyền thống vốn có của người Việt bao đời nay, luôn hướng về nguồn cội. Đất

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017 - xứ Lạng

nước mình đã trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước oai hùng "diệt xâm lăng, trừ cường bạo". Và được sống trong mùa xuân hòa bình hiện tại, chúng ta luôn biết ơn Đảng đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt bao bão tố phong ba để đi tới thành công, luôn biết ơn những thế hệ đi trước đã hi sinh xương máu vì Tổ quốc... Mùa xuân là mùa vui, là mùa để con người Việt Nam nhớ đến những bước thăng trầm của lịch sử với một lòng biết ơn vô hạn với thế hệ cha ông.

Tác giả đã kết thúc bài thơ bằng lời khẳng định về sự trường tồn vĩnh cửu của sức sống mùa xuân, của đất nước với khúc ca tuyệt vời:

Màu xanh vĩnh cửu chân trời Việt

Đất nước vang lên khúc tráng ca.

Màu xanh là màu của hi vọng, màu của tương lai tràn ngập sức sống. Thông qua "màu xanh vĩnh cửu", khẳng định sự trường tồn và gửi gắm trong đó sự tin tưởng vào một tương lai đầy tươi sáng của đất nước Việt Nam. Bởi vậy, mùa xuân đến khiến vạn vật, con người như cất lên những bản tình ca ngát hương xuân. Những bản nhạc kì lạ với muôn vàn tiết tấu ấy đã hòa quyện vào nhau dệt nên một khúc tráng ca tuyệt vời nhất.

Nguyễn Đức Nhuận đã rất thành công khi gieo vần "a" ở cuối một số câu thơ. Cách

gieo vần ấy vừa tạo tính nhạc cho thơ, đồng thời góp phần tạo nên sự gắn kết giữa các câu. Nguyên âm "a" nằm cuối câu thơ mở ra biết bao những cảm xúc, suy ngẫm nơi người đọc.

Xuân đất Việt là một bài thơ đem đến cho tôi nhiều cảm xúc. Bởi đâu đó trong bài thơ, tôi bắt gặp tình yêu của một nhà thơ giản dị với quê hương, tình yêu ấy luôn hiện hữu cùng với niềm tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước với những truyền thống văn hóa quý báu của người Việt. Và qua trang thơ, tôi thấy hiện hữu bao khuôn mặt người đang ngây ngất trong men xuân, trời xuân. Trái tim tôi cũng rạo rục tình xuân...



Pháo hoa mừng xuân

Ảnh: TRẦN BÃY

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 283-05/2017

Cỏ ngọt QUÊ HƯƠNG

Tản văn của NGUYỄN LUÂN



Đồi quê.

Ảnh: HOÀNG NÚI

Tôi gặp lại em trên dốc đá tai mèo một buổi chiều muộn. Người đàn ông đi trước cổng đưa bé đang ngủ mê có đôi má hồng như nắng vẽ trên lưng. Còn em theo sau gồng gánh trên vai chiếc lồng gà còn xanh cật tre, đầu kia lúc lỉu những tay bao, tay nải phập phồng trên đá, chắc em trở về thăm ngoại. Em dừng lại nhìn tôi, ánh mắt thăm thẳm và hun hút buồn như gió dưới chân đèo đang nổi lên như bão...

Phía bên kia, cánh đồng cỏ đã xanh nõn chạy dài hút mắt người. Quê tôi ở phía sau

màu xanh mịn màng đó. Nhà bà tôi ở đó, sau hàng cây thưa lại cao lêu đêu đổ bóng gầy xuống khoảng sân lấm tẩm hoa cau. Mỗi lần trở về, tôi vẫn thường ngồi trên hè nhìn hàng cau già như bà nội, bỗng thấy mình lớn nhanh đến thế.

Ông bà tôi là người Kinh chính gốc, bà vẫn kể tôi nghe về những ngày theo đoàn người đi khai hoang lên vùng đất này. Bốn phía xung quanh toàn núi đá và cây rừng. Nhiều người đã bỏ về vì nản chí, nhưng ông tôi nhất quyết ở lại. Ông bảo ông là đảng viên,

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017-xứ lạng

nhà nước đã giao nhiệm vụ ông phải hoàn thành. Nhớ quê cũ, bà trồng cau từ những quả cau già mang theo. Khi ở giữa núi rừng có hàng cau mọc lên, người ta bảo chỉ có người "Keo đoóc" mới trồng cau. Chiều chiều bà ngồi hát ru chú Hưng, bố tôi thấy bà nhìn lên hàng cau lại rớm nước mắt như trực khóc...

Tôi lớn lên mang trong mình hai dòng máu, người Kinh của bố và người Nùng của mẹ. Lũ bạn tôi đều là người Nùng, chúng gọi tôi là "vàng Keo". Tôi học giỏi hơn chúng nó vì không phải học tiếng Kinh khi đến lớp. Nhưng tôi không theo kịp lũ bạn khi vào rừng hái củi, khi đuổi trâu lên đồi. Chúng tôi đuổi nhau trên những cánh đồng cỏ dưới chân núi. Đến khi mệt nhọc rồi nằm ngửa mặt lên trời chỉ cho nhau xem những đám mây có hình gì. Tôi thường nằm trên những đám cỏ mềm như nhung ấy, đưa tay bút những ngọn non đưa lên miệng nhấm, nó có mùi vị ngai ngái rồi ngọt dần nơi đầu lưỡi. Cứ như thế mãi rồi bỗng một ngày tôi thấy mình nghiện. Nghiện cắn cỏ quê. Mà đến kì lạ, đã nhiều lần tôi đến chơi quê bạn, nơi ấy cũng có cỏ tươi và xanh như quê tôi. Nhưng cỏ nơi đây cay và nhạt hơn vị cỏ ngọt quê mình. Bạn thấy tôi bút cỏ nếm như con bê con thì tròn mắt nhìn. Khi ấy, tôi thấy da diết nhớ quê, nhớ bà, nhớ những vạt rừng chiều xao xác lá trên thảm cỏ thơm.

Tôi là người Kinh, nhưng ra ngoài người ta vẫn bảo "ồ thằng Toọc", làm tôi nhiều lần phì cười thích thú. Chẳng có ác ý gì cả, thậm chí tôi thích mình được là người "Toọc". Nếu thế có lẽ em đã làm vợ tôi. Em lớn lên cùng tôi, nhà tôi ở đầu bản nhà em cuối bản. Chúng tôi làm bạn từ ngày còn riu rít chạy theo mẹ lên nương rúc vào đám ngô đang bông râu tím ngắt. Em là cô bé khéo tay nên làm gì cũng hơn những đứa khác trong đám bạn. Tôi

vẫn ngồi với em chơi trò bắn Kèng nằm gối lên nhau trong hốc đá khiến lũ bạn tìm cả chiều không thấy chúng tôi. Rồi một lần tôi chỉ cho em nhớ về nơi chúng tôi trốn tìm trong đó. Em bỗng đỏ bừng mặt quay đi, năm ấy em mười lăm.

Quê tôi nghèo lắm, những năm hạn không mưa dân bản mất mùa thóc lúa lại rủ nhau đào tước bung cả những vạt đồi tìm củ mài. Lần ấy em ngồi bên tôi trên đồi hoa mua giữa tháng năm nắng như đổ lửa. Má em phớt hồng như cánh hoa bên cạnh, tôi bảo em tôi sẽ thi lên đại học, tôi sẽ phải rời quê lên thành phố để mai này không còn nghèo nữa. Em nhìn tôi, rồi em khóc, em bỏ chạy khỏi tôi tan tác cánh mua khi chiều đang xuống. Tôi nhớ năm ấy em mười tám.

Ngày tôi xuống trường nhập học. Bố mẹ em đã nhận lời gả em cho người khác. Em sẽ lấy chồng bên kia đóc đá tai mèo. Tôi đi em cũng sẽ đi mà nơi đến của chúng tôi mãi mãi không cùng một bến. Lần đầu tiên thằng con trai mười tám tuổi trong tôi muốn khóc và thấy lòng mình buồn như đá lở xuống vực sâu không đáy. Tôi thấy mình có lỗi với em, khi tôi không thể là chàng trai Nùng vạm vỡ sừng sững mười tám tuổi đã dám đội mũ, xách gà đến nhà hỏi cưới em về làm vợ như những người đàn ông khác. Tôi đã chọn cho mình một con đường riêng, và nó không có dấu chân em trên đó.

Tháng Năm lại về ngọt ngào trong sắc cỏ và hoa. Tôi buông mình xuống đám cỏ hôm nào mà khe khẽ đưa lên môi cọng cỏ non thơm nồng cay ngái. Một vị ngọt bùi như quen như lạ gọi tuổi thơ tôi về theo cánh gió. Bà tôi vẫn rập mình trên những bóng cau, và em lại theo chồng về bên kia xa lác phương trời. Tôi nằm đấy đợi vị ngọt của cỏ tan trong mình, vị ngọt ngào của quê hương, vị của tuổi thơ tôi đã đi qua hôm nào./.

THẺ LỆ

CUỘC THI SÁNG TÁC TRUYỆN NGẮN NĂM 2016 - 2017

(Ban hành theo Kế hoạch số 135/KH-VHNT, ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Truyện ngắn.

- Đề tài:

+ Cuộc thi hoan nghênh mọi tìm tòi sáng tạo cả nội dung và hình thức.

+ Truyện ngắn phản ánh những nét cơ bản, đặc trưng về đất và người Xứ Lạng trong quá trình hình thành và phát triển; phản ánh cuộc sống, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

+ Truyện ngắn phải gửi gắm được những thông điệp sâu sắc, nhân văn, có tính giáo dục, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

- Dung lượng: Không quá 5.000 từ.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban Tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh vi tính sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Tims New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Truyện ngắn năm 2016 - 2017, ghi họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban Tổ chức không hoàn trả lại. Ban Tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 02 tháng 8 năm 2016 đến ngày 30 tháng 8 năm 2017. Đối với các tác phẩm dự thi gửi qua đường bưu điện (căn cứ theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận tác phẩm:

+ Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, số 3 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. ĐT: 02053 814 624 hoặc 01689 929 109.

+ Email: bancongtachoivienls@gmail.com

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 10 năm 2017.

(Ban tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi nếu được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 11 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 8 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá: 6 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá: 4 triệu đồng

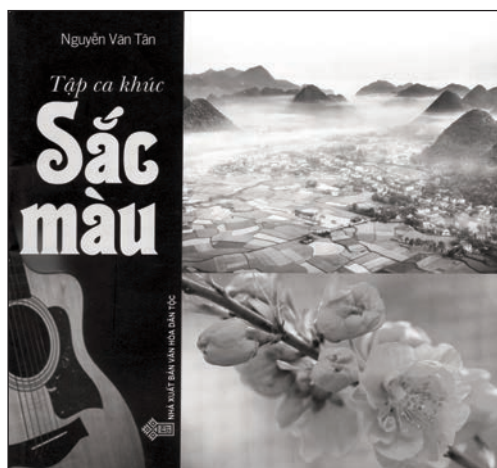
05 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 2 triệu đồng.

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm (Thành viên Ban Giám khảo không tham dự cuộc thi).

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU SÁCH

Tập ca khúc "Sắc màu" Nguyễn Văn Tân



Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tân đã cho ra mắt tập ca khúc "Theo dòng thời gian" xuất bản năm 2010. Năm 2016, anh tiếp tục được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn kết hợp với nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in tập ca khúc "Sắc màu" với khổ 17,5 x 17,5cm.

Tuyển tập gồm 21 ca khúc được nhạc sĩ khắc họa với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau. Có khi trào dâng, lưu luyến nhớ về những kỷ niệm thời thơ ấu như: *Trường xưa yêu dấu, Nhớ lắm tuổi thơ; Những tháng năm không phải, Phúc Thọ yêu thương...* Tình yêu với Xứ Lạng, niềm hạnh phúc, tự hào với cuộc sống thể hiện qua các ca khúc: *Yêu sao mái trường 19-5; Tình yêu Xứ Lạng; Quê tôi - Hoàng Thanh mến yêu; Tự hào mái trường Lương Văn Tri...*v.v. Ngoài ra, trong tuyển tập nhạc sĩ còn mang đến không khí tươi vui, rục rịch của mùa xuân như ca khúc: *Sắc xuân; Mùa xuân hy vọng...*v.v.

Để thưởng thức những ca khúc với nhiều màu sắc khác nhau, mời các bạn đến với tập ca khúc "Sắc màu" của Nguyễn Văn Tân./

NGUYỄN KHẮC ÂN

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 12/4/2017, tại Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, Câu lạc bộ thơ Xứ Lạng tổ chức Tọa đàm thơ Kỷ niệm 42 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2017). Tới dự có đại diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, gần 30 hội viên Câu lạc bộ thơ Xứ Lạng. Các thành viên Câu lạc bộ đã trình bày những tác phẩm, gửi gắm tình cảm, niềm tin đối với Tổ quốc, với Bác Hồ kính yêu. Đây là hoạt động thường niên của Câu lạc bộ thơ Xứ Lạng.

CHU TUYẾN

2. Ngày 13/4/2017, tại Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, chi hội Âm nhạc - Sân khấu tổ chức cuộc họp kiện toàn Ban chấp hành chi hội. Tới dự có Thường trực Hội, cán bộ Hội VHNT tỉnh, hội viên chi hội. Căn cứ Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn khóa VII nhiệm kỳ 2013 - 2018, xét tình hình thực tế nhu cầu công việc, nguyện vọng của Chi hội và kết quả cuộc họp, Thường trực Hội đã ra Quyết định công nhận kết quả kiện toàn tổ chức chi hội như sau: Ông Nguyễn Văn Tân - Trưởng Chi hội, phụ trách chung; Ông Vi Tơ - Phó trưởng Chi hội, phụ trách công tác tổ chức Chi hội; Ông Bùi Minh Tấn - Phó trưởng Chi hội, phụ trách công tác chuyên môn; Ông Hoàng Việt Bình - Ủy viên Chi hội. Quyết định này thay thế Quyết định số: 55b/QĐ-VHNT, ngày 18 tháng 11 năm 2013.

TÓ OANH

3. Ngày 19/4/2017, tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Lạng Sơn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức Chương trình "Gặp mặt kỉ niệm Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam và giao lưu trình diễn dân ca dân vũ, nghề thủ công truyền thống". Tới dự có lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin Truyền thông; lãnh đạo UBND thành phố; các nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú... Trong khuôn khổ chương trình diễn ra các hoạt động: Biểu diễn văn nghệ (múa sư tử, hát then...); tổ chức Triển lãm chuyên đề các nền văn hóa khảo cổ tiêu biểu ở Việt Nam; trình diễn về thủ công truyền thống (đan lát, dệt vải, thêu thùa, làm dụng cụ múa sư tử...); các trò chơi dân gian truyền thống (đi cà

keo, lẫy cỏ, đánh yến)... Đây là chương trình ý nghĩa, được thực hiện theo Quyết định số: 1688/QĐ-TTg, ngày 17/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam, nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

NGỌC HẰNG

4. Ngày 21/4/2017, tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc tổ chức Khai mạc Ngày sách Việt Nam lần thứ 4 tỉnh Lạng Sơn năm 2017. Tới dự có lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh và huyện Cao Lộc... tham gia có 9 đơn vị trưng bày 15 gian sách: Thư viện tỉnh, Sở Giáo dục & Đào



tạo, Siêu thị sách Thành Nghĩa, Hội Văn học Nghệ thuật, Bưu điện tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cao Lộc, Trung tâm kinh doanh - VNPT Lạng Sơn, Sở Thông tin & Truyền thông, Nhà sách Trí thức trẻ. Ban tổ chức đã trao Cờ lưu niệm cho các đơn vị tham gia trưng bày sách.

TÓ OANH

5. Ngày 28/4/2017, UBND huyện Bình Gia tổ chức tọa đàm về giá trị và phương hướng bảo tồn, phát triển lễ hội Phài Lừa Văn Mịch, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia. Tới dự có đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và UBND huyện Bình Gia, các Phòng, Ban của huyện cùng một số nhà nghiên cứu văn hóa uy tín trên địa bàn tỉnh... Ban tổ chức nhận được trên mười tham luận, ý kiến đóng góp với nội dung nhận diện, đánh giá những giá trị tiêu biểu,

đặc sắc của lễ hội Phài Lừa Văn Mịch, đề ra các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội gắn với du lịch và phát triển kinh tế địa phương trong những giai đoạn tiếp theo. Những ý kiến đóng góp đó sẽ là căn cứ có giá trị để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn tiến hành lập hồ sơ lễ hội Phài Lừa Văn Mịch, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia trình cấp có thẩm quyền xếp hạng Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia trong năm 2017.

ÔNG ĐỨC KIÊN

6. Tối 29/4/2017, tại khuôn viên tượng đài Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình "Giao lưu văn nghệ chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975) và ngày quốc tế lao động (1/5). Tới dự có lãnh đạo các Sở, Ban, ngành cùng đông đảo người dân... Chương trình văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương đất nước tươi đẹp do các diễn viên không chuyên đến từ các cơ quan, đơn vị, các câu lạc bộ trên địa bàn thành phố Lạng Sơn biểu diễn đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân.

NGỌC HẰNG

7. Chiều 08/5/2017, tại phòng họp Ban Thường vụ Thành ủy Lạng Sơn, Thành ủy Lạng Sơn tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố Lạng Sơn tháng 5 năm 2017. Tới dự có đồng chí Nguyễn La Thông, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy; Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; đại diện các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương thường trú tại Lạng Sơn và các cơ quan Ban, ngành của thành phố. Lãnh đạo Thành ủy đã thông tin tình hình kinh tế, xã hội 4 tháng đầu năm 2017 và định hướng các tháng cuối năm 2017 tập trung vào nhiệm vụ hoàn thành các tiêu chí đô thị loại 2. Cũng trong buổi gặp mặt, đồng chí Lê Trí Thức, Phó Chủ tịch UBND thành phố trả lời trực tiếp những ý kiến của các đại biểu đề ra, đồng chí mong rằng các cơ quan báo chí tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phản ánh kịp thời những mặt tích cực và những mặt còn hạn chế để thúc đẩy sự phát triển của thành phố Lạng Sơn./.

HOÀNG VĂN TƯỢNG

VĂN NGHỆ

Số 283-05/2017-xứ Lạng